

TÀI LIỆU SAU CÙNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG LỆ LẦN
THỨ 16
CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM
MỤC

Cho một Giáo hội đồng nghị: hiệp thông, tham gia, sứ mệnh



VŨ VĂN AN
CHUYÊN NGŨ

MỤC LỤC

Bản tóm tắt

Các từ viết tắt

Dẫn nhập.

Phần I – Trọng tâm của tính đồng nghị

Được Chúa Thánh Thần kêu gọi hoán cải

Giáo Hội Dân Chúa, bí tích hiệp nhất

Các cội rễ bí tích của Dân Thiên Chúa

Ý nghĩa và chiều kích của tính đồng nghị

Hiệp nhất là hòa hợp

Linh đạo đồng nghị

Tính đồng nghị như lời tiên tri xã hội

Phần II - Cùng nhau lên thuyền

Hoán cải các mối liên hệ

hững mối liên hệ mới

Trong nhiều bối cảnh đa dạng

Các đặc sủng, ơn gọi và thừa tác vụ truyền giáo

Thừa tác vụ thụ phong chức để phục vụ sự hòa hợp

Cùng nhau thực hiện sứ mệnh

Phần III – «Thả lưới»

Hoán cải các diễn trình

Sự phân định Giáo Hội đối với sứ vụ

Cấu trúc của diễn trình ra quyết định

Minh bạch, báo cáo, đánh giá

Tính đồng nghị và các cơ quan tham gia

Phần IV – Mẹ cá dòi dào

Hoán cải các nghĩa vụ

Bám rễ và hành hương

Trao đổi hồng phúc

Các mối dây hiệp nhất: các Hội đồng Giám mục và các Phiên họp Giáo hội

Sự phục vụ của Giám Mục Rôma

Phần V – «Thầy cũng sai các con»

Đào tạo một dân tộc môn đệ truyền giáo

Kết luận

Bữa tiệc dành cho mọi người

Các chữ viết tắt

AA	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Tháng 12. Apostolicam Actuositatem (18 tháng 11 năm 1965)
AG	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Tháng 12 Ad Gentes (7 tháng 12 năm 1965)
CCEO	Codex canonum Ecclesiarum Orientalium (18 tháng 10 năm 1990)
CD	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Tháng 12. Christus Dominus (28 tháng 10 năm 1965)
CIC	Codex iuris canonici (25 tháng 1 năm 1983)
CV	BENEDICT XVI, Thông điệp. Caritas in veritate (29 tháng 6 năm 2009)
DCS	Văn phòng Tổng thư ký Thượng hội đồng, Tài liệu cho Giai đoạn Lục địa (27 tháng 10, 2022)
DD	FRANCIS, Thư. Tôi mong ước rằng bạn mong ước (29/06/2022)
DN	FRANCESCO, Thông điệp. Dilexit nos (24 tháng 10 năm 2024)
DV	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế tín lý Dei Verbum (18 tháng 11 năm 1965)
EC	FRANCIS, Tông huấn <i>Episcopalis Communio</i> (15 Tháng Chín, 2018)
EG	FRANCIS, Tông huấn Niềm vui Tin Mừng (24 tháng 11 năm 2013)
FT	FRANCESCO, Thông điệp Fratelli tutti (3 tháng 10 năm 2020)

GS	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Gaudium et spes (7 tháng 12 năm 1965)
ITC	ỦY BAN THẦN HỌC QUỐC TẾ, Tính đồng nghị trong cuộc sống và trong sứ mệnh của Giáo hội (2 tháng 3 năm 2018)
LG	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Tín lý Lumen gentium (21 tháng 11 năm 1964)
LS	FRANCIS, Thông điệp Laudato si' (24 tháng 5 năm 2015)
MC	ST PAUL VI, Tông huấn Cultus Marialis (2 tháng 2 năm 1974)
NMI	Thánh GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư Novo millennio ineunte (6 tháng 1 năm 2001)
PE	FRANCIS, Tông hiến Praedicate Evangelium (19 tháng 3 năm 2022)
SC	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Hiến chế Sacrosanctum Concilium (4 tháng 12 năm 1963)
SRS	Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp Sollicitudo rei socialis (30 tháng 12 năm 1987)
UR	CÔNG ĐỒNG VATICAN II, Sắc lệnh Unitatis redintegratio (21 tháng 11 năm 1964)
UUS	THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Ut unum sint (25 tháng 5 năm 1995)

Dẫn nhập

Chúa Giêsu đến, đứng giữa họ và nói: “Bình an cho các con!”. Nói xong, Người cho họ xem bàn tay và cạnh sườn. Và các môn đệ vui mừng khi được nhìn thấy Chúa (Ga 20:19-20).

1. Mỗi bước đi mới trong đời sống Giáo Hội là một việc trở về cội nguồn. Đó là một kinh nghiệm làm mới lại cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh mà các môn đệ đã trải qua trong Nhà Tiệc Ly vào tối ngày Phục sinh. Chúng tôi cũng vậy, khi tham gia Thượng Hội đồng này, cũng cảm thấy như các vị, được bao bọc bởi lòng thương xót của Người và được lôi cuốn vào vẻ đẹp của Người. Sống cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần, khi lắng nghe nhau, chúng tôi nhận ra sự hiện diện của Người giữa chúng tôi: sự hiện diện của Đấng, qua việc ban Chúa Thánh Thần, tiếp tục linh hứng sự hiệp nhất nơi Dân Người, vốn thiết lập ra sự hài hòa giữa các khác biệt.

2. Khi chiêm ngưỡng Đấng Phục Sinh, chúng tôi nhớ rằng “chúng tôi đã được rửa tội trong cái chết của Người” (Rm 6,3). Chúng tôi đã thấy những dấu vết vết thương của Người, được hiển dung bởi sự sống mới, nhưng được khắc sâu mãi mãi trong nhân tính của Người. Những vết thương này tiếp tục rỉ máu trên cơ thể của nhiều anh chị em cũng vì lỗi lầm của chúng tôi. Cái nhìn lên Chúa không làm chúng tôi xa cách những bi kịch của lịch sử, nhưng mở mắt chúng tôi nhận ra những đau khổ vây quanh và đâm sâu vào chúng tôi: những khuôn mặt của trẻ em kinh hoàng vì chiến tranh, tiếng khóc của các bà mẹ, giấc mơ tan vỡ của biết bao bạn trẻ, những người tị nạn phải đối diện với những hành trình khủng khiếp, những nạn nhân của biến đổi khí hậu và những bất công xã hội.

Các đau khổ của họ đã và đang vang vọng nơi chúng tôi không những qua các phương tiện truyền thông mà còn qua tiếng nói của nhiều người trong chúng tôi tại Phiên Họp này mà các gia đình và dân tộc họ đích thân liên lụy vào các biến cố bi thảm này. Trong những ngày trong đó, chúng tôi đang tụ họp, nhiều, quá nhiều cuộc chiến tranh vẫn tiếp tục gây chết chóc và hủy diệt, ước muốn trả thù và đánh mất lương tâm. Chúng tôi tham gia các lời kêu gọi hòa bình liên tiếp được nhắc lại của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, lên án luận lý học bạo lực, hận thù, trả thù và cam kết cố vũ luận lý học đối thoại, tình huynh đệ và sự hòa giải. Một nền hòa bình chân chính và lâu bền là điều có thể và cùng nhau chúng ta có thể xây dựng nó. «Niềm vui và hy vọng, nỗi buồn và lo lắng của con người ngày nay, của người nghèo trên hết và của tất cả những người đau khổ” (GS 1) một lần nữa là niềm vui và nỗi buồn của tất cả chúng tôi, những môn đệ của Chúa Kitô.

3. Kể từ khi Đức Thánh Cha lái con thuyền Giáo Hội vào hành trình Thượng hội đồng này năm 2021, chúng tôi ngày càng khám phá ra sự phong phú và sinh hoa trái của nó. Chúng tôi đã lắng nghe, chú ý nắm bắt trong nhiều tiếng nói những gì “Chúa Thánh Thần nói với các Giáo Hội” (Kh 2,7. Hành trình này đã bắt đầu với sự tham khảo ý kiến rộng rãi của Dân Chúa trong các Giáo phận và Giáo phận Đông phương của chúng ta. Và tiếp tục với các giai đoạn quốc gia và lục địa. Vòng đối thoại liên tục này được Văn phòng Tổng Thư ký Thượng Hội đồng tái tăng sinh lực thông qua các Tài liệu Tng họp và Tài liệu Làm việc. Việc cử hành Phiên họp thường lệ lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục trong hai năm, từ đây, cho phép chúng tôi trình lên Đức Thánh Cha và tất cả các Giáo hội chúng tôi từ những điều chúng tôi đã trải nghiệm và hoa trái của việc chúng tôi phân định, cho một động lực truyền giáo mới. Cuộc hành trình được đánh dấu trong từng giai đoạn bởi sự khôn ngoan của “cảm thức đức tin” (*sensus fidei*) nơi Dân Chúa. Từng bước một, chúng tôi đã hiểu được điều đó ở tâm điểm của *Thượng hội đồng 2021-2024. Đối với một Giáo hội đồng nghị, hiệp thông*,

tham gia, truyền giáo, có lời mời gọi vui mừng và đổi mới Giáo Hội trong việc đi theo Chúa, dẫn thân phục vụ sứ mệnh của Người, trong nghiên cứu các cách để chung thủy với Người.

4. Lời kêu gọi này dựa trên căn tính chung của bí tích rửa tội, nó bắt nguồn từ sự đa dạng các bối cảnh trong đó Giáo hội hiện diện và tìm thấy sự hiệp nhất trong Chúa Cha duy nhất, trong Chúa duy nhất và trong một Chúa Thánh Thần duy nhất. Nó thách thức tất cả những người đã được rửa tội, không có ngoại lệ: «Tất cả Dân Thiên Chúa đều là chủ thể của việc loan báo Tin Mừng. Trong tài liệu này, mọi người đã được rửa tội đều được mời gọi trở thành nhân vật chủ đạo của sứ mệnh vì tất cả chúng ta đều là môn đệ truyền giáo» (ITC, số 53). Với con đường đồng nghị này, Thượng hội đồng cũng hướng chúng ta tới sự hiệp nhất trọn vẹn và hữu hình giữa các Kitô hữu, như đã được làm chứng bởi các đại biểu của các truyền thống Kitô giáo khác, bằng sự hiện diện của họ. Sự hiệp nhất âm thầm lên men bên trong Giáo Hội Thánh của Thiên Chúa: đó là một lời tiên tri hiệp nhất cho toàn thế giới.

5. Toàn bộ hành trình thượng hội đồng, bắt nguồn từ Truyền thống của Giáo hội, đã diễn ra trong ánh sáng của huấn quyền công đồng. Công đồng Vatican II thực sự như hạt giống gieo vào cánh đồng thế giới và Giáo Hội. Đời sống hàng ngày của các tín hữu, kinh nghiệm của các Giáo Hội nơi mọi dân tộc và nền văn hóa, nhiều chứng từ nên thánh, các suy tư của các thần học gia vốn là mảnh đất trên đó nó nảy mầm và mọc lên. Thượng hội đồng các năm 2021-2024 tiếp tục rút tủa năng lực của hạt giống đó và phát triển tiềm năng của nó, đem vào thực hành những gì Công đồng đã dạy về Giáo hội như là Mầu nhiệm và Dân Thiên Chúa, được kêu gọi thực hiện sự thánh thiện nhờ sự hoán cải liên tục do việc lắng nghe Tin Mừng. Trong chiều hướng này, nó tạo nên hành vi thực sự tiếp nhận Công đồng hơn nữa, kéo dài linh hứng của nó và tái khởi động sức mạnh tiên tri của nó cho thế giới ngày nay.

6. Chúng tôi không che giấu việc chúng tôi đã trải qua nhiều mệt mỏi, đối kháng sự thay đổi và bị cám dỗ muốn để ý tưởng của chúng tôi chiếm ưu thế hơn là lắng nghe Lời Chúa và thực hành phân định. Tuy nhiên, lòng thương xót của Thiên Chúa, người Cha dịu dàng nhất, mỗi lần đều cho phép chúng tôi thanh lọc tâm hồn và tiếp tục cuộc hành trình. Chúng tôi đã nhận ra điều này khi bắt đầu Phiên họp Năm thứ hai với đêm canh thức sám hối, trong đó chúng tôi cầu xin sự tha thứ tội lỗi của mình, cảm thấy xấu hổ về điều đó và đã dâng lời cầu thay cho các nạn nhân của sự dữ trên thế giới. Chúng tôi đã gọi đích danh tội lỗi của mình: chống lại hòa bình, chống lại tạo thế, chống lại các dân tộc người bản địa, người di cư, trẻ vị thành niên, phụ nữ, người nghèo, không chịu lắng nghe và tìm kiếm hiệp thông. Điều này đã làm chúng tôi hiểu rằng tính đồng nghị đòi hỏi sự sám hối và hoán cải. Trong việc cử hành bí tích lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng tôi cảm nghiệm được việc mình được thương yêu một cách vô điều kiện: sự cứng lòng đã được vượt qua và chúng tôi mở lòng đón nhận sự hiệp thông. Đây là lý do vì sao chúng tôi muốn trở thành một Giáo Hội biết xót thương, có khả năng chia sẻ sự tha thứ và hòa giải với mọi người vốn phát xuất từ Thiên Chúa: ân sủng thuần túy mà chúng ta không phải là các chủ nhân nhưng chỉ là các nhân chứng.

7. Chúng tôi đã có thể nhìn thấy những thành quả đầu tiên của con đường đồng nghị bắt đầu vào năm 2021. Những điều đơn giản nhất nhưng quý giá nhất đều lên men trong đời sống gia đình, giáo xứ và các hiệp hội và phong trào, các cộng đồng Kitô giáo nhỏ, trường học và cộng đồng tu trì trong đó đang phát triển việc thực hành đàm luận trong Chúa Thánh Thần và phân định cộng đồng, chia sẻ các hồng phúc ơn gọi và đồng trách nhiệm trong sứ mệnh. Cuộc họp của các Linh mục Giáo xứ tại Thượng Hội đồng (Sacrofano [Rome], 28 tháng 4 – 2 tháng 5 năm 2024) làm cho việc lắng nghe những trải nghiệm phong phú của các linh mục trở thành

khả hữu và giúp các ngài khởi động lại hành trình của mình. Chúng tôi rất biết ơn và hạnh phúc vì tiếng nói của nhiều cộng đồng và tín hữu, những người sống Giáo hội như nơi chào đón, hy vọng và niềm vui.

8. Kỳ họp đầu tiên của Phiên họp đã mang lại những kết quả khác. Trong Báo cáo tổng hợp, người ta đã chú ý đến những chủ đề then chốt có tầm quan trọng lớn lao đến đời sống của Giáo hội. Đức Thánh Cha, khi kết thúc cuộc tham vấn quốc tế, đã giao phó các chủ đề này cho các nhóm nghiên cứu, gồm các Mục tử và chuyên gia từ khắp các châu lục, được mời gọi làm việc theo phương pháp đồng nghị. Các nhóm này đã bắt đầu nghiên cứu sâu xa các vấn đề thuộc lãnh vực đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội, chúng là:

1. Một số khía cạnh trong mối liên hệ giữa Giáo hội Công giáo Đông phương và Giáo hội Latinh.
2. Lắng nghe tiếng kêu của người nghèo và trái đất.
3. Sứ mệnh trong môi trường kỹ thuật số.
4. Việc sửa đổi văn kiện Ratio Fundamentalibus Institutionis Sacerdotalis theo quan điểm đồng nghị truyền giáo.
5. Một số vấn đề thần học và giáo luật xung quanh các hình thức thừa tác vụ chuyên biệt.
6. Việc sửa đổi, từ góc độ đồng nghị và truyền giáo, các văn kiện quản trị mối liên hệ giữa các Giám mục, Tu sĩ, các phiên họp giáo hội.
7. Một số khía cạnh về con người và thừa tác vụ của Giám mục (đặc biệt: các tiêu chuẩn về việc lựa chọn các ứng viên vào chức vụ giám mục, chức năng tư pháp của Giám mục, tính chất và thực hiện các chuyến viếng thăm ad limina Apostolorum) theo quan điểm đồng nghị truyền giáo.
8. Vai trò của các Đại diện Giáo hoàng trong quan điểm đồng nghị truyền giáo.
9. Các tiêu chuẩn thần học và các phương pháp luận đồng nghị để chia sẻ sự phân định về các vấn đề gây tranh cãi về tín lý, mục vụ và đạo đức.
10. Việc đón nhận hoa trái của hành trình đại kết giữa Dân Chúa.

Đàng khác, với sự đồng ý của Bộ Các Bản Văn Lập pháp, một Ủy ban Giáo luật đã được thiết lập, nhằm phục vụ những đổi mới cần thiết trong luật giáo hội. Ngoài ra, việc phân định quanh việc đồng hành mục vụ với những người trong hoàn cảnh hôn nhân đa thê đã được ủy thác cho Hội nghị chuyên đề các Hội đồng Giám mục Châu Phi và Madagascar. Công việc của các Nhóm và Ủy ban này đã bắt đầu giai đoạn thực hiện, làm phong phú thêm công việc của Phiên họp thứ hai, và sẽ giúp Đức Thánh Cha trong các lựa chọn mục vụ và quản trị.

9. Tiến trình đồng nghị không kết thúc khi Phiên họp Thượng hội đồng Giám mục hiện tại kết thúc, mà còn bao gồm giai đoạn thực hiện. Với tư cách là thành viên của Phiên họp, chúng tôi hiểu nhiệm vụ của chúng tôi là dẫn thân ra sao vào việc sinh động hóa nó với tư cách là những nhà truyền giáo của tính đồng nghị trong nội bộ các cộng đồng mà từ đó chúng tôi phát xuất. Chúng tôi yêu cầu tất cả các Giáo hội địa phương tiếp tục tiến trình này, hàng ngày bước đi với phương pháp tham vấn và phân định đồng nghị, xác định các phương pháp cụ thể và lộ trình đào tạo để đạt được sự hoán cải đồng nghị trông thấy trong các thực tại khác nhau

của Giáo hội (Giáo xứ, các viện đời sống thánh hiến và các Tu hội đời sống tông đồ, các Hiệp hội Tín hữu, các Giáo phận, các Hội đồng Giám mục, các nhóm Giáo hội, vân vân.). Đặt kế hoạch cho việc đánh giá về tiến bộ đạt được về mặt tính đồng nghị và sự tham gia của tất cả những người đã được rửa tội vào đời sống của Giáo hội. Với các Hội đồng Giám mục và Thượng hội đồng các Giáo hội tự trị, chúng tôi đề nghị công hiến nhân sự và nguồn lực để đồng hành trên con đường phát triển như một Giáo hội đồng nghị trong sứ mệnh và duy trì liên lạc với Văn phòng Tổng Thư ký của Thượng Hội đồng (xem EC 19 §§ 1 và 2). Chúng tôi yêu cầu Văn phòng tiếp tục giám sát chất lượng đồng nghị về phương pháp làm việc của các Nhóm Nghiên cứu.

10. Dâng lên Đức Thánh Cha và các Giáo hội như là kết quả của Phiên họp Toàn thể lần thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục, Tài liệu sau cùng này tận dụng tất cả các bước đã được thực hiện cho đến nay. Nó tập hợp một số điểm hội tụ quan trọng đã xuất hiện trong Phiên họp thứ nhất, những đóng góp phát xuất từ các Giáo hội trong những tháng giữa Kỳ họp thứ nhất và thứ hai và những gì đã chín mùi trong Phiên họp thứ hai, đặc biệt, nhờ vào cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần.

11. Tài liệu sau cùng bày tỏ việc ý thức được lời kêu gọi truyền giáo đồng thời là lời kêu gọi hoán cải nơi mỗi Giáo hội địa phương và nơi Giáo hội hoàn vũ, theo quan điểm được nêu ra trong Tông huấn Niềm vui Tin Mừng (xem số 30). Bản văn được chia thành năm phần. Phần đầu tiên, có tựa đề Tâm điểm của tính đồng nghị, vạch ra những nền tảng thần học và tâm linh soi sáng và nuôi dưỡng những gì xảy ra tiếp theo. Nó nhắc lại sự hiểu biết từng được chia sẻ về tính đồng nghị xuất hiện trong Phiên họp đầu tiên và phát triển các quan điểm tâm linh và tiên tri của nó. Sự hoán cải các cảm xúc, hình ảnh và suy nghĩ vốn sống trong trái tim chúng ta tiến hành cùng với việc hoán cải hoạt động mục vụ và truyền giáo. Phần thứ hai, mang tên Cùng nhau, lên thuyền, dành cho việc hoán cải các mối liên hệ xây dựng cộng đồng Kitô giáo và hình thành sứ mệnh trong sự đan xen của các ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ. Phần thứ ba, "Hãy thả lưới", nhận diện ba cách thực hành được kết nối mật thiết với nhau: sự phân định của giáo hội, các diễn trình đưa ra quyết định, văn hóa minh bạch, giải trình và đánh giá. Ngay cả đối với chúng, chúng ta cũng được yêu cầu khởi xướng những con đường "biến đổi truyền giáo", mà đối với nó, việc đổi mới các tổ chức có sự tham gia là điều cấp thiết. Phần thứ tư, dưới tựa đề Một mẻ cá dồi dào, phác họa cách, trong đó có thể vun xới, dưới các hình thức mới mẻ, việc trao đổi hồng phúc và đan kết những mối dây vốn hiệp nhất chúng ta trong Giáo Hội vào một thời điểm mà kinh nghiệm bám rễ vào một nơi chốn đang thay đổi sâu xa. Phần thứ năm tiếp theo, «Thầy cũng sai các con đi», cho phép chúng ta xem xét bước đầu tiên cần thực hiện: chăm sóc việc đào tạo mọi người trong Dân Chúa, tất cả như những nhà truyền giáo đồng nghị.

12. Việc phát triển Tài Liệu Cuối Cùng được hướng dẫn bởi các tường thuật Tin Mừng về Sự phục sinh. Việc hăm hở chạy tới mộ vào lúc bình minh Phục sinh, sự xuất hiện của Chúa Phục sinh trong phòng tiệc ly và trên bờ hồ đã truyền cảm hứng cho sự nhận thức của chúng tôi và nuôi dưỡng cuộc đối thoại của chúng tôi. Chúng tôi khẩn cầu hồng phúc Phục sinh của Chúa Thánh Thần, xin Người dạy chúng tôi những gì chúng tôi phải làm và chỉ cho chúng tôi con đường để cùng nhau đi theo. Với văn bản này, Phiên Họp công nhận và chứng thực rằng tính đồng nghị, chiều kích cấu thành của Giáo hội, đã là một phần trong kinh nghiệm của nhiều cộng đồng của chúng ta. Đồng thời, nó gợi ý những hướng đi tiếp theo, những thực hành để thực hiện, những chân trời để khám phá. Đức Thánh Cha đã triệu tập Giáo hội trong Thượng Hội đồng, ngài sẽ nói với các Giáo hội, được giao phó cho các Giám mục chăm sóc

mục vụ, cách tiếp tục cuộc hành trình của chúng ta, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng “không làm thất vọng” (Rm 5,5).

Phần I – Tâm điểm của tính đồng nghị Được Chúa Thánh Thần kêu gọi hoán cải

Vào ngày đầu tuần, Ma-ri-a Ma-đa-lê-na đi ra mộ vào buổi sáng, khi trời vẫn còn tối và bà thấy tảng đá đã được dời khỏi mộ. Bà chạy và đi gặp Simon Phêrô và người môn đệ kia, người được Chúa Giêsu yêu thương (Ga 20,1-2).

13. Vào buổi sáng Phục Sinh, chúng ta gặp ba môn đệ: Maria Mađalêna, Simon Phêrô, Người môn đệ được Chúa Giêsu yêu thương. Mỗi người tìm kiếm Chúa theo cách riêng của mình; mỗi người đều có vai trò riêng của họ trong buổi bình minh của hy vọng. Maria Mađalêna được tình yêu đầu tiên của bà dẫn dắt đến ngôi mộ. Được bà loan báo, Phêrô và Người Môn Đệ Chúa Yêu đi ra mộ; Môn đệ yêu dấu chạy bằng sức tuổi trẻ, tìm kiếm bằng ánh mắt của những người cảm thức trước, nhưng biết nhường đường cho người lớn tuổi đã được giao nhiệm vụ điều khiển; Phêrô, lòng nặng trĩu vì đã chối bỏ Chúa, đang chờ đợi cuộc hẹn gặp lòng thương xót, lòng thương xót mà ông sẽ phục vụ trong Giáo Hội. Maria ở lại trong vườn, nghe gọi tên mình, nhận ra Chúa sai bà đi loan báo sự phục sinh của Người cho cộng đoàn môn đệ. Vì lý do này Giáo Hội công nhận bà như Tông đồ của các Tông đồ. Sự phụ thuộc lẫn nhau của họ hiện thân tâm điểm của tính đồng nghị.

14. Giáo hội hiện hữu để làm chứng cho thế giới về biến cố quyết định của lịch sử: biến cố phục sinh của Chúa Giêsu. Đấng Phục Sinh mang lại hòa bình cho thế giới và ban cho chúng ta hồng phúc Thánh Thần của Người. Chúa Kitô hằng sống là nguồn tự do đích thực, là nền tảng của niềm hy vọng không làm thất vọng, là sự mặc khải về khuôn mặt thật của Thiên Chúa và số phận cuối cùng của con người. Tin Mừng cho chúng ta biết rằng để bước vào đức tin Phục Sinh và trở thành chứng nhân của đức tin này, cần phải thừa nhận sự trống rỗng nội tâm của chính mình, bóng tối của sợ hãi, nghi ngờ, tội lỗi. Nhưng những người trong bóng tối có can đảm ra ngoài và tìm kiếm, phát hiện thực sự rằng họ đang được tìm kiếm, được gọi bằng tên, được tha thứ và được sai đi cùng với các anh chị em mình.

Giáo Hội như dân Chúa, bí tích hiệp nhất

15. Từ Bí tích Rửa tội nhân danh Cha và Con và Thánh Thần phát sinh căn tính Dân Thiên Chúa. Nó được thực thi như một lời kêu gọi nên thánh và sai đi làm sứ mệnh mời gọi mọi dân nước đón nhận hồng phúc cứu độ (xem Mt 28:18-19). Do đó, chính từ Phép rửa, trong đó Chúa Kitô mặc chính Người cho chúng ta (xem Gl 3:27) và làm cho chúng ta được tái sinh trong Chúa Thánh Thần (xem Ga 3: 5-6) với tư cách là con cái Thiên Chúa, mà Giáo hội đồng nghị truyền giáo đã ra đời. Tất cả đời sống Kitô hữu đều có nguồn mạch và chân trời của nó trong mầu nhiệm Ba Ngôi, mầu nhiệm khơi dậy trong chúng ta tính năng động của đức tin, đức cậy và đức ái.

16. «Thiên Chúa vui lòng thánh hóa và cứu độ con người không như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Người muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Người trong chân lý và phụng sự Người trong thánh thiện» (LG 9). Dân Thiên Chúa trên hành trình của họ tiến tới Nước Trời liên tục được nuôi dưỡng bởi Bí tích Thánh Thể, nguồn

mạch của sự hiệp thông và hiệp nhất: «Vì chỉ có một bánh duy nhất, chúng ta tuy nhiều nhưng chúng ta là một thân thể: thực ra tất cả chúng ta đều cùng chia sẻ một tấm bánh duy nhất» (1Cr 10:17). Giáo hội, được nuôi dưỡng bằng bí tích Mình Thánh Chúa, được thiết lập như Thân Mình của Người (xem LG 7): “Anh em là Thân Thể Chúa Kitô và mỗi người là chi thể của nó” (1Cr 12:27). Được ân sủng làm sống động, Giáo hội là Đền Thờ Chúa Thánh Thần (xem LG 17): thực thể, chính Người là Đấng sinh động Giáo hội và Người xây dựng Giáo Hội, biến tất cả chúng ta thành những viên đá sống động của một tòa nhà thiêng liêng (xem 1Pr 2:5; LG 6).

17. Diễn trình đồng nghị cho chúng ta trải nghiệm “huong vị thiêng liêng” (EG 268) của việc trở thành một Dân tộc của Thiên Chúa, được quy tụ từ mọi bộ tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia, sống trong những bối cảnh và nền văn hóa khác nhau. Dân Thiên Chúa không bao giờ là tổng số đơn giản của những người được rửa tội, mà là chủ thể cộng đồng và lịch sử của tính đồng nghị và truyền giáo, trong khi vẫn còn lữ hành theo thời gian và đã hiệp thông với Giáo hội trên trời. Bên trong những bối cảnh khác nhau nơi các Giáo hội địa phương bám rễ, dân Chúa loan báo và làm chứng cho Tin Mừng cứu độ; sống trong thế giới và cho thế giới, họ cùng bước đi với tất cả các dân tộc trên trái đất, đối thoại với các tôn giáo và nền văn hóa của họ, nhận ra nơi họ những hạt giống Lời Chúa, tiến về Nước Trời. Được kết hợp vào Dân tộc này nhờ đức tin và Phép Rửa, chúng ta được sự nâng đỡ và đồng hành của Đức Trinh Nữ Maria, «dấu chỉ của niềm hy vọng và niềm an ủi chắc chắn” (LG 68), của các Tông Đồ, của những người đã làm chứng đức tin của họ đến mức hiến mạng sống, của các vị thánh ở mọi thời và mọi nơi.

18. Trong Dân thánh của Thiên Chúa, vốn là Giáo hội, sự hiệp thông của các tín hữu (*communio Fidelium*) đồng thời là sự hiệp thông của các Giáo hội (*communio Ecclesiarum*), vốn được biểu lộ trong sự hiệp thông của các Giám mục (*communio Episcoporum*), vì nguyên tắc rất cổ xưa vốn cho rằng “Giáo hội ở trong Giám mục và Giám mục ở trong Giáo hội” (Thánh Cypriano, *Epistle* 66, 8). Để phục vụ sự hiệp thông nhiều mặt này, Chúa đã đặt Tông đồ Phêrô (x. Mt 16:18) và những người kế vị ngài. Nhờ thừa tác vụ Phêrô, Giám mục Rôma là “người nguồn và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình” (LG 23) của sự hiệp nhất trong Giáo hội.

19. “Trong trái tim Thiên Chúa luôn dành chỗ ưu tiên cho người nghèo” (EG 197), những người bị gạt ra ngoài lề xã hội và những người bị loại trừ, và do đó cũng có trong trái tim Giáo hội. Nơi họ, cộng đồng Kitô hữu gặp được bộ mặt và thân xác của Chúa Kitô, Đấng tuy vốn giàu có, đã trở nên nghèo khó vì chúng ta, để chúng ta trở nên giàu có nhờ sự nghèo khó của Người (xem 2 Cr 8:9). Ưu tiên chọn người nghèo vốn ngụ hàm trong đức tin Kitô giáo. Người nghèo có sự hiểu biết trực tiếp về Chúa Kitô đau khổ (xem EG 198) khiến họ trở thành những người loan báo ơn cứu độ được đón nhận như một hồng phúc và là những chứng nhân của Niềm vui Tin Mừng. Giáo hội được mời gọi nghèo với người nghèo, thường là thành phần đa số các Tín hữu và lắng nghe họ, cùng nhau học cách nhận ra những đặc sủng mà họ nhận được từ Chúa Thánh Thần, và coi họ là chủ thể của việc truyền giáo.

20. “Ánh sáng của các dân tộc là Chúa Kitô” (LG 1) và ánh sáng này chiếu trên khuôn mặt Giáo hội, mặc dù được đánh dấu bởi sự mong manh của thân phận con người và sự mù mờ của tội lỗi. Giáo hội nhận từ Chúa Kitô hồng phúc và trách nhiệm trở thành men hữu hiệu của các mối dây, các mối liên hệ và tình huynh đệ của gia đình nhân loại (xem AG 2-4), làm

chúng trên thế giới về ý nghĩa và mục tiêu của cuộc hành trình của mình (xem GS 3 và 42). Ngày nay, Giáo hội đảm nhận trách nhiệm này trong một thời đại bị chi phối bởi cuộc khủng hoảng tham gia - nghĩa là cảm thấy mình là một phần và là người tham gia vào một vận mệnh chung - và bởi một quan niệm duy cá nhân về hạnh phúc và sự cứu rỗi. Ôn kêu gọi và việc phục vụ có tính tiên tri của nó (xem LG 12) cốt ở việc làm chứng cho kế hoạch của Thiên Chúa nhằm hiệp nhất toàn thể nhân loại với chính Người trong tự do và hiệp thông. Giáo Hội, vốn là Vương quốc của Chúa Kitô đã đang hiện diện một cách huyền nhiệm” (LG 3) và “là hạt giống và khởi đầu của Vương quốc này trên trái đất” (LG 5), do đó, cùng bước đi với toàn thể nhân loại, cam kết hết sức mình vì nhân phẩm, ích chung, công lý và hòa bình, và “mong mọi Vương quốc hoàn hảo” (LG 5), khi Thiên Chúa sẽ là “tất cả trong tất cả” (1Cr 15:28).

Những cội rễ bí tích của Dân Thiên Chúa

21. Con đường đồng nghị của Giáo hội đã khiến chúng tôi tái khám phá ra rằng sự đa dạng của các ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ đều có nguồn gốc: «tất cả chúng ta đều đã được rửa tội trong cùng một Thánh Thần để trở thành một thân thể” (1 Cr 12:13). Bí tích Rửa tội là nền tảng của đời sống Kitô hữu bởi vì nó dẫn nhập mọi người vào hồng phúc lớn nhất: trở thành con cái Thiên Chúa, nghĩa là tham gia vào mối liên hệ của Chúa Giêsu với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần. Không có gì cao hơn phẩm giá này, được trao cho mọi người một cách bình đẳng, làm chúng ta mặc lấy Chúa Kitô và được tháp nhập vào Người như cành vào cây nho. Trong tên “Kitô hữu” mà chúng ta vinh dự được mang chứa đựng ân sủng vốn là nền tảng của cuộc sống chúng ta và điều đó làm chúng ta bước đi cùng nhau như anh chị em.

22. Nhờ Bí tích Rửa tội «Dân thánh của Thiên Chúa cũng tham gia vào chức vụ tiên tri của Chúa Kitô, làm chứng sống động cho Người trước hết bằng đời sống đức tin và bác ái” (LG 12). Nhờ việc xúc dầu của Chúa Thánh Thần nhận được lúc lãnh nhận Bí tích Rửa tội (x. 1Ga 2,20.27), mọi tín hữu đều có một bản năng hướng về sự thật của Tin Mừng, được gọi là *cảm thức đức tin (sensus fidei)*. Nó bao gồm một tính đồng bản nhiên [connaturality] nào đó với các thực tại thần linh, dựa trên sự kiện là những người được rửa tội “ở trong Chúa Thánh Thần đã thông phần vào bản tính thần linh” (DV 2). Từ sự tham gia này xuất hiện khả năng nắm bắt bằng trực giác những gì phù hợp với chân lý của Mạc Khải trong hiệp thông Giáo hội. Vì lý do này, Giáo Hội tin chắc rằng Dân thánh của Thiên Chúa không thể nhầm lẫn khi tin, khi toàn bộ những người được rửa tội bày tỏ sự đồng thuận phổ quát của họ về các vấn đề đức tin và luân lý (xem LG 12). Việc thực thi *cảm thức đức tin* không được nhầm lẫn với dư luận quần chúng. Nó luôn gắn liền với sự phân định của các mục tử ở các bình diện khác nhau của đời sống Giáo hội, như việc ăn khớp trong các giai đoạn của tiến trình đồng nghị đã chứng tỏ. Cảm thức đức tin nhằm đạt được sự đồng thuận đó của các Tín Hữu (*consensus fidelium*) vốn tạo thành “một tiêu chuẩn chắc chắn để xác định liệu một học thuyết hoặc một thực hành đặc thù nào đó có thuộc về đức tin tông truyền hay không” (ITC, *Cảm thức đức tin trong đời sống Giáo hội*, 2014, số 3).

23. Qua Bí tích Rửa tội, mọi Kitô hữu đều tham gia vào cảm thức đức tin. Vì thế, ngoài việc là một nguyên tắc của tính đồng nghị, nó cũng tạo nền tảng cho phong trào đại kết. «Con đường của tính đồng nghị, mà Giáo Hội Công Giáo đang theo đuổi, là và phải là đại kết, hết như con đường đại kết mang tính đồng nghị vậy” (Đức Thánh Cha Phanxicô, *Diễn văn với Giáo hoàng Mar Awa III*, 19 tháng 11 năm 2022). Phong trào đại kết trước hết và trên hết là

vấn đề canh tân thiêng liêng. Nó đòi hỏi các diễn trình ăn năn và chữa lành ký ức khỏi những vết thương trong quá khứ, cho tới mức có can đảm sửa lỗi anh em trong tinh thần bác ái của Tin Mừng. Phiên Họp đầy các chứng từ sâu sắc của các Kitô hữu thuộc các truyền thống giáo hội khác nhau, những người chia sẻ tình bạn, lời cầu nguyện, chia sẻ cuộc sống và cam kết phục vụ người nghèo và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta. Ở nhiều vùng trên thế giới, trên hết có sự đại kết bằng máu: các Kitô hữu của nhiều thống thuộc khác nhau cùng nhau công hiến đời mình cho đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Chứng từ từ đạo của họ hùng hồn hơn bất cứ lời nói nào: sự hiệp nhất đến từ Thập Giá của Chúa.

24. Không thể hiểu đầy đủ Bí tích Rửa tội ngoại trừ bên trong bối cảnh khai tâm Kitô giáo, tức là hành trình qua đó Chúa, qua thừa tác vụ của Giáo Hội và hồng phúc Chúa Thánh Thần, dẫn nhập chúng ta vào đức tin Vượt Qua và đưa chúng ta vào Sự hiệp thông Ba Ngôi và Giáo Hội. Hành trình này có nhiều hình thức có ý nghĩa khác nhau, tùy thuộc vào độ tuổi lúc nó được thực hiện, vào sự nhấn mạnh khác nhau của truyền thống Đông phương và Tây phương, và những nét đặc trưng của mỗi Giáo hội địa phương. Việc khai tâm đặt chúng ta tiếp xúc với nhiều ơn gọi và thừa tác vụ khác nhau trong giáo hội. Trong chúng, khuôn mặt thương xót của Giáo hội được phát biểu nhằm dạy dỗ con cái mình bước đi bằng cách bước đi với chúng. Giáo hội lắng nghe chúng và khi trả lời những nghi ngờ và câu hỏi của chúng, Giáo hội được phong phú thêm bởi sự mới lạ mà mỗi người mang trong mình, với lịch sử và văn hóa của mình. Trong việc thực hành hoạt động mục vụ này, cộng đồng Kitô hữu cảm nghiệm được hình thức đầu tiên của tính đồng nghị, thường không ý thức được đầy đủ.

25. Trong hành trình khai tâm Kitô giáo, Bí tích Thêm sức làm phong phú đời sống của các tín hữu bằng việc đổ tràn Chúa Thánh Thần một cách đặc biệt nhằm để làm chứng. Chúa Thánh Thần mà Chúa Giêsu đã được tràn đầy (xem Lc 4:1), đã thánh hiến Người với việc xức dầu và sai đi loan báo Tin Mừng (xem Lc 4:18), chính cùng một Chúa Thánh Thần đó đã được đổ trên các tín hữu như một ấn tín thuộc về Thiên Chúa và như một việc xức dầu thánh hóa. Vì lý do này, Bí tích Thêm sức, vốn làm cho ân sủng của Lễ Ngũ Tuần hiện diện trong đời sống của người đã được rửa tội và của cộng đồng, là một hồng phúc có giá trị lớn lao để đổi mới phép lạ của một Giáo hội được thúc đẩy bởi ngọn lửa truyền giáo, vốn có can đảm đi vào phổ phùng của thế giới và có khả năng làm mình được mọi dân tộc và mọi nền văn hóa hiểu thấu. Mọi tín hữu đều được kêu gọi đóng góp vào động lực này, chào đón các đặc sủng được Chúa Thánh Thần phân phát dồi dào cho mỗi người và cam kết đưa chúng vào việc phục vụ Nước Trời với lòng khiêm tốn và khả năng tháo vát sáng tạo.

26. Việc cử hành Bí tích Thánh Thể, đặc biệt vào các Chúa nhật, là hình thức đầu tiên và cơ bản mà với nó, Dân Thánh của Thiên Chúa tụ tập và gặp gỡ nhau. Trong việc cử hành Thánh Thể, “sự hiệp nhất của Giáo hội vừa được biểu thị vừa được tạo ra” (UR 2). Trong việc “tham gia đầy đủ, có ý thức và tích cực” (SC 14) của tất cả các Tín hữu, trước sự chứng kiến của các thừa tác vụ khác nhau và dưới sự chủ trì của Giám mục hoặc Linh mục, cộng đồng Kitô hữu trở nên hữu hình, trong đó, việc đồng trách nhiệm dị biệt hóa của tất cả mọi người đối với sứ mệnh được hiện thực hóa. Vì lý do này, Giáo Hội, Thân thể Chúa Kitô, học hỏi từ Bí tích Thánh Thể cách khớp nối sự hiệp nhất và tính đa dạng: sự hiệp nhất của Giáo hội và sự đa dạng của các cộng đoàn Thánh Thể; sự thống nhất của màu nhiệm bí tích và sự đa dạng của truyền thống phụng vụ; sự hiệp nhất trong việc cử hành và sự đa dạng của ơn gọi, đặc sủng và các thừa tác vụ. Không có gì cho thấy rõ ràng hơn Bí tích Thánh Thể rằng sự hòa hợp do

Chúa Thánh Thần tạo ra không phải là sự độc dạng và mọi hồng phúc của Giáo hội đều nhằm mục đích xây dựng chung. Mỗi cuộc cử hành Bí tích Thánh Thể cũng là một cách phát biểu ước muốn và lời kêu gọi sự hiệp nhất của tất cả những người đã được Rửa tội, chưa hoàn toàn hiển thị. Nơi nào không thể cử hành Bí tích Thánh Thể Chúa Nhật, cộng đồng, trong khi mong muốn việc này, quy tụ lại quanh việc cử hành Lời Chúa, trong đó Chúa Kitô thực sự hiện diện.

27. Có một mối liên kết chặt chẽ giữa *synaxis* [cộng đồng phụng tự] và *synodos* [công nghị], giữa cộng đoàn Thánh Thể và cộng đoàn thượng hội đồng. Mặc dù dưới những hình thức khác nhau, nhưng trong cả hai, lời hứa Chúa Giêsu hiện diện nơi có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Người (xem Mt 18:20) đã ứng nghiệm. Các Phiên họp thượng hội đồng là những biến cố cử hành sự kết hợp của Chúa Kitô với Giáo hội của Người qua tác động của Chúa Thánh Thần. Chính Người là Đấng bảo đảm sự hiệp nhất của Thân Mình Chúa Kitô trong cộng đoàn Thánh Thể cũng như trong cộng đoàn thượng hội đồng. Phụng vụ là việc lắng nghe Lời Chúa và đáp lại sáng kiến giao ước của Người.

Phiên họp thượng hội đồng cũng là việc lắng nghe cùng một Lời, vốn vang dội cả trong các dấu chỉ thời đại lẫn trong trái tim các tín hữu, và sự đáp ứng của phiên họp nhằm biện phân ý muốn của Thiên Chúa để đưa nó vào thực hành. Việc đào sâu mối liên kết giữa phụng vụ và tính đồng nghị sẽ giúp mọi cộng đồng Kitô giáo, trong tính đa dạng của các nền văn hóa và truyền thống của họ, tiếp nhận các phong cách cử hành biểu lộ bộ mặt của một Giáo hội đồng nghị. Để đạt được mục đích này, chúng tôi kêu gọi thành lập một Nhóm Nghiên cứu chuyên biệt, mà chúng ta sẽ giao cho nhiệm vụ suy nghĩ cách làm cho các cuộc cử hành phụng vụ diễn tả được tính đồng nghị nhiều hơn; nó cũng có thể bàn tới việc thuyết giảng bên trong các cử hành phụng vụ và khai triển một nền giáo lý về tính đồng nghị trong những điều then chốt có tính dẫn nhập vào mầu nhiệm [mystagogical].

Ý nghĩa và chiều kích của tính đồng nghị

28. Các thuật ngữ “*tính đồng nghị*” và “*đồng nghị*” bắt nguồn từ thực hành lâu đời và liên tục của giáo hội về việc tụ tập trong Thượng Hội đồng. Trong truyền thống của các Giáo hội Đông phương và Tây phương, từ “*thượng hội đồng*” đề cập đến các tổ chức và biến cố đã diễn ra dưới các hình thức khác nhau theo thời gian, liên quan đến nhiều chủ đề. Trong sự đa dạng của chúng, tất cả các hình thức này đều có chung việc tập hợp với nhau để đối thoại, phân định và quyết định. Nhờ kinh nghiệm những năm gần đây, ý nghĩa của các thuật ngữ này đã được hiểu rõ hơn và được trải nghiệm nhiều hơn. Ngày nay, chúng càng gắn liền với mong muốn có một Giáo hội gần gũi hơn với mọi người và có tính liên hệ hơn, một Giáo hội trở thành nhà và gia đình của Thiên Chúa. Trong tiến trình Thượng Hội đồng, một sự hội tụ đã phát triển về ý nghĩa của tính đồng nghị làm cơ sở cho Tài liệu này: tính đồng nghị là việc cùng nhau bước đi của các Kitô hữu với Chúa Kitô và hướng về Nước Thiên Chúa, trong sự kết hợp với toàn thể nhân loại; hướng về việc truyền giáo, nó bao gồm việc tụ họp trong phiên họp ở các bình diện khác nhau của đời sống giáo hội, lắng nghe lẫn nhau, đối thoại, phân định cộng đồng, hình thành sự đồng thuận như một biểu thức nói lên sự hiện diện của Chúa Kitô sống động trong Chúa Thánh Thần và việc đảm đương quyết định trong tinh thần đồng trách nhiệm dị biệt hóa. Dọc theo những dòng này, chúng tôi hiểu rõ hơn việc tính đồng nghị là một chiều kích cấu thành của Giáo hội có nghĩa là gì (xem CTI, số 1). Nói một cách

đơn giản và tổng hợp, có thể nói rằng tính đồng nghị là một con đường đổi mới tinh thần và cải cách cơ cấu để làm cho Giáo hội có tính tham gia và truyền giáo nhiều hơn, nghĩa là làm cho Giáo hội có nhiều khả năng hơn bước đi với mọi người nam nữ đang chiếu tỏa ánh sáng của Chúa Kitô.

29. Nơi Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Chúa Kitô, Mẹ Giáo hội và nhân loại, chúng ta thấy những nét đặc trưng của một Giáo hội đồng nghị, truyền giáo và có lòng thương xót được tỏa sáng trọn vẹn. Ngài thực sự là hình ảnh Giáo hội lắng nghe, cầu nguyện, suy niệm, đối thoại, đồng hành, phân định, quyết định và hành động. Nơi Mẹ chúng ta học được nghệ thuật lắng nghe, chú ý đến thánh ý Thiên Chúa, vâng phục Lời Người, khả năng hiểu được nhu cầu của người nghèo, lòng can đảm lên đường, tình yêu giúp đỡ, bài ca ngợi khen và niềm hân hoan trong Chúa Thánh Thần. Vì lý do này, như đã được Thánh Phaolô VI khẳng định, “hành động của Giáo hội trên thế giới giống như một sự mở rộng mối quan tâm của Đức Maria” (*Marialis Cultus* 28).

30. Chi tiết hơn, tính đồng nghị chỉ rõ ba khía cạnh riêng biệt của đời sống Giáo hội:

a). trước hết, nó đề cập đến “phong cách đặc thù vốn lên đặc điểm cho đời sống và sứ mệnh của Giáo hội, nói lên bản chất của Giáo hội là cùng nhau bước đi và tụ họp nhau trong phiên họp của Dân Thiên Chúa được Chúa Giêsu triệu tập trong quyền năng Chúa Thánh Thần để loan báo Tin Mừng. Nó phải được phát biểu trong cách sống và hoạt động thông thường của Giáo hội. *Phương thức sống và hành động* này đạt được thông qua việc cộng đồng lắng nghe Lời Chúa và việc cử hành Thánh Thể, tình huynh đệ hiệp thông, đồng trách nhiệm và tham gia của toàn thể Dân Thiên Chúa, ở các bình diện khác nhau và sự phân biệt giữa các thừa tác vụ và vai trò trong cuộc sống và sứ mệnh của nó” (ITC, số 70a);

b). thứ hai, “lúc đó, theo nghĩa cụ thể và xác định hơn của thần học và giáo luật, tính đồng nghị chỉ những cơ cấu và tiến trình giáo hội trong đó bản chất đồng nghị của Giáo hội được phát biểu ở bình diện định chế, theo cách tương tự, trên nhiều phương diện khác nhau trong việc hiện thực hóa nó: địa phương, khu vực, phổ quát. Những cơ cấu và tiến trình này nhằm phục vụ sự phân định có thẩm quyền của Giáo hội, được mời gọi nhận diện phương hướng phải tuân theo trong khi lắng nghe Chúa Thánh Thần” (ITC, số 70b);

c). thứ ba, tính đồng nghị chỉ “việc xuất hiện đúng lúc của các biến cố đồng nghị trong đó Giáo Hội được triệu tập bởi cơ quan có thẩm quyền và theo những thủ tục chuyên biệt được xác định bởi kỷ luật giáo hội, liên quan, cách khác nhau ở bình diện địa phương, khu vực và hoàn cầu, đến tất cả dân Chúa dưới sự chủ trì của các Giám mục hiệp thông hợp đoàn và có phẩm trật với Giám Mục Rôma, để nhận định con đường và các vấn đề đặc thù và đưa ra các quyết định cũng như hướng dẫn nhằm chu toàn sứ mệnh truyền giáo của Giáo Hội” (ITC, số 70c).

31. Trong bối cảnh giáo hội học của Công đồng về Dân Thiên Chúa, khái niệm hiệp thông diễn tả bản thể sâu xa của mầu nhiệm và sứ mệnh của Giáo Hội, vốn có nguồn gốc và tột đỉnh của nó trong việc cử hành Bí tích Thánh Thể, vốn là sự kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi và sự hiệp nhất giữa con người với nhau, vốn được hiện thực hóa nơi Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần. Trong bối cảnh này, tính đồng nghị «cho thấy *cách sống và hoạt động* chuyên

biệt của Giáo hội, Dân Thiên Chúa, biểu lộ và hiện thực hóa một cách cụ thể tính hiệp thông của nó trong việc “cùng nhau bước đi”, trong việc tụ họp thành phiên họp và trong sự tham gia tích cực của tất cả các thành viên vào sứ mệnh truyền giáo của nó” (ITC, số 6).

32. Tính đồng nghị tự nó không phải là mục đích, nhưng nhằm vào sứ mệnh mà Chúa Kitô đã giao phó cho Giáo Hội trong Chúa Thánh Thần. Truyền giáo là “sứ mệnh thiết yếu của Giáo hội [...] đó là ân sủng và ơn gọi riêng của Giáo hội, căn tính sâu xa của Giáo hội” (EN 14). Bằng cách gần gũi với mọi người, không có sự khác biệt về con người, bằng cách rao giảng và giảng dạy, rửa tội, cử hành Bí tích Thánh Thể và bí tích Hoà Giải, tất cả các Giáo Hội địa phương và toàn thể Giáo Hội đáp ứng cụ thể mệnh lệnh của Chúa là loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc (xem Mt 28:19-20; Mc 16:15-16). Bằng cách đề cao tất cả các đặc sủng và thừa tác vụ, tính đồng nghị cho phép dân Chúa loan báo và làm chứng cho Tin Mừng cho mọi người nam nữ ở khắp mọi nơi và mọi thời đại, trở thành “bí tích hữu hình” (LG 9) của tình huynh đệ và sự hiệp nhất trong Chúa Kitô được Thiên Chúa mong muốn. Tính đồng nghị và sứ mệnh được liên kết mật thiết với nhau: sứ mệnh chiếu sáng tính đồng nghị và tính đồng nghị thúc đẩy hướng về sứ mệnh.

33. Thẩm quyền của các Mục tử “là một hồng phúc chuyên biệt của Thánh Thần Chúa Kitô là Đấng để xây dựng toàn bộ Thân Thể” (ITC, số 67). Hồng phúc này được liên kết với bí tích Truyền chức thánh vốn lên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô là Đầu, Mục Tử và Tội Tử và đặt những ai tiếp nhận nó vào việc phục vụ Dân Thánh Chúa để bảo vệ tính tông truyền của việc loan báo và phát huy hiệp thông giáo hội ở mọi bình diện. Tính đồng nghị cung cấp “khuôn khổ giải thích thỏa đáng nhất cho việc hiểu chính thừa tác vụ phẩm trật” (Đức Phanxicô, *Diễn văn kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, 17 tháng 10 năm 2015) và cung cấp bối cảnh chính xác cho việc hiểu mệnh lệnh mà Chúa Kitô ủy thác, trong Chúa Thánh Thần, cho các Mục Tử. Vì thế nó mời toàn thể Giáo Hội, kể cả những người thực thi quyền bính, hoán cải và cải cách.

Hiệp nhất như hòa hợp

34. «Tạo vật nhân bản, có bản chất thiêng liêng, được thành toàn trong các mối liên hệ liên bản vị. Họ càng trải nghiệm chúng một cách chân thực thì bản sắc bản vị của họ càng trưởng thành hơn.

Con người đánh giá cao bản thân mình không phải bằng cách cô lập bản thân mà bằng cách đặt mình vào mối liên hệ với người khác và với Thiên Chúa. Vì thế tầm quan trọng của những mối liên hệ như vậy trở thành nền tảng” (CV 53). Một Giáo hội đồng nghị được đặc trưng như một không gian trong đó các mối liên hệ có thể phát triển nhờ vào tình yêu thương lẫn nhau vốn là điều răn mới mà Chúa Giêsu đã để lại cho các môn đệ của Người (xem Gioan 13: 34-35). Trong các nền văn hóa và xã hội ngày càng mang tính cá nhân chủ nghĩa, Giáo hội là “một dân tộc tập họp trong sự hiệp nhất của Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (LG 4), có thể làm chứng cho sức mạnh của những mối liên hệ được thiết lập trong Chúa Ba Ngôi. Sự khác biệt về nghề nghiệp, độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, điều kiện và thống thuộc xã hội, hiện diện trong mọi cộng đồng Kitô giáo, công hiến cuộc gặp gỡ đó với sự khác biệt không thể thiếu đối với sự phát triển và trưởng thành bản thân.

35. Trước hết ở trong gia đình, có thể gọi như Công đồng là “Giáo hội tại gia” (LG 11), nơi

trải nghiệm sự phong phú của các mối liên hệ giữa những người hiệp nhất trong sự đa dạng về tính cách, tuổi tác và vai trò. Vì lý do này, gia đình đại diện cho một nơi ưu tuyển để học hỏi và trải nghiệm những thực hành thiết yếu của một Giáo hội đồng nghị. Dù có những gây đố và nỗi đau mà các gia đình trải qua chúng vẫn là nơi chúng ta học cách trao đổi Hồng phúc tình yêu, sự tin tưởng, sự tha thứ, sự hòa giải và sự hiểu biết. Chính ở trong gia đình mà chúng ta biết rằng chúng ta có cùng phẩm giá, rằng chúng ta được tạo dựng để có đi có lại, rằng chúng ta cần được lắng nghe và chúng ta có khả năng lắng nghe, biện phân và quyết định với nhau, chấp nhận và thực thi quyền bính được bác ái linh hứng, đồng trách nhiệm và giải trình hành động của chúng ta. «Gia đình nhân bản hóa con người thông qua các mối liên hệ của “chúng ta” và đồng thời thúc đẩy những khác biệt chính đáng của mỗi người» (Đức Phanxicô, *Bài phát biểu với những người tham gia Phiên họp toàn thể của Học viện Giáo hoàng về Khoa học Xã hội*, 29 tháng 4 năm 2022).

36. Diễn trình đồng nghị nhấn mạnh rằng Chúa Thánh Thần không ngừng khơi dậy trong dân Chúa rất nhiều đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau. «Ngay cả trong việc xây dựng Cơ thể của Đấng Kitô có nhiều chi thể và chức năng khác nhau. Chỉ có một Đấng duy nhất là Thánh Thần phân phát nhiều hồng phúc khác nhau vì lợi ích của Giáo hội, tùy theo mức độ giàu có của Giáo hội và nhu cầu của các thừa tác vụ (xem 1Cr 12:11)” (LG 7). Tương tự, khát vọng mở rộng các khả thể tham gia và thực thi tính đồng trách nhiệm dị biệt hóa của tất cả mọi người đã được rửa tội, nam và nữ, cũng đã xuất hiện. Tuy nhiên, về phương diện này, nỗi buồn gây ra bởi thiếu sự tham gia của nhiều thành phần dân Chúa vào hành trình đổi mới giáo hội này và bởi sự khó khăn lan rộng trong việc sống trọn vẹn mối liên hệ lành mạnh giữa nam và nữ, giữa các thế hệ và giữa những người và các nhóm có bản sắc văn hóa và điều kiện xã hội khác nhau, đặc biệt là người nghèo và người bị loại trừ, đã được phát biểu.

37. Hơn nữa, tiến trình đồng nghị nêu bật di sản tinh thần của các Giáo hội địa phương, trong đó và từ đó Giáo Hội Công Giáo hiện hữu, và sự cần thiết phải khớp nối những trải nghiệm của họ. Do tính Công Giáo, “các bộ phận riêng rẽ dâng tặng các hồng phúc của mình cho người khác và cho toàn thể Giáo hội”, sao cho toàn bộ và các bộ phận riêng rẽ được hưởng lợi từ sự giao tiếp lẫn nhau của mọi người và nỗ lực hiệp nhất hướng tới sự viên mãn” (LG 13). Sứ vụ của người kế vị Thánh Phêrô «bảo đảm sự đa dạng hợp pháp và đồng thời bảo đảm để điều đặc thù không những không gây hại cho hiệp nhất, nhưng đúng hơn, phục vụ nó” (ibid.; cf. AG 22).

38. Toàn thể Giáo hội luôn là một tập hợp đa dạng các dân tộc và ngôn ngữ, các Giáo hội với các nghi lễ, kỷ luật và di sản thần học và linh đạo đặc biệt, ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ của họ để phục vụ ích chung. Sự thống nhất của tính đa dạng này đạt được nhờ Chúa Kitô, viên đá góc, và nhờ Chúa Thánh Thần, bậc thầy của sự hòa hợp. Sự thống nhất trong đa dạng này được chỉ danh chính bởi tính Công Giáo của Giáo hội. Tính đa nguyên của các Giáo hội tự trị (*sui iuris*), mà sự phong phú của họ đã được tiến trình đồng nghị làm nổi bật, là một dấu hiệu của điều này. Phiên Họp yêu cầu chúng ta tiếp tục con đường gặp gỡ, hiểu biết lẫn nhau và trao đổi những hồng phúc vốn nuôi dưỡng sự hiệp thông của một Giáo hội trong các Giáo Hội.

39. Việc canh tân đồng nghị cổ vũ việc tôn giá các bối cảnh như những nơi trong đó lời kêu gọi phổ quát của Thiên Chúa để trở thành một phần của Dân Người, của Vương quốc đó của

Thiên Chúa, vốn là “công lý, bình an và vui mừng trong Chúa Thánh Thần” (Rm 14,17) đã được làm cho hiện diện và hiện thực hóa. Bằng cách này, các nền văn hóa khác nhau có thể nắm bắt được sự thống nhất làm nền tảng cho tính đa dạng của họ và mở ra cho họ cơ hội trao đổi các hồng phúc. «Sự hiệp nhất của Giáo Hội không phải là sự độc dạng, mà là sự tích nhập hữu cơ các đa dạng hợp pháp” (NMI 46). Tính đa dạng của các biểu thức trong thông điệp cứu độ tránh giản lược nó thành một sự hiểu biết đơn nhất về đời sống Giáo Hội và các hình thức thần học, phụng vụ, mục vụ và kỷ luật trong đó nó được phát biểu.

40. Việc tôn giá các bối cảnh, các nền văn hóa và các tính đa dạng cũng như mối liên hệ giữa chúng, là chìa khóa để phát triển như một Giáo hội đồng nghị truyền giáo và tiến bước, dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, hướng tới sự hiệp nhất hữu hình của các Kitô hữu. Chúng tôi nhắc lại cam kết của Giáo Hội Công Giáo tiếp tục và tăng cường hành trình đại kết với các Kitô hữu khác, do Bí tích Rửa tội chung và để đáp lại lời kêu gọi chung sống sự hiệp thông và hiệp nhất giữa các môn đệ mà Chúa Kitô đã cầu nguyện cho trong Bữa Tiệc Ly (xem Ga 17:20-26). Phiên Hợp chào mừng một cách hân hoan và biết ơn sự tiến bộ trong liên hệ đại kết trong sáu mươi năm qua, các văn kiện đối thoại và các tuyên bố nói lên đức tin chung. Sự tham gia của Các đại biểu huynh đệ đã làm phong phú thêm diễn biến của Phiên Hợp và chúng tôi mong chờ những bước tiếp theo trên con đường hướng tới sự hiệp thông trọn vẹn nhờ việc đón nhận hoa trái của con đường đại kết trong các thực hành của Giáo Hội.

41. Ở mọi nơi trên trái đất, người Kitô hữu sống cạnh những người không rửa tội và phục vụ Thiên Chúa bằng cách thực hành một tôn giáo khác. Chúng ta long trọng cầu nguyện cho họ trong phụng vụ Thứ Sáu Tuần Thánh, chúng ta cộng tác với họ và đấu tranh để xây dựng một thế giới tốt hơn, và cùng với họ, chúng ta cầu xin Thiên Chúa duy nhất giải thoát thế giới khỏi những sự dữ đang giáng xuống nó. Đối thoại, gặp gỡ và trao đổi hồng phúc là điển hình của một Giáo hội đồng nghị được mời gọi mở rộng mối liên hệ với các truyền thống tôn giáo khác, nhằm mục đích “thiết lập hữu nghị, hòa bình, hòa hợp và chia sẻ những giá trị, kinh nghiệm đạo đức, thiêng liêng trong tinh thần sự thật và tình yêu” (Hội nghị Giám mục Công Giáo Ấn Độ, *Phản hồi của Giáo hội tại Ấn Độ trước những thách thức ngày nay*, ngày 9 tháng 3 năm 2016, được trích dẫn trong FT 271). Ở một số vùng, các Ki-tô hữu, những người cam kết xây dựng mối liên hệ huynh đệ với những người thuộc các tôn giáo khác, đang bị bách hại. Phiên Hợp khuyến khích họ kiên trì trong cam kết của họ với niềm hy vọng.

42. Tính đa nguyên của các tôn giáo và nền văn hóa, tính đa dạng của các truyền thống tâm linh và thần học, sự đa dạng của các hồng phúc Chúa Thánh Thần và các nhiệm vụ trong cộng đồng, cũng như sự đa dạng về tuổi tác, giới tính và mối liên hệ xã hội trong Giáo hội là một lời mời gọi mọi người hãy thừa nhận và đảm đương tính hoàn cảnh đặc thù của mình, chống đối cơn cám dỗ muốn đặt mình vào trung tâm và cởi mở đón nhận những quan điểm khác. Mỗi người đều có sự đóng góp riêng và cần thiết để hoàn thành công việc chung. Có thể nói Giáo Hội Đồng nghị giống như hình ảnh dàn nhạc đại hòa tấu: sự đa dạng của các loại nhạc cụ là cần thiết để mang lại sức sống cho vẻ đẹp và sự hài hòa của âm nhạc, trong đó âm thanh của mỗi nhạc cụ vẫn giữ được nét riêng khác biệt của nó trong việc phục vụ sứ mệnh chung. Đây là cách thể hiện sự hài hòa được Chúa Thánh Thần tạo ra trong Giáo Hội, Người là Đấng đích thân vốn là sự hòa hợp (xem Thánh Basil, *Về Thánh Vịnh 29.1; Về Chúa Thánh Thần XVI, 38*).

Linh đạo đồng nghị

43. Tính đồng nghị trước hết là một khuynh hướng thiêng liêng thấm nhập vào cuộc sống hàng ngày của những người đã được rửa tội và mọi khía cạnh của sứ mệnh Giáo hội. Một linh đạo đồng nghị xuất hiện bởi tác động của Chúa Thánh Thần và đòi hỏi phải lắng nghe Lời Chúa, chiêm niệm, thanh lặng và hoán cải tâm hồn. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phát biểu trong diễn từ của ngài khi khai mạc Phiên họp thứ hai này, «Chúa Thánh Thần là người hướng dẫn chắc chắn và nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là học cách phân biệt giọng nói của Người, bởi vì Người nói trong mọi người và trong mọi sự» (*Diễn văn tại phiên họp toàn thể của Kỳ họp thứ hai của Thượng hội đồng về tính Đồng nghị*, 2 Tháng Mười 2024). Một linh đạo đồng nghị cũng đòi hỏi sự khổ hạnh, khiêm tốn, kiên nhẫn và sẵn sàng tha thứ và được tha thứ. Nó đón nhận với lòng biết ơn và khiêm tốn những hồng phúc và nhiệm vụ khác nhau được Chúa Thánh Thần phân phát để phục vụ một Chúa duy nhất (xem 1Cr 12:4-5). Nó làm điều đó mà không có tham vọng hay ghen tị, khao khát thống trị hoặc kiểm soát, vun trồng những cảm xúc giống như Chúa Giêsu Kitô, Đấng «tự làm trống rỗng bản thân mang lấy thân phận tôi tớ» (Pl 2:7). Chúng ta nhận ra hoa trái của nó khi Đời sống hằng ngày của Giáo Hội được đánh dấu bằng sự hiệp nhất và hài hòa trong tính đa dạng. Không ai có thể một mình tiến bước trên con đường tâm linh đích thực. Chúng ta cần phải đồng hành và hỗ trợ, kể cả đào tạo và linh hướng, với tư cách cá nhân và như một nhóm và cộng đồng.

44. Việc đổi mới cộng đồng Kitô giáo chỉ có thể thực hiện được khi nhìn nhận tính ưu việt của ơn sung. Nếu thiếu chiều sâu tinh thần bản thân và cộng đồng, tính đồng nghị sẽ bị giảm xuống chỉ còn hữu ích về mặt tổ chức. Chúng ta được kêu gọi không những để diễn dịch thành quả của một trải nghiệm tâm linh bản thân thành các diễn trình cộng đồng, nhưng sâu sắc hơn, để trải nghiệm việc thực hành Điều răn mới về tình yêu thương nhau là nơi chốn và hình thức gặp gỡ Thiên Chúa ra sao. Theo nghĩa này, trong khi dựa trên di sản tinh thần phong phú của Truyền thống, quan điểm đồng nghị góp phần đổi mới các hình thức của nó: một lời cầu nguyện mở ra cho sự tham gia, một sự phân định sống với nhau, một năng lực truyền giáo nảy sinh từ việc chia sẻ và tỏa sáng như một việc phục vụ.

45. Cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần là một công cụ, mặc dù có những hạn chế, nhưng vẫn hữu hiệu mang lại hiệu quả cho phép việc lắng nghe và phân định “những gì Chúa Thánh Thần nói với các Giáo hội” (Kh 2:7). Việc thực hành nó đã khơi dậy niềm vui, sự ngạc nhiên và lòng biết ơn và được trải nghiệm như một cuộc hành trình của sự đổi mới nhằm biến đổi các cá nhân, các nhóm và Giáo hội. Chữ “đàm luận” diễn đạt một điều gì đó hơn cả cuộc đối thoại đơn giản: nó đan xen một cách hài hòa giữa suy nghĩ và cảm xúc và tạo ra một thế giới sống chung. Vì lý do này, người ta có thể nói rằng việc hoán cải gặp thuận lợi trong cuộc đàm luận. Đây là một sự kiện nhân học được tìm thấy ở các dân tộc và nền văn hóa khác nhau, thống nhất bằng thói quen tập hợp lại trong tình liên đới để thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng cho cộng đồng. Ân sủng đem trải nghiệm nhân bản này đến chỗ hoàn thành: đàm luận “trong Chúa Thánh Thần” có nghĩa là sống kinh nghiệm chia sẻ dưới ánh sáng đức tin và tìm kiếm ý chí của Thiên Chúa, trong một bầu không khí Tin Mừng trong đó Chúa Thánh Thần có thể làm cho tiếng nói của Người được lắng nghe không thể nhầm lẫn được.

46. Trong mọi giai đoạn của tiến trình đồng nghị, nhu cầu hàn gắn và hòa giải đều vang dội

và xây dựng lại niềm tin trong Giáo hội, đặc biệt sau quá nhiều vụ tai tiếng liên quan đến các loại lạm dụng khác nhau và vang vọng trong xã hội. Giáo Hội được kêu gọi đặt vào trung tâm của đời sống và hành động của chính chúng ta sự kiện chúng ta được giao phó cho nhau trong Chúa Kitô, qua Bí tích Rửa tội. Việc thừa nhận thực tại sâu sắc này trở thành một nghĩa vụ thiêng liêng, cho phép chúng ta nhận ra sai lầm và xây dựng lại niềm tin. Tiếp nhận con đường này là một hành động công lý và sự dấn thân truyền giáo của dân Chúa trong thế giới chúng ta và một hồng phúc chúng ta phải kêu cầu từ trên cao. Mong muốn tiếp tục bước đi trên con đường này là một thành quả của việc canh tân đồng nghị.

Tính đồng nghị như lời tiên tri xã hội

47. Được thực hành với lòng khiêm tốn, phong cách đồng nghị có thể làm cho Giáo hội trở thành tiếng nói tiên tri trong thế giới ngày nay. «Giáo Hội Đồng Nghị giống như một lá cờ được giương cao giữa các quốc gia (so sánh Is 11:12)" (Đức Phanxicô, *Diễn văn nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, ngày 17 tháng 10 năm 2015). Chúng ta đang sống trong một thời đại được đánh dấu bằng các bất bình đẳng liên tục gia tăng, bằng sự vỡ mộng ngày càng tăng đối với các mô hình chính phủ truyền thống, bằng sự vỡ mộng với hoạt động của nền dân chủ, bằng xu hướng chuyên quyền và độc tài ngày càng tăng, bằng sự thống trị của mô hình thị trường mà không quan tâm đến tính dễ bị tổn thương của con người và tạo thế, và bằng sự căm dỗ giải quyết xung đột bằng vũ lực thay vì bằng cuộc đối thoại. Những thực hành đích thực của tính đồng nghị cho phép các Kitô hữu phát triển một nền văn hóa có khả năng tiên tri quan trọng đối với tư tưởng thống trị và do đó mang lại sự đóng góp đặc biệt cho việc tìm kiếm câu trả lời cho nhiều thách thức mà xã hội đương thời phải đối diện và việc xây dựng lợi ích chung.

48. Cách thức sống các mối liên hệ đồng nghị là một chứng tá xã hội đáp lại nhu cầu của con người cần được chào đón và cảm thấy được công nhận trong một cộng đồng cụ thể. Nó là một thách thức đối với sự cô lập ngày càng tăng của con người và chủ nghĩa cá nhân văn hóa, những điều mà Giáo hội thường xuyên tiếp thu, và nó kêu gọi chúng ta quan tâm lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau và đồng trách nhiệm vì lợi ích chung. Tương tự như vậy, nó thách thức chủ nghĩa cộng đồng xã hội cường điệu hóa đến mức bóp nghẹt con người và không cho phép họ trở thành đối tượng cho sự phát triển của chính họ. Sự sẵn lòng lắng nghe mọi người, đặc biệt người nghèo, hoàn toàn trái ngược với một thế giới trong đó việc tập trung quyền lực cắt bỏ người nghèo, người bị gạt ra ngoài lề xã hội và người thiểu số và trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta. Tính đồng nghị và sinh thái toàn diện đều mang quan điểm của các mối liên hệ và nhấn mạnh vào sự cần thiết phải quan tâm đến các mối ràng buộc: vì lý do này, chúng tương ứng và tích hợp vào lối sống sứ mệnh của Giáo hội trong thế giới đương thời.

Phần II - Cùng nhau lên thuyền Sự hoán cải các mối liên hệ

Simon Phê-rô, Tô-ma gọi là Di-đỳ-mô và Na-tha-na-en người Ca-na ở Galilê, các con trai ông Giêbêđê và hai môn đệ khác cùng ở với nhau. Simon Phê-rô nói với họ: “Tôi sắp đi đánh cá”. Họ nói với ông: “Chúng tôi cũng đi với anh” (Ga 21:2-3).

49. Hồ Tiberias là nơi mọi chuyện bắt đầu. Phê-rô, An-rê, Gia-cô-bê, Gio-an đã bỏ thuyền và lưới để đi theo Chúa Giêsu. Sau Lễ Phục Sinh, chúng ta lại bắt đầu từ hồ ấy. Trong đêm, có tiếng đối thoại vang vọng trên bờ: “Tôi sắp đi đánh cá”. «Chúng tôi cũng đi với anh.” Hành trình đồng nghị cũng bắt đầu như thế này: chúng tôi đã nghe lời mời từ Người kế vị Phê-rô và chúng tôi chấp nhận nó; chúng tôi lên đường với ngài và phía sau ngài. Cùng nhau chúng tôi cầu nguyện, suy gẫm, làm việc chăm chỉ và đối thoại. Nhưng trên hết chúng tôi đã trải nghiệm điều này: chính các mối liên hệ nâng đỡ sức sống của Giáo hội, làm sinh động các cơ cấu của Giáo hội. Một Giáo hội đồng nghị truyền giáo cần đổi mới cả hai.

Những mối liên hệ mới

50. Trong suốt hành trình đồng nghị và ở mọi vùng, yêu cầu một Giáo Hội có nhiều khả năng hơn trong việc nuôi dưỡng các mối liên hệ: với Chúa, giữa nam và nữ, trong gia đình, trong cộng đồng, giữa mọi Kitô hữu, giữa các nhóm xã hội, giữa các tôn giáo, với tạo thế, đã xuất hiện. Nhiều người bày tỏ sự ngạc nhiên khi được hỏi và niềm vui khi có thể nói lên tiếng nói của mình trong cộng đồng; cũng không thiếu những người chia sẻ nỗi đau cảm thấy bị loại trừ hoặc bị phán xét cũng vì hoàn cảnh hôn nhân, bản sắc và giới tính của họ. Mong muốn những mối liên hệ chân thực và có ý nghĩa hơn không chỉ nói lên khát vọng thuộc về một nhóm gắn kết, nhưng tương ứng với nhận thức sâu sắc về đức tin: phẩm chất truyền giáo của các mối liên hệ cộng đồng có tính quyết định để làm chứng rằng dân Chúa được mời gọi cho đi trong lịch sử. “Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy bằng dấu này: đó là các con yêu thương nhau” (Ga 13:35). Các mối liên hệ được canh tân nhờ ân sủng và lòng hiếu khách cung ứng cho những người nhỏ bé nhất theo giáo huấn của Chúa Giêsu là dấu hiệu hùng hồn nhất về hoạt động của Chúa Thánh Thần trong cộng đồng môn đệ. Do đó, để trở thành một Giáo hội đồng nghị, một hoán cải tương quan đích thực là điều cần thiết. Chúng ta phải học lại từ Tin Mừng để biết rằng việc chăm sóc các mối liên hệ không phải là một chiến lược hay công cụ mang lại hiệu quả cao hơn về phương diện tổ chức mà nó là cách thức trong đó, Thiên Chúa Cha mặc khải chính Người nơi Chúa Giêsu và trong Chúa Thánh Thần. Khi các mối liên hệ của chúng ta, dù mong manh, mặc khải ân sủng của Chúa Kitô, tình yêu của Chúa Cha, sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần, là chúng ta tuyên xưng Thiên Chúa Ba Ngôi bằng đời sống đức tin của mình.

51. Chúng ta phải nhìn vào Tin Mừng để vẽ bản đồ hoán cải vốn đòi hỏi nơi chúng ta, học cách biến thái độ của Chúa Giêsu thành thái độ của chúng ta. Tin Mừng “trình bày Người với chúng ta như không ngừng lắng nghe những người gặp Người trên các nẻo đường Đất Thánh” (DCS 11). Dù họ là đàn ông hay đàn bà, người Do Thái hay người ngoại giáo, luật sĩ hay người thu thuế, người công chính hay người tội lỗi, người ăn xin, người mù, người cùi hay người bệnh, Chúa Giêsu không xua đuổi ai đi mà không dừng lại lắng nghe và không đối thoại. Người mặc khải khuôn mặt của Chúa Cha bằng cách đến gặp gỡ mỗi người nơi lịch sử và sự tự do của họ được tìm thấy. Từ việc lắng nghe nhu cầu và đức tin của những người Người gặp, lời nói và cử chỉ tuôn chảy đổi mới cuộc sống họ, mở đường cho những mối liên

hệ được hàn gắn. Chúa Giêsu là Đấng Mê-xi-a “làm cho người điếc được nghe và người câm nói được” (Mc 7:37). Người yêu cầu các môn đệ của Người cư xử giống như vậy và ban cho chúng ta, với ân sủng của Chúa Thánh Thần, khả năng thực hiện điều đó, bằng cách khuôn đúc trái tim chúng ta theo trái tim Người: chỉ có «trái tim mới có thể tạo ra bất cứ mối liên kết đích thực nào, bởi vì một mối liên hệ không được xây dựng bằng trái tim thì không thể vượt qua sự phân mảnh của chủ nghĩa cá nhân” (DN 17). Khi chúng ta lắng nghe anh chị em mình, chúng ta tham gia vào thái độ mà với nó, Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô đến gặp gỡ mọi người.

52. Nhu cầu hoán cải trong các mối liên hệ chắc chắn liên quan đến những mối liên hệ giữa đàn ông và đàn bà. Tính năng động của mối liên hệ đã được khắc ghi trong thân phận thụ tạo của chúng ta. Ở đó, sự khác biệt về giới tính là nền tảng của mối liên hệ giữa con người với nhau. “Thiên Chúa tạo dựng con người giống hình ảnh của chính Người; theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa đã sáng tạo con người: có nam có nữ” (St 1:27). Trong dự án của Thiên Chúa, sự khác biệt nguyên thủy này không dẫn đến sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Trong sáng tạo mới, nó được tái giải thích dưới ánh sáng phẩm giá của Bí tích Rửa tội: « Bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức Ki-tô, đều mặc lấy Đức Ki-tô. Không còn chuyện phân biệt Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Giêsu Ki-tô” (Gl 3:27-28). Là Kitô hữu chúng ta được mời gọi chào đón và tôn trọng, theo những cách khác nhau và trong những bối cảnh khác nhau trong đó nó được phát biểu, sự khác biệt này là một hồng phúc của Thiên Chúa và là nguồn sống. Chúng ta làm chứng cho Tin Mừng khi chúng ta cố gắng sống những mối liên hệ tôn trọng phẩm giá bình đẳng và có đi có lại giữa nam giới và nữ giới. Những biểu thức đau đớn, thống khổ thường xuyên của phụ nữ ở mọi vùng miền và lục địa, cả giáo dân lẫn người thánh hiến, trong tiến trình đồng nghị, đều cho thấy chúng ta thường không làm như thế ra sao.

Trong tính đa nguyên các bối cảnh

53. Lời kêu gọi đổi mới các mối liên hệ trong Chúa Giêsu vang vọng trong tính đa nguyên các bối cảnh trong đó các môn đệ của Người sống và thực hiện sứ mệnh của Giáo hội. Mỗi trong số những bối cảnh này có những phong phú đặc biệt cần được tính đến, gắn liền với tính đa nguyên của các nền văn hóa. Tuy nhiên, hết thảy chúng, dù theo những cách khác nhau, đều mang dấu hiệu của một luận lý học liên hệ bị bóp méo mà đôi khi trái ngược với luận lý học của Tin Mừng. Trong suốt lịch sử, những sự đóng cửa liên hệ được củng cố thành các cấu trúc tội lỗi thực sự (xem SRS 36), ảnh hưởng đến cách thức trong đó, người ta suy nghĩ và hành động. Đặc biệt, chúng tạo ra những trở ngại và nỗi sợ hãi mà chúng ta cần nhìn thẳng vào mặt và vượt qua để bắt đầu con đường hoán cải liên hệ dưới ánh sáng Tin Mừng.

54. Những tệ nạn đang hành hạ thế giới chúng ta đều bắt nguồn từ động lực này, bắt đầu với các cuộc chiến tranh và xung đột vũ trang, và ảo tưởng cho rằng có thể đạt được hòa bình chính đáng bằng sức mạnh của vũ khí. Nguy hiểm không kém là niềm tin rằng mọi tạo vật, kể cả con người, đều có thể tùy ý khai thác để kiếm lời. Hậu quả là những rào cản gây chia rẽ con người, ngay cả trong các cộng đồng Kitô giáo, kết cục ở những bất bình đẳng qua đó một số người có các khả năng mà những người khác bị từ khước: các bất bình đẳng giữa nam giới và nữ giới, các thành kiến chủng tộc, phân chia thành đẳng cấp, phân biệt đối xử với người khuyết tật, vi phạm quyền của các nhóm thiểu số đủ loại, thiếu thiện chí chào đón người di cư. Ngay cả mối liên hệ với trái đất, người chị và người mẹ của chúng ta (xem LS 1), mang dấu hiệu của một vết nứt gây nguy hiểm cho cuộc sống của vô số cộng đồng, đặc biệt là ở những vùng nghèo khó nhất, nếu không muốn nói là của toàn thể các dân tộc và có lẽ của toàn thể nhân loại. Sự kết thúc triệt để và bi thảm nhất là sự kết thúc trong chính sự sống con

người, dẫn đến việc loại bỏ trẻ em ngay từ trong bụng mẹ, và người già.

55. Nhiều sự dữ đang hành hạ thế giới chúng ta cũng hiển hiện trong Giáo hội. Cuộc khủng hoảng lạm dụng, với những biểu hiện bi thảm và đa dạng, đã mang đến những đau khổ không thể tả xiết và thương lâu dài cho nạn nhân, người sống sót và cộng đồng của họ. Giáo Hội phải lắng nghe một cách đặc biệt chú ý và nhạy cảm tới tiếng nói của nạn nhân và những người sống sót của các lạm dụng tình dục, tinh thần, kinh tế, định chế, quyền lực và lương tâm của các thành viên giáo sĩ hoặc những người có chức vụ trong giáo hội. Lắng nghe là một yếu tố cơ bản của hành trình hướng tới chữa lành, ăn năn, công lý và hòa giải. Trong thời đại đang trải qua cuộc khủng hoảng niềm tin hoàn cầu và khuyến khích mọi người sống trong sự ngờ vực và nghi ngờ, Giáo hội phải nhận ra những thiếu sót của mình, khiêm tốn xin sự tha thứ, chăm sóc những nạn nhân, trao cho nhau những công cụ phòng ngừa và cố gắng xây dựng lại niềm tin tưởng lẫn nhau vào Chúa.

56. Việc lắng nghe những người bị loại trừ và bị gạt ra ngoài lề xã hội củng cố nhận thức sau đây của Giáo hội: một phần sứ mệnh của Giáo Hội là gánh vác gánh nặng của những mối liên hệ bị tổn thương này để Chúa, Đấng Hằng Sống, chữa lành chúng. Chỉ bằng cách này Giáo hội mới có thể “giống như một bí tích, nghĩa là một dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại” (LG 1). Đồng thời, sự cởi mở với thế giới cho phép chúng ta khám phá điều này: ở mọi nơi trên hành tinh, trong mọi nền văn hóa và trong mỗi nhóm người, Chúa Thánh Thần đều đã gieo những hạt giống Tin Mừng. Chúng sinh hoa quả trong khả năng sống các mối liên hệ lành mạnh, nuôi dưỡng sự tin tưởng và tha thứ lẫn nhau, vượt qua nỗi sợ những gì khác biệt và tạo ra những cộng đồng thân thiện, thúc đẩy một nền kinh tế quan tâm đến con người và hành tinh, để hòa giải sau xung đột. Lịch sử để lại cho chúng ta một di sản xung đột cũng được thúc đẩy nhân danh thống thuộc tôn giáo, làm suy yếu tính khả tín của chính các tôn giáo. Nguồn gốc của đau khổ là tai tiếng chia rẽ giữa các hiệp thông Kitô giáo, sự thù nghịch giữa anh chị em cùng lãnh nhận một Bí tích Rửa tội. Trải nghiệm mới mẻ về động lực đại kết đồng hành với hành trình đồng nghị, một trong những dấu hiệu của sự hoán cải liên hệ, mở ra hy vọng.

Các đặc sủng, ơn gọi và thừa tác vụ để truyền giáo

57. Các Kitô hữu, một cách cá nhân hay trong hiệp hội, được mời gọi làm cho các hồng phúc mà Chúa Thánh Thần ban cho sinh hoa trái để làm chứng và loan báo Tin Mừng. «Có các đặc sủng khác nhau, nhưng cùng một Thánh Thần; có nhiều thừa tác vụ khác nhau, nhưng chỉ cùng một Chúa; có những loại hoạt động khác nhau, nhưng cùng một Thiên Chúa thực hiện mọi điều đó nơi mọi người. Mỗi người đều được ban cho một biểu lộ Thần Khí vì lợi ích chung” (1Cr 12:4-7). Trong cộng đồng Kitô hữu, tất cả những người đã được Rửa tội đều được phong phú với những hồng phúc để chia sẻ, mỗi người tùy theo ơn gọi và điều kiện sống của họ. Thực tế, các ơn gọi khác nhau trong Giáo hội là những biểu thức đa dạng và khớp nối với lời kêu gọi nên thánh và truyền giáo duy nhất của phép rửa tội. Sự đa dạng của các đặc sủng bắt nguồn từ sự tự do của Chúa Thánh Thần, nhằm sự hiệp nhất của Thân Thể Chúa Kitô là Giáo Hội (xem LG 32) và sứ mệnh truyền giáo ở những nơi và nền văn hóa khác nhau (xem LG 12). Những hồng phúc này không phải là tài sản độc quyền của người nhận và sử dụng chúng, cũng không phải là lý do để đòi hỏi cho chính mình hoặc cho một nhóm. Họ được mời gọi đóng góp cả cho đời sống của Cộng đồng Kitô hữu cùng với việc chăm sóc mục vụ thỏa đáng cho ơn gọi lẫn sự phát triển của xã hội như một toàn thể.

58. Mỗi người đã được rửa tội đáp ứng các nhu cầu của sứ mệnh trong bối cảnh họ sống và làm việc bắt đầu từ những khuynh hướng và khả năng của chính họ, do đó biểu lộ sự tự do

của Chúa Thánh Thần trong việc tặng hồng phúc cho họ. Chính nhờ tính năng động này trong Chúa Thánh Thần mà Dân Thiên Chúa, bằng cách lắng nghe thực tại mình đang sống, có thể khám phá những lĩnh vực mới của cam kết và các hình thức mới để hoàn thành sứ mệnh của mình. Các Kitô hữu với những vai trò khác nhau - trong gia đình và các bậc sống khác, tại nơi làm việc và trong nghề nghiệp, trong các hoạt động dân sự hoặc chính trị, xã hội hoặc sinh thái, trong việc phát triển một nền văn hóa lấy cảm hứng từ Tin Mừng cũng như trong việc truyền giảng tin mừng cho nền văn hóa của môi trường kỹ thuật số – đi khắp các đường phố của thế giới và trong môi trường sống của họ, loan báo Tin Mừng, đều được hỗ trợ bởi các ơn Chúa Thánh Thần.

59. Họ yêu cầu Giáo hội đừng bỏ họ một mình, nhưng cảm thấy được sai đi và hỗ trợ. Họ yêu cầu được nuôi dưỡng bằng bánh Lời Chúa và Thánh Thể, cũng như bằng các mối dây huynh đệ của cộng đồng. Họ yêu cầu cam kết của họ được công nhận vì chính bản chất của nó: Hành động của Giáo hội nhờ Tin Mừng, chứ không phải là một lựa chọn riêng tư. Cuối cùng, họ yêu cầu cộng đồng đồng hành cùng những người, qua chứng từ của họ, đã được Tin Mừng lôi cuốn. Trong một Giáo hội đồng nghị truyền giáo, dưới sự hướng dẫn của các Mục tử, các cộng đồng sẽ có thể sai đi và hỗ trợ những người đã được sai đi. Do đó, họ sẽ tự quan niệm họ chủ yếu như đang phục vụ sứ mệnh mà các tín hữu thực thi trong xã hội, trong gia đình và đời sống lao động mà không chỉ tập trung hoàn toàn vào các hoạt động diễn ra nơi họ và theo nhu cầu tổ chức của họ.

60. Nhờ Bí tích Rửa tội, người nam cũng như người nữ được hưởng phẩm giá bình đẳng trong Dân Thiên Chúa. Tuy nhiên, phụ nữ tiếp tục phải đối diện với những trở ngại trong việc đạt được sự công nhận đầy đủ hơn các đặc sủng, ơn gọi và vị trí của họ trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống Giáo hội, gây phương hại đến việc phục vụ sứ mệnh chung. Kinh Thánh chứng thực vai trò nổi bật của nhiều phụ nữ trong lịch sử cứu độ. Một người phụ nữ, Maria Mađalêna, được giao nhiệm vụ đầu tiên thông báo về sự Phục sinh; vào ngày Lễ Ngũ Tuần, Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, hiện diện tại Phòng Trên Lầu, cùng với nhiều phụ nữ khác từng theo Chúa. Điều quan trọng là những đoạn Kinh Thánh có liên quan đã tìm được chỗ thích hợp trong các bài đọc phụng vụ. Một số những thời điểm quan trọng trong lịch sử Giáo hội xác nhận sự đóng góp thiết yếu của phụ nữ được thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần. Phụ nữ chiếm đa số trong số những người đến nhà thờ và thường là những chứng nhân đầu tiên của đức tin trong gia đình. Họ tích cực trong cuộc sống của các cộng đồng Kitô hữu nhỏ và trong các giáo xứ; họ quản lý trường học, bệnh viện và trung tâm tiếp tân; họ đứng đầu các sáng kiến hòa giải và thăng tiến phẩm giá con người và công bằng xã hội. Các phụ nữ đóng góp vào việc nghiên cứu thần học và hiện diện ở các vị trí trách nhiệm trong các định chế liên kết với Giáo hội, trong Giáo triều giáo phận và Giáo triều Rôma. Có những người phụ nữ thực hiện vai trò có thẩm quyền hoặc là người lãnh đạo cộng đồng. Phiên Họp này kêu gọi sự thực thi đầy đủ mọi cơ hội đã được cung cấp bởi pháp luật hiện hành liên quan đến vai trò của phụ nữ, đặc biệt ở những nơi mà chúng vẫn chưa được thực thi. Không có lý do nào ngăn cản phụ nữ đảm nhận vai trò lãnh đạo trong Giáo hội: chúng ta không thể ngăn cản những điều phát xuất từ Chúa Thánh Thần. Vấn đề phụ nữ tiếp cận thừa tác vụ phó tế vẫn bỏ ngõ. Điều cần thiết là tiếp tục phân định về vấn đề này. Phiên họp cũng mời gọi chúng ta chú ý nhiều hơn đến ngôn ngữ và hình ảnh dùng trong việc thuyết giảng, giảng dạy, dạy giáo lý và soạn thảo các văn kiện chính thức của Giáo Hội, dành không gian rộng lớn hơn cho việc đóng góp của các phụ nữ, các nhà thần học và các nhà huyền nhiệm thánh thiện.

61. Trong cộng đồng Kitô giáo, phải đặc biệt chú ý đến trẻ em: các em không chỉ cần được đồng hành trong cuộc phiêu lưu phát triển mà còn có rất nhiều đóng góp cho cộng đồng tín hữu. Khi các tông đồ tranh luận với nhau xem ai là người lớn nhất, Chúa Giêsu đặt một em bé

vào trung tâm, coi em là tiêu chuẩn để vào Nước Trời (xem Mc 9,33-37). Giáo hội không thể có tính đồng nghị nếu không có sự đóng góp của trẻ em, những người mang tiềm năng truyền giáo cần được trân quý. Tiếng nói của các em cần thiết cho cộng đồng: chúng ta phải lắng nghe nó và cam kết để mọi người trong xã hội đều lắng nghe nó, đặc biệt là những người có trách nhiệm chính trị và giáo dục. Một xã hội không biết cách chào đón và chăm sóc trẻ em là một xã hội bệnh hoạn; nỗi đau khổ mà nhiều người trong số các em phải chịu đựng do chiến tranh, nghèo đói và bỏ rơi, lạm dụng và buôn bán là một vụ tai tiếng đòi hỏi sự can đảm để tố cáo và cam kết liên đới.

62. Những người trẻ cũng có sự đóng góp vào việc canh tân Giáo hội theo tính đồng nghị. Họ đặc biệt nhạy cảm với các giá trị huynh đệ và chia sẻ, trong khi bác bỏ thái độ cha chú hoặc độc đoán. Đôi khi thái độ của họ đối với Giáo Hội bề ngoài như một chỉ trích nhưng thường mang hình thức tích cực của một cam kết bản thân đối với một cộng đồng biết chào đón, cam kết đấu tranh chống lại bất công xã hội và chăm sóc ngôi nhà chung. Lời yêu cầu “cùng nhau bước đi trong cuộc sống hàng ngày” của những người trẻ trong Thượng Hội đồng dành riêng cho họ vào năm 2018, hoàn toàn phù hợp với chân trời của một Giáo hội đồng nghị. Vì lý do này, điều cần thiết là phải bảo đảm để họ được đồng hành một cách đầy quan tâm và kiên nhẫn; đặc biệt, điều đáng làm là tiếp thu đề nghị, xuất hiện nhờ sự đóng góp của họ, về “một kinh nghiệm đồng hành để phân định”, bao gồm đời sống huynh đệ được chia sẻ với các nhà giáo dục người lớn, một cam kết tông đồ để cùng sống phục vụ những người thiếu thốn nhất; một cung ứng linh đạo bắt nguồn từ việc cầu nguyện và đời sống bí tích (x. *Tài liệu cuối cùng của Thượng Hội đồng Giám mục thường kỳ lần thứ XV, “Người trẻ, Đức tin và việc phân định ơn gọi”*, 161).

63. Trong việc thúc đẩy tinh thần đồng trách nhiệm đối với sứ mệnh của tất cả những người đã được Rửa tội, chúng tôi công nhận năng lực tông đồ của người khuyết tật, những người cảm thấy được kêu gọi và được sai đi làm chủ thể tích cực của việc truyền giảng Tin mừng. Chúng tôi muốn tăng cường sự đóng góp phát xuất từ sự giàu có to lớn của nhân tính được họ mang theo. Chúng tôi nhìn nhận sự trải nghiệm đau khổ của họ, bị gạt ra ngoài lề xã hội, bị phân biệt đối xử, đôi khi phải chịu đựng ngay cả bên trong Cộng đoàn Kitô giáo, do thái độ thương hại cha chú. Để khuyến khích họ tham gia vào đời sống và sứ mệnh của Giáo hội, việc thành lập một Đài quan sát Khuyết tật của Giáo hội đã được đề nghị.

64. Trong số các ơn gọi làm giàu Giáo hội, ơn gọi của các cặp vợ chồng nổi bật lên. Công đồng Vatican II đã dạy rằng “trong bậc sống và trật tự của họ, họ sở hữu hồng phúc ơn thánh giữa dân Thiên Chúa” (LG 11). Bí tích hôn nhân chỉ định một sứ mệnh đặc biệt liên quan đồng thời tới đời sống gia đình, việc xây dựng Giáo Hội và sự dấn thân trong xã hội. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhận thức đã tăng lên về việc gia đình là chủ thể chứ không chỉ là đối tượng nhận sự chăm sóc mục vụ gia đình. Vì lý do này, họ cần gặp gỡ và kết nối, cũng nhờ sự giúp đỡ của các định chế giáo hội dành riêng cho việc giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên. Một lần nữa, Phiên Họp bày tỏ sự gần gũi và hỗ trợ những người đang sống trong tình trạng đơn chiếc như một sự lựa chọn để trung thành với Truyền thống và huấn quyền của Giáo Hội về các vấn đề hôn nhân và đạo đức tính dục, trong đó họ nhận ra nguồn sống.

65. Qua nhiều thế kỷ, các ân sủng thiêng liêng cũng đã tạo ra nhiều cách diễn đạt khác nhau về đời sống thánh hiến. Ngay từ đầu, Giáo Hội đã nhìn nhận hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống của những người nam nữ đã chọn bước theo Chúa Kitô trên con đường của những lời khuyên Tin Mừng, tận hiến bản thân để phục vụ Thiên Chúa trong việc chiêm niệm cũng như trong nhiều hình thức phục vụ. Đời sống thánh hiến được mời gọi tra vấn Giáo hội và xã hội bằng chính tiếng nói tiên tri của họ. Theo kinh nghiệm hàng thế kỷ của họ, các gia

đình tu trì đã trưởng thành và trải nghiệm thực hành đời sống đồng nghị và biện phân cộng đồng, học cách hài hòa các ân sủng cá nhân và sứ mệnh chung. Các Dòng và Tu hội, Tu đoàn tông đồ, Tu hội thế tục, cũng như các Hiệp hội, Phong trào và Cộng đồng mới có sự đóng góp đặc biệt để làm cho việc phát triển của tính đồng nghị trong Giáo hội. Ngày nay nhiều cộng đoàn đời sống thánh hiến là một phòng thí nghiệm liên văn hóa tạo nên lời tiên tri cho Giáo hội và thế giới. Đồng thời, tính đồng nghị mời gọi – và đôi khi thách thức – các Mục tử của các Giáo hội địa phương, cũng như các vị chịu trách nhiệm về đời sống thánh hiến và các tổ chức giáo hội nhằm củng cố các mối liên hệ trong dòng để mang lại sự sống cho việc trao đổi hồng phúc nhằm phục vụ sứ mệnh chung.

66. Việc truyền giáo liên quan đến tất cả những người đã được Rửa tội. Nhiệm vụ đầu tiên của các giáo dân nam và nữ là thẩm nhiệm và biến đổi những thực tại trần thế bằng tinh thần Tin Mừng (xem LG 31.33; AA 5-7). Diễn trình đồng nghị, được hỗ trợ bởi sự kích thích từ Đức Thánh Cha Phanxicô (xem *Tông thư dưới hình thức Tự sắc Spiritus Domini*, ngày 10 tháng 1 năm 2021), kêu gọi các Giáo hội địa phương đáp lại bằng tính sáng tạo và lòng can đảm trước những nhu cầu của sứ mệnh, biện phân giữa các đặc sủng một số đặc sủng phù hợp với hình thức thừa tác vụ, tự trang bị cho mình các tiêu chuẩn, phương tiện và thủ tục thỏa đáng. Không phải tất cả các đặc sủng phải được coi là thừa tác vụ, và tất cả những người đã lãnh Bí tích Rửa tội cũng không được coi là thừa tác viên, cũng không cần phải thiết lập tất cả các thừa tác vụ. Để một đặc sủng được cấu hình như một thừa tác vụ, cộng đồng cần phải nhận diện nhu cầu mục vụ thực sự, kèm theo một sự phân định được thực hiện bởi Mục tử cùng với cộng đồng về cơ hội tạo ra một thừa tác vụ mới. Như kết quả của diễn trình này, thẩm quyền có năng quyền sẽ ra quyết định. Trong một giáo hội đồng nghị truyền giáo, việc cổ vũ nhiều hình thức thừa tác vụ giáo dân hơn được khuyến khích; các thừa tác vụ này không đòi hỏi bí tích Truyền chức, không chỉ trong bối cảnh phụng vụ. Chúng có thể được thiết lập hoặc không được thiết lập. Cũng phải bắt đầu suy gẫm hơn nữa về cách ủy thác các thừa tác vụ giáo dân trong một cộng đoàn vào lúc việc người ta di chuyển từ nơi này sang nơi khác ngày càng dễ dàng hơn, bằng cách xác định rõ thời gian và phạm vi thực hiện chúng.

67. Trong số nhiều hoạt động phục vụ của Giáo hội, Phiên Hợp đã ghi nhận sự đóng góp cho sự hiểu biết đức tin và sự phân định mà thần học công hiến qua nhiều cách diễn đạt khác nhau. Các nhà thần học và các nữ thần học gia giúp dân Chúa phát triển sự hiểu biết về thực tại được soi sáng bởi Mạc Khải và phát triển những phản ứng phù hợp và ngôn ngữ thích hợp cho sứ mệnh. Trong Giáo Hội đồng nghị và truyền giáo «Đặc sủng thần học được mời gọi thực hiện một việc phục vụ chuyên biệt [...]». Cùng với kinh nghiệm đức tin và việc chiêm ngưỡng chân lý của các tín hữu và với việc rao giảng của các Mục Tử, nó góp phần vào việc đào sâu Tin Mừng nhiều hơn. Hơn nữa, “như với bất cứ ơn gọi Kitô giáo nào khác, thừa tác vụ thần học, ngoài việc mang tính chất bản thân, nó cũng mang tính cộng đồng và tập thể” (ITC, số 75), nhất là khi nó được thực hiện dưới hình thức giảng dạy được giao phó với sứ mệnh giáo luật trong các định chế học thuật của giáo hội. «Do đó, tính đồng nghị Giáo hội đòi hỏi các nhà thần học phải thực hiện thần học dưới hình thức đồng nghị, thúc đẩy giữa họ khả năng lắng nghe, đối thoại, phân định và tích nhập tính đa phức và đa dạng của các diễn hình và đóng góp” (*ibid.*). Về đường hướng này, điều cấp thiết là phải khuyến khích, thông qua các hình thức định chế thích hợp, cuộc đối thoại giữa các Mục tử và những người dân thân vào việc nghiên cứu thần học. Phiên Hợp mời gọi các định chế thần học tiếp tục nghiên cứu để làm sáng tỏ và đào sâu ý nghĩa của tính đồng nghị và đồng hành với việc đào tạo trong các giáo hội địa phương.

Thừa tác vụ thụ phong để phục vụ sự hòa hợp

68. Giống như tất cả các thừa tác vụ của Giáo hội, chức vụ giám mục, linh mục và phó tế đều có vai trò phục vụ việc loan báo Tin Mừng và xây dựng cộng đồng Giáo Hội. Công đồng Vatican II nhắc lại rằng thừa tác vụ thụ phong được Thiên Chúa thiết lập “được thi hành theo những cấp bậc khác nhau mà từ xưa được gọi là Giám mục, Linh mục và Phó tế” (LG 28). Trong bối cảnh này, Công đồng Vatican II đã khẳng định tính bí tích của hàng giám mục (xem LG 21), phục hồi thực tại hiệp thông của linh mục đoàn (xem LG 28) và mở đường để khôi phục việc thực thi chức phó tế vĩnh viễn trong Giáo hội Latinh (xem LG 29).

Thừa tác vụ của Giám mục: tổng hợp các ơn Chúa Thánh Thần trong sự hiệp nhất

69. Nhiệm vụ của Giám mục là chủ trì một Giáo hội địa phương, như một nguyên tắc hữu hình của sự hiệp nhất trong đó và là mối dây hiệp thông với tất cả các Giáo hội. Lời khẳng định của Công đồng rằng «với sự thánh hiến Giám mục, sự viên mãn của bí tích Truyền chức được thông ban» (LG 21) cho phép chúng ta hiểu căn tính của Giám mục trong bối cảnh các mối liên hệ bí tích với Chúa Kitô và với “phần Dân Thiên Chúa” (CD 11) được ủy thác cho ngài và được mời gọi phục vụ nhân danh Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành. Bất cứ ai được tấn phong làm Giám mục đều không bị trao cho những đặc quyền và nhiệm vụ mà ngài phải thực hiện một mình. Đúng hơn ngài nhận được ân sủng và nhiệm vụ nhận ra, phân định và thống nhất các ơn Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên các cá nhân và cộng đồng, hoạt động trong mối liên kết bí tích với các Linh mục và Phó tế, những người cùng chịu chung trách nhiệm với ngài về công tác mục vụ trong Giáo hội địa phương. Khi làm điều này, ngài hoàn thành những điều thích hợp và chuyên biệt nhất đối với sứ mệnh của mình trong bối cảnh quan tâm đến sự hiệp thông của các Giáo Hội.

70. Công việc của Giám mục là việc phục vụ trong, với và vì cộng đoàn (xem LG 20), được thực hiện qua việc công bố Lời Chúa, chủ tọa việc cử hành Thánh Thể và các hoạt động bí tích khác. Vì lý do này, Thượng Hội đồng hy vọng rằng dân Chúa có giọng nói lớn hơn trong việc lựa chọn các Giám mục. Nó cũng khuyến nghị rằng việc tấn phong Giám mục nên diễn ra tại Giáo phận mà ngài được bổ nhiệm làm Mục tử chứ không phải ở Giáo phận gốc như thường lệ, và các vị chủ phong chính được chọn trong số các Giám mục của Giáo tỉnh, bao gồm, bao nhiêu có thể, Tổng Giám mục Giáo Tỉnh [Metropolitan]. Theo cách này, sẽ rõ ràng hơn việc người trở thành Giám mục ký kết một mối ràng buộc với Giáo hội mà ngài được chỉ định, công khai đảm nhận các cam kết của thừa tác vụ của mình trước Giáo hội này. Đặc biệt trong những chuyến viếng thăm mục vụ, điều quan trọng không kém là ngài có thể dành thời gian với các Tín hữu, lắng nghe họ dựa trên sự phân định của mình. Điều này sẽ giúp trải nghiệm Giáo hội như gia đình của Thiên Chúa. Mối liên hệ căn bản của giám mục với Giáo hội địa phương ngày nay không xuất hiện rõ ràng đầy đủ trong trường hợp các Giám mục hiệu tòa, chẳng hạn như các Đại diện của Đức Giáo Hoàng và những vị phục vụ trong Giáo triều Rôma. Điều thích hợp là tiếp tục suy gẫm về chủ đề này.

71. Các giám mục cũng cần được đồng hành và hỗ trợ trong thừa tác vụ của mình. Tổng Giám mục giáo tỉnh có thể đóng một vai trò trong việc thúc đẩy tình huynh đệ giữa các Giám mục của Giáo phận láng giềng. Trên con đường đồng nghị, xuất hiện nhu cầu cung cấp cho các giám mục các khóa đào tạo liên tục cũng trong bối cảnh địa phương. Cần xác định cụ thể vai trò của các Giám Mục Phụ Tá và mở rộng các nhiệm vụ mà giám mục có thể ủy quyền. Kinh nghiệm của các Giám mục Hưu trí trong cách phục vụ mới của họ cho dân Chúa cũng nên được trân trọng. Điều quan trọng là giúp các Tín hữu không nuôi dưỡng những kỳ vọng quá đáng và không thực tế đối với vị Giám mục, vì nhớ rằng ngài cũng là một người anh em

mong manh, dễ bị cám dỗ, đang cần sự giúp đỡ như mọi người. Một tầm nhìn lý tưởng hóa về Giám mục không tạo điều kiện thuận lợi cho thừa tác vụ tế nhị của ngài, thay vào đó được hỗ trợ bởi sự tham gia của toàn thể dân Chúa vào sứ mệnh truyền giáo trong một Giáo hội thực sự có tính đồng nghị.

Với Giám Mục: Các linh mục và phó tế

72. Trong một Giáo hội đồng nghị, các Linh mục được mời gọi sống việc phục vụ của mình trong một thái độ gần gũi với mọi người, chào đón và lắng nghe mọi người, cởi mở với phong cách đồng nghị. Các Linh mục “cùng với Giám mục của mình thành lập một Linh mục đoàn duy nhất” (LG 28) và cộng tác với ngài trong việc phân định các đặc sủng cũng như trong việc đồng hành và hướng dẫn Giáo Hội địa phương, đặc biệt quan tâm đến việc phục vụ sự hợp nhất. Họ được kêu gọi sống tình huynh đệ linh mục và cùng nhau đồng hành trong công việc mục vụ. Linh mục đoàn cũng bao gồm các linh mục là thành viên của các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ, những người làm phong phú nó với đặc tính đặc điểm thuộc đặc sủng của họ. Họ, cũng như các Linh mục đến từ các Giáo hội tự trị phương Đông, độc thân hoặc kết hôn, các linh mục cho mượn để truyền bá đức tin (*fidei donum*) và những người đến từ các quốc gia khác, đều giúp hàng giáo sĩ địa phương cởi mở trước các chân trời của toàn thể Giáo hội, trong khi các Linh mục giáo phận giúp các anh em khác hòa mình vào lịch sử của một Giáo phận cụ thể, với các truyền thống và sự giàu có về mặt tinh thần của họ. Bằng cách này, ngay trong linh mục đoàn, một sự trao đổi hồng phúc đích thực được hiện thực hóa nhằm việc truyền giáo. Các linh mục cũng cần được đồng hành và hỗ trợ, nhất là trong những giai đoạn đầu của thừa tác vụ và trong những lúc yếu đuối và mong manh.

73. Tôi tớ các mầu nhiệm của Thiên Chúa và của Giáo hội (xem LG 41), các phó tế được truyền chức “không phải cho chức linh mục, nhưng cho thừa tác vụ” (LG 29). Họ thực hiện điều này trong việc phục vụ bác ái, trong việc công bố (Lời Chúa) và trong phụng vụ, bày tỏ, trong mọi bối cảnh xã hội và giáo hội trong đó họ hiện diện, mối tương quan giữa Tin Mừng được công bố và đời sống được sống trong yêu thương, và cổ vũ trong toàn thể Giáo Hội một ý thức và phong cách phục vụ đối với mọi người, đặc biệt là những người nghèo nhất. Các chức năng của các Phó tế rất đa dạng, như được chứng tỏ qua Truyền thống, lời cầu nguyện phụng vụ và thực hành mục vụ. Chúng sẽ được quy định rõ ràng để đáp ứng nhu cầu của mỗi Giáo hội địa phương, đặc biệt để đánh thức và hỗ trợ sự chú ý của mọi người đối với những người nghèo nhất, trong khuôn khổ một Giáo hội đồng nghị truyền giáo và đầy lòng thương xót. Thừa tác vụ phó tế vẫn còn xa lạ đối với nhiều Kitô hữu, cũng bởi vì, mặc dù đã được Vatican II phục hồi trong Giáo hội Latinh như chức thánh riêng và vĩnh viễn (xem LG 29), vẫn chưa được chấp nhận ở mọi phần thế giới. Giáo huấn của Công đồng sẽ cần được khám phá thêm, cũng trên cơ sở xác minh nhiều kinh nghiệm đang diễn ra, nhưng đã đưa ra những động cơ vững chắc để các Giáo hội địa phương không trì hoãn việc cổ vũ chức phó tế vĩnh viễn một cách quảng đại hơn, nhận ra trong thừa tác vụ này một yếu tố quý giá trong sự trưởng thành của một Giáo hội phục vụ việc đi theo Chúa Giêsu, Đấng đã trở thành tôi tớ của mọi người. Việc nghiên cứu này cũng sẽ giúp hiểu rõ hơn ý nghĩa của việc truyền chức phó tế cho những người sẽ trở thành linh mục.

Sự hợp tác giữa các thừa tác viên thụ phong trong Giáo hội Đồng nghị

74. Nhiều lần, trong diễn trình Thượng Hội đồng, lòng biết ơn đã được bày tỏ với các Giám mục, Linh mục và Phó tế vì niềm vui, sự dấn thân và sự cống hiến mà với chúng, các vị đã thực hiện việc phục vụ của mình. Những khó khăn mà các Mục tử gặp phải trong thừa tác vụ

của các vị cũng đã được lắng nghe, liên kết trước hết với cảm giác bị cô lập, cô đơn, cũng như bị choáng ngợp bởi yêu cầu thỏa mãn mọi nhu cầu. Kinh nghiệm của Thượng Hội đồng có thể giúp các Giám mục, Linh mục và phó tế tái khám phá khả năng đồng trách nhiệm trong việc thi hành thừa tác vụ, điều này cũng đòi hỏi sự cộng tác với các thành viên khác của dân Chúa. Một việc phân bổ các nhiệm vụ và trách nhiệm rộng rãi hơn, một sự phân định can đảm hơn những gì chuyên biệt thuộc thừa tác vụ thụ phong và điều có thể và phải được ủy thác cho người khác sẽ tạo thuận lợi cho việc thực thi chức vụ đó một cách lành mạnh hơn về mặt thiêng liêng và mục vụ trong mỗi thứ bậc của nó. Quan điểm này sẽ không tác động đến diễn trình ra quyết định được đặc trưng bởi một phong cách đồng nghị rõ ràng hơn. Nó cũng sẽ giúp vượt qua chủ nghĩa giáo sĩ trị được hiểu là việc sử dụng quyền lực vì lợi ích riêng của mình và bóp méo thẩm quyền của Giáo hội vốn phục vụ Dân Thiên Chúa. Nó được phát biểu, trước hết, ở việc lạm dụng tình dục, kinh tế, lương tâm và quyền lực từ phía các mục tử của Giáo hội. «Chủ nghĩa giáo sĩ trị, được cả các linh mục và giáo dân ưa chuộng, tạo ra sự chia rẽ trong cơ thể giáo hội kích động và giúp duy trì nhiều sự ác đang tồn tại được chúng ta đang tố cáo ngày nay» (Đức Phanxicô, *Thư gửi dân Chúa*, ngày 20 tháng 8 năm 2018).

Cùng nhau thực hiện sứ mệnh

75. Để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và sứ mệnh, trong suốt lịch sử của mình, Giáo hội đã khai sinh ra một số thừa tác vụ, khác biệt với những thừa tác vụ thụ phong. Những thừa tác vụ như vậy là hình thức được các đặc sủng tiếp nhận khi chúng được cộng đồng và những người có trách nhiệm hướng dẫn nó thừa nhận một cách công khai và được đặt vào việc phục vụ sứ mệnh một cách ổn định.

Một số nhằm phục vụ cộng đồng Kitô giáo một cách chuyên biệt hơn. Đặc biệt có liên quan là các thừa tác vụ đã được thiết lập [instituted], được Giám mục trao ban một lần trong đời, với một nghi thức cụ thể, sau khi có sự phân định thích hợp và đào tạo đầy đủ các ứng viên. Đây không phải là một ủy nhiệm thư hay sự phân công nhiệm vụ đơn giản; sự trao ban thừa tác vụ là một á bí tích định hình con người và xác định cách họ tham gia vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội. Trong Giáo hội Latinh, đó là thừa tác vụ của người đọc sách và giúp lễ (xem *Tông thư dưới hình thức tự sắc Spiritus Domini*, ngày 10 tháng 1 năm 2021), và của giáo lý viên (xem *Tông thư dưới hình thức Tự sắc Antiquum ministerium* [thừa tác vụ cổ xưa], ngày 10 tháng 5 năm 2021). Các điều khoản và phương pháp thực hiện chúng phải được xác định theo mệnh lệnh của cơ quan có thẩm quyền hợp pháp. Các Hội đồng Giám mục có quyền quyết định việc thành lập điều kiện cá nhân mà ứng viên phải đáp ứng và xây dựng lộ trình đào tạo để tiếp cận các thừa tác vụ này.

76. Bên cạnh đó là những thừa tác vụ không được thiết lập theo nghi thức nhưng được thực thi một cách ổn định nhờ ủy nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, chẳng hạn như thừa tác vụ điều hợp một cộng đồng giáo hội nhỏ, hướng dẫn việc cầu nguyện của cộng đồng, tổ chức các hoạt động bác ái, v.v., vốn được phép có sự đa dạng lớn lao tùy thuộc vào đặc điểm của cộng đồng địa phương. Một ví dụ về điều này là các giáo lý viên luôn chịu trách nhiệm ở nhiều vùng ở Châu Phi của các cộng đồng không có linh mục. Ngay cả khi không có nghi thức quy định, điều vẫn phù hợp là công khai trao nhiệm vụ thông qua một ủy nhiệm trước cộng đồng để khuyến khích sự công nhận hữu hiệu của nó. Ngoài ra còn có các thừa tác vụ đặc biệt, bao gồm thừa tác vụ Thánh Thể đặc biệt, hướng dẫn các phụng vụ Chúa nhật khi vắng mặt Linh mục, việc điều hành một số á bí tích hoặc những điều khác. Các điều khoản giáo luật Latinh và Đông phương đã quy định rằng, trong một số trường hợp, giáo dân, nam hay nữ, cũng có thể làm thừa tác viên đặc biệt của Bí Tích Rửa Tội. Trong hệ thống giáo luật Latinh, Giám mục (được ủy quyền của Tòa Thánh) có thể ủy quyền hỗ trợ lễ cưới cho giáo dân, nam hay nữ. Dựa trên nhu cầu bối cảnh địa phương, khả năng mở rộng và làm cho

những cơ hội thi hành thừa tác vụ của giáo dân này ổn định, nên được lượng giá. Cuối cùng, có những việc phục vụ tự phát, không cần thêm điều kiện hoặc sự công nhận minh nhiên. Chúng chứng minh rằng mọi tín hữu, nhiều cách khác nhau, đều tham gia vào sứ mệnh thông qua các hồng phúc và đặc sủng của mình.

77. Phải dành nhiều cơ hội hơn cho các tín hữu giáo dân, nam cũng như nữ tham gia, đồng thời khám phá các hình thức phục vụ và thừa tác vụ bổ sung để đáp ứng nhu cầu chăm sóc mục vụ của thời đại chúng ta, trên tinh thần cộng tác và đồng trách nhiệm dị biệt hóa. Một cách đặc biệt, một số nhu cầu cụ thể đã xuất hiện từ tiến trình đồng nghị cần được đáp ứng cách thích hợp với các bối cảnh khác nhau:

a) việc tham gia rộng rãi hơn của giáo dân nam nữ vào các diễn trình phân định của Giáo hội và trong tất cả các giai đoạn của diễn trình ra quyết định (soạn thảo và đưa ra và xác nhận quyết định);

b) việc tiếp cận rộng rãi hơn của giáo dân nam nữ với các vị trí trách nhiệm trong các Giáo phận và trong các định chế giáo hội, bao gồm các chủng viện, học viện và các khoa thần học, phù hợp với quy định hiện hành;

c) việc thừa nhận nhiều hơn và sự ủng hộ quyết liệt hơn đối với đời sống và các đặc sủng của người thánh hiến nam nữ và việc sử dụng họ trong các vị trí có trách nhiệm trong giáo hội;

d) việc gia tăng số lượng giáo dân nam nữ có trình độ đảm nhận vai trò thẩm phán trong tiến trình giáo luật;

e) việc thừa nhận một cách hữu hiệu phẩm giá và tôn trọng các quyền của những người làm việc với tư cách là nhân viên của Giáo hội và các định chế của Giáo hội.

78. Diễn trình đồng nghị đã đổi mới nhận thức này: lắng nghe là một thành phần thiết yếu của mọi khía cạnh của đời sống Giáo hội: việc cử hành các bí tích, đặc biệt là Hòa giải, dạy giáo lý, đào tạo và đồng hành mục vụ. Trong bối cảnh này, Phiên Họp đã quan tâm đến đề nghị thành lập thừa tác vụ lắng nghe và đồng hành, cho thấy nhiều định hướng khác nhau. Một số người phát biểu một cách thuận lợi, bởi vì một thừa tác vụ như vậy sẽ tạo thành một cách tiên tri trong việc nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe và đồng hành trong cộng đồng. Những người khác đã tuyên bố rằng lắng nghe và đồng hành là nhiệm vụ của tất cả những người đã được Rửa tội, mà không cần phải có một thừa tác vụ chuyên biệt. Lại có những người nhấn mạnh sự cần thiết phải nghiên cứu thêm, ví dụ về mối liên hệ giữa thừa tác vụ tiềm năng này và việc đồng hành thiêng liêng, huấn đạo mục vụ và việc cử hành bí tích Hòa giải. Cũng có đề nghị cho rằng thừa tác vụ lắng nghe và đồng hành được nhấn đặc biệt vào việc chào đón những người ở bên lề cộng đồng giáo hội và những người trở về sau khi đã bỏ đi, những người đang tìm kiếm sự thật và mong muốn được giúp đỡ để gặp được Chúa. Do đó, cần phải tiếp tục phân định về vấn đề này. Các bối cảnh địa phương nơi nhu cầu này được cảm nhận rõ nhất, sẽ có thể cổ vũ việc thử nghiệm và soạn thảo các mô hình khả hữu để biện phân.

Phần III – «Hãy Thả lưới» Hóan cải diễn trình

Chúa Giêsu nói với các ông: “Này các chú, không có gì ăn ư?” Các ông trả lời: “Thưa không.” Người bảo các ông: “Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá.” Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá”. (Ga 21, 5-6)

79. Việc đánh cá chưa có kết quả và bây giờ đã đến lúc phải quay vào bờ. Nhưng một giọng nói vang lên, có thẩm quyền, mời gọi họ làm điều gì đó mà nếu một mình, các môn đệ sẽ không làm, điều này cho thấy một khả thể mà con mắt và tâm trí của họ không thể hiểu được: «Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá.» Trong tiến trình đồng nghị, chúng tôi đã cố gắng lắng nghe Tiếng Nói này và chấp nhận những gì nó bảo chúng tôi. Trong cầu nguyện và đối thoại huynh đệ, chúng tôi thừa nhận rằng sự phân định của Giáo hội, sự quan tâm đến các diễn trình đưa ra quyết định và cam kết thực hiện việc giải trình hành động của mình và đánh giá kết quả của các quyết định được đưa ra là những thực hành mà với chúng, chúng tôi đáp lại Lời đã chỉ cho chúng tôi những con đường truyền giáo.

80. Ba thực hành này gắn bó chặt chẽ với nhau. Diễn trình ra quyết định cần sự phân định của Giáo hội, một điều vốn đòi hỏi sự lắng nghe trong bầu không khí tin cậy được sự minh bạch và giải trình hỗ trợ. Sự tin tưởng phải hỗ trợ: những người đưa ra quyết định cần có khả năng tin tưởng và lắng nghe dân Chúa, những người cần có khả năng tin tưởng những người thực thi quyền lực. Viễn kiến toàn diện này nhấn mạnh rằng mỗi thực hành này phụ thuộc vào thực hành khác và hỗ trợ chúng, phục vụ khả năng của Giáo hội trong việc thực hiện sứ mệnh của mình. Tham gia vào các diễn trình đưa ra quyết định dựa vào sự phân định của Giáo hội và việc tiếp nhận nền văn hóa minh bạch, giải trình trách nhiệm và đánh giá đòi hỏi phải có việc đào tạo thỏa đáng không những mang tính kỹ thuật mà còn có khả năng khám phá nền tảng thần học, kinh thánh và tâm linh của nó. Tất cả những người đã được rửa tội đều cần được đào tạo về chứng tá, sứ vụ, sự thánh thiện và phục vụ, vốn đề cao tinh thần đồng trách nhiệm. Nó mang các hình thức đặc thù đối với những người đảm nhận các vị trí trách nhiệm hoặc phục vụ sự phân định của Giáo hội.

Sự biện phân của Giáo Hội đối với sứ mệnh

81. Để cô vũ những mối liên hệ có khả năng hỗ trợ và hướng dẫn sứ mệnh của Giáo hội, điều ưu tiên là thực thi sự khôn ngoan Tin Mừng vốn giúp cộng đồng các tông đồ của Giêrusalem đóng ấn thành quả của biến cố đồng nghị đầu tiên bằng những lời: «Vì nó xem ra tốt đối với Chúa Thánh Thần và với chúng tôi» (Cv 15: 28). Chính sự phân định, như được thực hiện bởi dân Chúa nhằm vào sứ mệnh, mà chúng ta có thể được coi là “giáo hội”. Chúa Thánh Thần, Đấng mà Chúa Cha đã sai đến nhân danh Chúa Giêsu và là Đấng dạy dỗ mọi sự (x. Ga 14: 26), hướng dẫn các tín hữu mọi thời, “đến với tất cả sự thật” (Ga 16:13). Qua sự hiện diện và hành động liên tục của Người, “Truyền thống bắt nguồn từ các Tông đồ, được phát triển trong Giáo hội” (DV 8). Kêu cầu ánh sáng Người, dân Chúa, chia sẻ chức năng ngôn sứ của Chúa Kitô (xem LG 12), “tìm cách biện phân trong các biến cố, yêu cầu và nguyện vọng

trong đón họ cùng tham gia với những người khác của thời đại chúng ta, đây là các dấu hiệu đích thực cho thấy sự hiện diện hay kế hoạch của Thiên Chúa” (GS 11). Sự phân định này sử dụng tất cả các ơn khôn ngoan mà Chúa phân phát trong Giáo hội và bắt nguồn từ cảm thức đức tin được Chúa Thánh Thần truyền đạt cho tất cả những người đã được Rửa tội. Với tinh thần này đời sống của Giáo hội đồng nghị truyền giáo phải được hiểu lại và định hướng lại.

82. Sự phân định của Giáo Hội không phải là một kỹ thuật tổ chức, nhưng là một thực hành thiêng liêng cần được sống trong đức tin. Nó đòi hỏi tự do nội tâm, khiêm tốn, cầu nguyện, tin tưởng lẫn nhau, cởi mở đối với sự mới mẻ và phó thác cho ý muốn của Thiên Chúa. Đó không bao giờ là sự khẳng định một quan điểm bản thân hoặc nhóm, nó cũng không dẫn đến việc tổng hợp đơn giản các ý kiến cá nhân; mỗi người, nói theo lương tâm, mở lòng lắng nghe những gì người khác có lương tâm chia sẻ, như thể cùng nhau cố gắng nhận ra “điều Chúa Thánh Thần nói với các Giáo hội” (Kh 2: 7). Dự ứng sự đóng góp của tất cả những người có liên quan, việc biện phân của Giáo hội đồng thời là một điều kiện và một biểu thức ưu tuyển của tính đồng nghị, trong đó sự hiệp thông, sứ mệnh và sự tham gia được đem ra sống với nhau. Sự biện phân càng phong phú hơn khi mọi người được lắng nghe nhiều hơn. Vì lý do này, điều cần thiết là cổ vũ sự tham gia rộng rãi vào các tiến trình phân định, đặc biệt quan tâm đến sự tham gia của những người bị gạt ra ngoài lề cộng đồng Kitô giáo và xã hội.

83. Lắng nghe Lời Chúa là điểm khởi đầu và tiêu chuẩn của mọi sự phân định của Giáo hội. Thật vậy, Kinh Thánh chứng thực rằng Thiên Chúa đã nói với Dân Người, đến mức ban cho chúng ta Chúa Giêsu là sự viên mãn của mọi Mạc Khải (xem DV 2), và Kinh thánh chỉ ra những nơi chúng ta có thể lắng nghe giọng nói của Người. Thiên Chúa giao tiếp với chúng ta trước hết trong phụng vụ, vì chính Chúa Kitô nói “khi Sách Thánh được đọc trong Giáo Hội” (SC 7). Thiên Chúa phán qua Truyền Thống sống động của Giáo Hội, huấn quyền của Giáo Hội, việc suy niệm Kinh Thánh của cá nhân và cộng đồng và việc thực hành lòng đạo đức bình dân. Thiên Chúa tiếp tục tỏ mình qua tiếng kêu của người nghèo và những biến cố trong lịch sử nhân loại. Một lần nữa, Thiên Chúa giao tiếp với Dân Người qua các yếu tố của sáng thế, mà chính hiện hữu của nó nhắc tới hành động của Đấng Tạo Hóa và được lấp đầy bởi sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, Đấng ban sự sống. Cuối cùng, Thiên Chúa cũng lên tiếng trong lương tâm cá nhân của mỗi người vốn là “cốt lõi bí mật nhất và là cung thánh của con người, nơi con người thấy mình ở một mình với Thiên Chúa, giọng nói của nó vang vọng trong những tầng sâu thẳm của họ” (GS 16). Sự phân định của Giáo Hội đòi hỏi sự phân định liên tục việc chăm sóc và đào tạo lương tâm cũng như sự trưởng thành của cảm thức đức tin, để không bị xao lãng tại bất cứ nơi nào Thiên Chúa nói và gặp gỡ Dân Người.

84. Các bước phân định của Giáo Hội có thể được trình bày theo nhiều cách khác nhau, tùy theo địa điểm và truyền thống. Cũng trên cơ sở kinh nghiệm đồng nghị, có thể xác định một số yếu tố chính không thể thiếu:

a) sự trình bày rõ ràng về đối tượng của sự phân định và việc cung cấp thông tin và công cụ đầy đủ để hiểu nó;

b) thời gian thuận tiện để chuẩn bị bằng việc cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa và suy gẫm về chủ đề này;

c) Một thiên hướng tự do trong nội bộ đối với lợi ích của chính mình, cả cá nhân lẫn nhóm, cam kết tìm kiếm lợi ích chung;

d) chăm chú và tôn trọng lắng nghe lời nói của mọi người;

e) việc tìm kiếm sự đồng thuận rộng rãi nhất có thể, điều này sẽ xuất hiện thông qua những gì “làm tâm hồn bùng bùng” nhiều nhất (xem Lc 24:32), không che giấu những xung đột và không tìm kiếm sự thỏa hiệp ở bình diện thấp nhất;

f) việc xây dựng bởi những người dẫn đầu diễn trình đạt được sự đồng thuận và trình bày cho tất cả những người tham gia, để họ có thể bày tỏ liệu họ có nhận ra mình trong đó hay không.

Trên nền tảng của sự phân định, quyết định thích hợp sẽ chín mùi đòi hỏi sự tuân theo của mọi người, ngay cả khi ý kiến của một người chưa được chấp nhận và một thời gian tiếp nhận trong cộng đồng, một điều có thể dẫn đến việc kiểm tra và đánh giá tiếp theo.

85. Việc biện phân luôn diễn ra trong một bối cảnh cụ thể, mà các tính phức tạp và đặc thù của nó cần được nắm vững một cách trọn vẹn bao nhiêu có thể. Để sự phân định có tính “Giáo hội” một cách hữu hiệu, cần phải sử dụng những phương tiện cần thiết, trong đó, việc chú giải thỏa đáng các bản văn Kinh thánh, chẳng hạn như giúp giải thích và hiểu chúng bằng cách tránh các cách tiếp cận phiến diện hoặc cực đoan; một sự hiểu biết về các Giáo phụ, về Truyền thống và về các giáo huấn của thẩm quyền, tùy theo mức độ thẩm quyền khác nhau của chúng; sự đóng góp của những các khoa thần học khác nhau; những đóng góp của khoa học nhân văn, lịch sử, xã hội và hành chính, mà nếu không có chúng, ta không thể biết một cách nghiêm túc bối cảnh trong đó và theo đó việc biện phân diễn ra.

86. Trong Giáo hội có rất nhiều cách tiếp cận và phương pháp phân định được thiết lập rất tốt. Sự đa dạng này là một sự phong phú: với sự thích ứng phù hợp với các bối cảnh khác nhau, nhiều cách tiếp cận có thể mang lại hiệu quả. Xuất phát từ sứ mệnh chung, điều quan trọng là bước vào một cuộc đối thoại thân tình, không đánh mất những điểm chuyên biệt của mỗi người và không cứng nhắc cố định trong cách tiến hành của nó. Trong các Giáo hội địa phương, bắt đầu từ các cộng đồng giáo hội và giáo xứ nhỏ, điều thiết yếu là cung cấp các cơ hội đào tạo nhằm truyền bá và nuôi dưỡng nền văn hóa biện phân của Giáo Hội để truyền giáo, đặc biệt đối với những người giữ vai trò có trách nhiệm. Điều quan trọng không kém là quan tâm đến việc huấn luyện những bạn đồng hành hoặc người hỗ trợ, những người mà sự đóng góp của họ thường rất quan trọng trong việc thực hiện các tiến trình biện phân.

Cấu trúc của diễn trình ra quyết định

87. Trong Giáo hội đồng nghị, “toàn thể cộng đồng, trong sự đa dạng tự do và phong phú của các thành viên, được triệu tập để cầu nguyện, lắng nghe, phân tích, đối thoại, phân định và tư vấn trong việc thực hiện các quyết định” (ITC, n. 68) cho việc truyền giáo. Cốt lõi việc tham gia rộng rãi nhất có thể vào mọi việc dân Chúa trong diễn trình đưa ra quyết định là cách hiệu quả nhất để cốt lõi một Giáo hội đồng nghị.

Thực tế, nếu đúng là tính đồng nghị xác định *modus vivendi et operandi* [phương cách sống

và hoạt động] vốn là đặc tính của Giáo hội, đồng thời chỉ ra một thực hành thiết yếu trong việc hoàn thành sứ mệnh của nó: biện phân, đạt được sự đồng thuận, quyết định thông qua việc thực hiện các cơ cấu và các tổ chức của tính đồng nghị.

88. Cộng đoàn môn đệ được Chúa triệu tập và sai đi không phải là một chủ thể độc dạng và vô định hình. Đó là Thân Thể của Người với nhiều chi thể khác nhau, một chủ thể cộng đồng lịch sử trong đó Nước Thiên Chúa xuất hiện như một “hạt giống và khởi đầu” để phục vụ cho sự xuất hiện của Nước Thiên Chúa trong toàn thể gia đình nhân loại (xem LG 5). Các Giáo phụ đã suy tư về bản chất hiệp thông của sứ mệnh dân Chúa thông qua ba điều nihil sine [không gì nếu không]: “không có gì nếu không có Giám mục” (Thánh Inhaxiô thành An-ti-ô-ki-a, Thư gửi Tralles, 2.2), “không có gì nếu không có lời khuyên của các Trưởng lão, không có gì nếu không có sự đồng ý của người dân” (Thánh Cyprianô thành Carthage, Thư 14.4). Nơi nào luận lý nihil sine này bị phá vỡ, căn tính của Giáo Hội bị lu mờ và sứ mệnh của Giáo hội bị ức chế.

89. Cam kết cổ vũ sự tham gia trên cơ sở đồng trách nhiệm dị biệt hóa thuộc khuôn khổ giáo hội học này. Mỗi thành viên của cộng đồng phải được tôn trọng, đánh giá cao khả năng và năng khiếu của mình trong viễn ảnh đưa ra quyết định chung. Các hình thức trung gian định chế cần thiết ít nhiều được lên cấu trúc ít hay nhiều trong mối tương quan với quy mô của cộng đồng. Luật lệ hiện hành đã quy định về các cơ quan tham gia ở các bình diện khác nhau, điều này sẽ được tài liệu đề cập sau.

90. Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của nó, điều có vẻ thích hợp là suy gẫm về sự khớp nối của các diễn trình ra quyết định. Việc vừa nói thường bao gồm giai đoạn xử lý hoặc hướng dẫn “nhờ công việc phân định, tham vấn và hợp tác chung” (ITC, số 69), vốn thông tri và hỗ trợ cho việc ra quyết định tiếp theo, một trách nhiệm của cơ quan có năng quyền. Không có sự cạnh tranh hay tương phản giữa hai giai đoạn, nhưng với sự khớp nối chúng, chúng góp phần bảo đảm điều này: các quyết định được đưa ra là kết quả của sự vâng phục của mọi người đối với những gì Chúa muốn cho Giáo hội của Người. Vì lý do này, cần phải cổ vũ các thủ tục nhằm làm cho hữu hiệu tính hỗ tương qua lại giữa cộng đồng và những người chủ trì, trong bầu không khí cởi mở với Chúa Thánh Thần và tin tưởng lẫn nhau, để tìm kiếm sự đồng thuận có thể nhất trí. Diễn trình này cũng phải bao gồm giai đoạn thực hiện quyết định và đánh giá quyết định đó, trong đó chức năng của các chủ thể tham gia, một lần nữa, được khớp nối với các phương thức mới.

91. Có những trường hợp luật lệ hiện hành quy định rằng, trước khi đưa ra quyết định, thẩm quyền có nghĩa vụ thực hiện việc tham vấn. Thẩm quyền mục vụ có nhiệm vụ lắng nghe những người tham gia vào cuộc tham vấn và do đó, không còn có thể hành động như thể không lắng nghe họ. Do đó, những người có thẩm quyền sẽ không đi trịch khỏi các hoa trái của một tham vấn tuy tạo ra sự nhất trí nhưng không có lý lẽ thuyết phục (xem Bộ Giáo luật, điều 127, § 2, 2°; Bộ Giáo luật các Giáo hội Đông phương điều 934, § 2, 3°). Như trong bất cứ cộng đồng nào sống theo công lý, trong Giáo Hội, việc thực thi thẩm quyền không hệ ở việc áp đặt một ý chí độc đoán. Bằng nhiều cách thức khác nhau trong đó nó được thực thi, nó luôn phục vụ sự hiệp thông và chấp nhận sự thật của Chúa Kitô, trong đó và hướng tới đó, Chúa Thánh Thần hướng dẫn chúng ta trong những thời điểm và bối cảnh khác nhau (xem Ga 14:16).

92. Trong một Giáo hội đồng nghị, thẩm quyền ra quyết định của Giám mục, của Hiệp đoàn Giám mục và của Giám mục Rôma là không thể chuyển nhượng, vì nó bắt nguồn từ cơ cấu phẩm trật của Giáo Hội được Chúa Kitô thiết lập để phục vụ sự hiệp nhất và tôn trọng sự đa dạng hợp pháp (xem LG13). Tuy nhiên, nó không phải là vô điều kiện: một định hướng xuất hiện trong diễn trình tham vấn như kết quả của sự phân định đúng đắn, đặc biệt nếu được thực hiện bởi các cơ quan tham gia, là không thể bỏ qua. Do đó, điều không thích đáng là đặt các yếu tố tham khảo và nghị bàn (deliberation) liên hệ tới việc đạt tới một quyết định ở thế đối lập nhau: trong Giáo hội việc nghị bàn diễn ra với sự giúp đỡ của mọi người và không bao giờ lại không có những người mà việc cai quản mục vụ của họ cho phép họ tiếp nhận một quyết định theo chức vụ của họ. Vì lý do này, công thức tái diễn trong Bộ Giáo luật nói đến việc bỏ phiếu "chỉ mang tính tư vấn" (*tantum Consultivum*), cần được xem xét lại để loại bỏ những điểm mơ hồ có thể xảy ra. Do đó, việc xem ra thích đáng là duyệt lại các chuẩn mực giáo luật theo phương thức đồng nghị, nhằm làm rõ cả sự khác biệt cũng như sự khớp nối giữa tham vấn và nghị bàn và làm sáng tỏ trách nhiệm của những người tham gia vào diễn trình ra quyết định ở các chức năng khác nhau.

93. Quan tâm đến sự phát triển có trật tự và có trách nhiệm rõ ràng đối với những người tham gia là những yếu tố quan trọng mang lại hiệu quả cho diễn trình ra quyết định theo cách dự tính ở đây :

a) Một cách riêng, tùy thuộc thẩm quyền là việc xác định rõ ràng đối tượng của việc tham vấn và nghị bàn cũng như người chịu trách nhiệm đưa ra quyết định; xác định những người cần được tư vấn, cũng dựa trên các năng quyền chuyên biệt hoặc việc can dự vào vấn đề này; đảm bảo rằng tất cả những người tham gia có quyền truy cập một cách hữu hiệu vào các thông tin liên quan để họ có thể hình thành các ý kiến được cân nhắc kỹ lưỡng của riêng họ;

b) những người bày tỏ ý kiến của mình trong một cuộc tư vấn, với tư cách cá nhân hoặc theo tư cách thành viên của một tập thể, có trách nhiệm: đưa ra ý kiến chân thành và trung thực, khoa học và hợp lương tâm; tôn trọng tính bảo mật của thông tin nhận được; đưa ra một cách trình bày rõ ràng quan điểm của mình, xác định những điểm chính, để thẩm quyền, nếu quyết định khác với ý kiến nhận được, có thể giải thích họ đã xét đến điều này trong khi nghị bàn;

c) một khi thẩm quyền có năng quyền đã ra quyết định, sau khi đã tôn trọng diễn trình tham vấn và bày tỏ rõ ràng lý do của nó, mọi người, vì mối dây hiệp thông hiệp nhất những người đã được Rửa tội, phải tôn trọng quyết định đó và thực thi nó, ngay cả khi nó không phù hợp với quan điểm của mình mà không ảnh hưởng đến nghĩa vụ tham gia một cách trung thực vào giai đoạn đánh giá.

Luôn luôn vẫn có khả thể khiếu nại lên thẩm quyền cao hơn theo những cách thức được luật lệ quy định.

94. Việc thực thi đúng đắn và kiên quyết các tiến trình ra quyết định theo lối đồng nghị sẽ góp phần vào sự tiến bộ của dân Chúa theo viễn ảnh tham gia, đặc biệt thông qua các hòa giải định chế được quy định bởi giáo luật, đặc biệt là các cơ quan tham gia. Không có những thay đổi cụ thể trong ngắn hạn, viễn kiến về một Giáo hội đồng nghị sẽ không đáng tin cậy và điều

này sẽ khiến các thành viên dân Chúa xa rời con đường đồng nghị mà họ từng rút tía được sức mạnh và hy vọng. Tùy thuộc các giáo hội địa phương tìm ra những cách thích hợp để thực thi những thay đổi này.

Minh bạch, trách nhiệm giải trình, đánh giá

95. Việc ra quyết định không kết thúc diễn trình phân định. Nó phải đi kèm và tiếp theo là thực hành giải trình và đánh giá, trên tinh thần minh bạch được linh hứng từ các tiêu chuẩn Tin Mừng. Giải trình thừa tác vụ của mình với cộng đồng là truyền thống cổ xưa nhất, có từ thời Giáo hội Tông đồ. Chương 11 của Công vụ Các Tông Đồ cho ta một điển hình về điều này: Khi Phêrô trở về Giêrusalem sau khi rửa tội cho Cóc-nê-li-ô, một người ngoại giáo, «Các tín hữu được cắt bì khiển trách ngài rằng: “Ông đã vào nhà những người không được cắt bì và ông ăn chung với họ!” (Cv 11:2-3). Phêrô đáp lại bằng một câu chuyện giải trình lý do cho hành động của mình.

96. Đặc biệt, liên quan đến tính minh bạch, nhu cầu xuất hiện cần làm sáng tỏ về ý nghĩa của nó bằng cách nối kết nó với một loạt các thuật ngữ như sự thật, lòng trung thành, sự rõ ràng, trung thực, liêm chính, mạch lạc, bác bỏ sự mờ ám, đạo đức giả và mơ hồ, không có động cơ thầm kín. Mỗi phúc Tin Mừng của người có tâm hồn trong sạch (xem Mt 5:8), mệnh lệnh phải “đơn sơ như chim bồ câu” (Mt 10:16), và lời của Tông Đồ Phaolô đã được nhắc lại: “chúng tôi khước từ những cách hành động ám muội, đáng xấu hổ, và không dùng mưu mô mà xử trí, cũng chẳng xuyên tạc lời Thiên Chúa; nhưng chúng tôi giải bày sự thật, và bằng cách đó, chúng tôi để cho lương tâm mọi người phê phán trước mặt Thiên Chúa chúng tôi đã từ chối giả vờ đáng xấu hổ, không hành xử xảo quyệt hoặc xuyên tạc lời Chúa, nhưng công khai loan báo sự thật và trình diện trước lương tâm mỗi người, trước sự chứng kiến của Thiên Chúa” (2 Cr 4:2). Do đó, họ đã nhắc đến một thái độ cơ bản, bắt nguồn từ Sách Thánh, chứ không phải là một loạt các thủ tục hay đòi hỏi hành chính hoặc quản lý.

Tính minh bạch, theo nghĩa đúng đắn của Tin Mừng, không làm tổn hại đến sự tôn trọng tính tư riêng và bí mật, bảo vệ con người, nhân phẩm và các quyền của họ thậm chí cả trong các khiếu nại không chính đáng của chính quyền dân sự. Tuy nhiên, tính tư riêng không bao giờ có thể biện minh những thực hành trái ngược với Tin Mừng hoặc trở thành cái cớ để qua mặt hoặc che đậy những hành động để chống lại cái ác. Dù sao, liên quan đến bí mật tòa giải tội, “án tín bí tích là tối cần và không có quyền lực con người nào có quyền tài phán hoặc đưa ra bất cứ yêu sách nào chống lại nó” (Đức Phanxicô, *Bài phát biểu với những người tham gia Khóa XXX về Tòa Trong do Tòa Ân Giải tổ chức*, ngày 29 tháng 3 năm 2019).

97. Thái độ minh bạch, theo nghĩa vừa nêu, cấu thành một cách bảo vệ sự tín thác và tính khả tín mà một Giáo hội đồng nghị, lưu ý tới các mối liên hệ, không thể có nếu không có nó. Khi lòng tin bị xâm phạm, những người yếu đuối nhất và dễ bị tổn thương nhất phải gánh chịu hậu quả. Nơi nào Giáo hội được tin tưởng, thực hành minh bạch, giải trình và đánh giá góp phần củng cố nó và thậm chí còn là một yếu tố quan trọng hơn trong đó độ khả tín của Giáo Hội phải được xây dựng lại. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương (bảo vệ an toàn).

98. Dù sao đi nữa, những thực hành này góp phần bảo đảm sự trung thành của Giáo hội đối

với sứ mệnh của chính mình. Việc thiếu vắng chúng là một trong những hậu quả của chủ nghĩa giáo sĩ trị và đồng thời thúc đẩy nó. Nó dựa trên giả định ngầm cho rằng những người có thẩm quyền trong Giáo Hội không phải giải trình về những hành động và quyết định của mình, như thể họ biệt lập hoặc đứng trên phần còn lại của Dân Thiên Chúa. Sự minh bạch và giải trình không nên chỉ được kêu gọi khi liên quan đến lạm dụng tình dục, tài chính và các hành vi lạm dụng khác. Nó cũng liên quan tới lối sống của các Mục tử, các kế hoạch mục vụ, các phương pháp truyền giảng tin mừng và những cách trong đó, Giáo hội tôn trọng phẩm giá của con người, chẳng hạn liên quan đến điều kiện làm việc trong các định chế của mình.

99. Nếu Giáo hội đồng nghị muốn được chào đón, việc giải trình phải trở thành thực hành bình thường ở mọi bình diện. Tuy nhiên, những người có vai trò quyền lực có trách nhiệm lớn hơn trong phương diện này và được kêu gọi giải trình với Thiên Chúa và Dân Người. Nếu trong nhiều thế kỷ thực hành giải trình với bề trên đã được duy trì thì chiều kích giải trình mà thẩm quyền được kêu gọi cung ứng cho cộng đồng phải được khôi phục. Các định chế và thủ tục được củng cố trong kinh nghiệm đời sống thánh hiến (như tu nghị, các cuộc viếng thăm theo giáo luật, v.v.), có thể là một nguồn gây cảm hứng về khía cạnh này.

100. Các cơ cấu và hình thức đánh giá thường xuyên cung cách trong đó các trách nhiệm thừa tác thuộc mọi loại được thực hiện cũng tỏ ra cần thiết. Việc đánh giá không cấu thành một phán xét về con người: đúng hơn, nó cho phép chúng ta làm nổi bật những khía cạnh và lĩnh vực tích cực có thể cải thiện trong các hành động của những người có trách nhiệm thừa tác và giúp Giáo hội học hỏi kinh nghiệm, điều chỉnh lại các kế hoạch hành động và luôn chú ý đến tiếng nói của Chúa Thánh Thần, tập trung sự chú ý vào kết quả của các quyết định liên quan đến sứ mệnh.

101. Ngoài việc tuân theo những gì đã được các quy tắc giáo luật dự kiến về các tiêu chuẩn và các cơ chế kiểm soát, các Giáo hội địa phương, và đặc biệt là các nhóm của họ, có trách nhiệm xây dựng một cách đồng nghị các hình thức và thủ tục giải trình và đánh giá hữu hiệu và phù hợp với tính đa dạng của bối cảnh, bắt đầu từ khuôn khổ pháp lý dân sự, những kỳ vọng chính đáng của xã hội và sự sẵn có thực tế của chuyên môn liên quan. Trong công việc này phải dành ưu tiên cho các phương pháp đánh giá có sự tham gia, nâng cao kỹ năng của những người, đặc biệt các giáo dân, những người thường quen thuộc hơn với các diễn trình giải trình và đánh giá và thực hành một việc phân định các thực hành tốt vốn có sẵn trong xã hội dân sự địa phương, điều chỉnh chúng cho phù hợp bối cảnh giáo hội. Cách trong đó việc giải trình và đánh giá được thực hiện ở bình diện địa phương nằm trong phạm vi báo cáo được trình bày trong các chuyến thăm ad limina.

102. Đặc biệt, dưới những hình thức phù hợp với những bối cảnh khác nhau, dường như cần phải đảm bảo ít nhất:

a) việc vận hành hữu hiệu của các Hội đồng Kinh tế;

b) sự tham gia hữu hiệu của dân Chúa, đặc biệt là những thành viên có năng lực nhất, trong việc lập kế hoạch mục vụ và kinh tế;

c) việc chuẩn bị và xuất bản (phù hợp với bối cảnh địa phương và khả năng tiếp cận hữu

hiệu) báo cáo tài chính hàng năm, nếu có thể, được chứng nhận bởi kiểm toán viên bên ngoài, những người làm cho việc quản lý tài sản và nguồn tài chính của Giáo hội và các định chế của nó được minh bạch;

d) việc chuẩn bị và công bố báo cáo hàng năm về việc thực hiện sứ mệnh, trong đó cũng bao gồm một minh họa về các sáng kiến được thực hiện trong lĩnh vực bảo vệ an toàn (bảo vệ trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương) và thúc đẩy khả năng tiếp cận của giáo dân ở các vị trí quyền lực và sự tham gia của họ vào diễn trình ra quyết định, xác định tỷ lệ liên quan đến giới tính;

e) Các thủ tục đánh giá định kỳ việc thực hiện của mọi thừa tác vụ, vai trò trong Giáo Hội.

Chúng ta cần nhận ra rằng đây không phải là một cam kết bàn giấy như một mục đích ở trong nó, mà là một nỗ lực thông đạt được chứng minh là một phương tiện giáo dục mạnh mẽ về phương diện thay đổi văn hóa, cũng như cho phép nhiều sáng kiến có giá trị vốn là trách nhiệm của Giáo hội và các định chế của nó, thường bị che giấu được hiển thị rõ ràng hơn.

Các cơ quan đồng nghị và tham gia

103. Sự tham gia của những người đã được Rửa tội vào diễn trình đưa ra quyết định, cũng như các thực hành giải trình và đánh giá được thực hiện thông qua trung gian định chế, trước hết thông qua mọi cơ quan tham gia mà giáo luật đã quy định ở bình diện Giáo hội địa phương. Trong Giáo hội Latinh đó là: Thượng hội đồng giáo phận (xem CIC, điều 466), Hội đồng linh mục (xem CIC, điều 500, § 2), Hội đồng Mục vụ Giáo phận (xem CIC, điều 514, § 1), Hội đồng Mục vụ hội đồng giáo xứ ((xem CIC, điều 536), hội đồng giáo phận và giáo xứ về các vấn đề kinh tế (xem CIC, điều 493 và 537). Trong các Giáo Hội Công Giáo Đông phương, đó là: Hội đồng giáo phận (xem CCEO, điều 235 tt.), Hội đồng Giáo phận về các vấn đề kinh tế (xem CCEO, điều 262tt.), Hội đồng linh mục (CCEO điều 264), Hội đồng mục vụ giáo phận (CCEO điều 272 tt.), các hội đồng giáo xứ (xem CCEO điều 295). Các thành viên là một phần của nó dựa trên vai trò giáo hội của họ theo các trách nhiệm dị biệt hóa nhiều cách khác nhau (các đặc sủng, thừa tác vụ, kinh nghiệm hoặc chuyên môn, v.v.). Mỗi cơ phận này tham gia vào việc phân định cần thiết cho việc rao giảng Tin Mừng theo lối hội nhập văn hóa, sứ mệnh của cộng đồng trong môi trường riêng của nó và chứng từ của những người đã được rửa tội tạo nên nó. Nó cũng góp phần vào diễn trình ra quyết định theo các hình thức đã được thiết lập và tạo thành một khuôn khổ cho việc giải trình và đánh giá, ngược lại, phải đánh giá và giải trình các hành động của chính mình. Các cơ quan tham gia tạo thành một trong những lĩnh vực hứa hẹn nhất để hành động cho việc thực thi nhanh chóng các xu hướng đồng nghị, dẫn đến những thay đổi có thể tri nhận một cách nhanh chóng.

104. Một Giáo hội đồng nghị dựa trên sự hiện hữu, tính hiệu năng và sức sống hữu hiệu, chứ không những trên danh nghĩa của các cơ quan tham gia mà còn trên cả chức năng của chúng phù hợp với các quy định giáo luật hoặc phong tục hợp pháp và tôn trọng các quy chế và các quy định chi phối chúng. Vì lý do này, chúng phải có tính bắt buộc, theo yêu cầu, trong tất cả các giai đoạn của tiến trình đồng nghị, và nên có khả năng thi hành đầy đủ vai trò của mình, không theo cách hoàn toàn mang tính hình thức, nhưng theo cách phù hợp với các bối cảnh địa phương khác nhau.

105. Hơn nữa, can thiệp vào việc vận hành của các cơ quan này là điều thích đáng, bắt đầu với việc áp dụng phương pháp làm việc đồng nghị. Đàm đạo trong Chúa Thánh Thần với những điều chỉnh thích hợp, có thể tạo thành một điểm tham chiếu. Phải đặc biệt chú ý tới cách thức bổ nhiệm thành viên. Khi không dự ứng được một cuộc bầu cử, nên tổ chức cuộc tham vấn đồng nghị cho thấy càng nhiều càng tốt thực tại của cộng đồng hoặc Giáo hội địa phương và thẩm quyền nên tiến hành việc bổ nhiệm trên cơ sở kết quả của nó, tôn trọng sự khớp nối giữa tham vấn và nghị bàn như đã mô tả ở trên. Cũng cần phải dự liệu điều này: các thành phần của Hội đồng mục vụ giáo phận và giáo xứ có quyền đề nghị các chủ đề để đưa vào chương trình nghị sự, tương tự như những gì xảy ra với các thành viên của Hội đồng Linh mục.

106. Thành phần các cơ quan tham gia đòi có sự lưu ý bình đẳng, để khuyến khích sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ, giới trẻ và những người sống trong tình trạng nghèo đói hoặc bị gạt ra ngoài lề xã hội. Hơn nữa, điều cần thiết là những cơ quan này phải bao gồm những người đã được rửa tội dân thân làm chứng đức tin trong những thực tại bình thường của cuộc sống và trong các năng động tính xã hội, với khuynh hướng tông đồ và truyền giáo được công nhận, chứ không phải chỉ những người tham gia vào việc tổ chức cuộc sống và dịch vụ trong cộng đồng. Bằng cách này, việc phân định của Giáo hội sẽ được hưởng lợi từ sự cởi mở hơn, khả năng phân tích thực tại và có nhiều các quan điểm khác nhau hơn. Dựa trên nhu cầu của các bối cảnh khác nhau, điều rất có thể phù hợp là dự liệu việc tham gia của các đại diện của các Giáo hội và Cộng đồng Kitô giáo khác, tương tự như những gì xảy ra tại Thượng Hội đồng, hoặc của các đại diện các tôn giáo khác có mặt tại lãnh thổ. Các Giáo hội địa phương và các nhóm của họ có thể dễ dàng ấn định một số tiêu chuẩn về thành phần của các cơ quan tham gia phù hợp với từng bối cảnh.

107. Phiên HỌp này đặc biệt chú ý đến các trải nghiệm cải cách và các thực hành tốt đẹp đã có sẵn, chẳng hạn như việc thành lập mạng lưới các hội đồng mục vụ ở bình diện các cộng đồng cơ sở, các giáo xứ và khu vực, cho đến hội đồng mục vụ giáo phận. Như một mô hình tư vấn và lắng nghe, cũng có đề nghị cho rằng các phiên họp giáo hội nên được tổ chức đều đặn ở mọi bình diện, cố gắng không hạn chế việc tham vấn trong nội bộ Giáo Hội Công Giáo mà thôi, nhưng mở rộng để lắng nghe sự đóng góp của các Giáo hội và các Hiệp hội Kitô giáo khác và luôn lưu ý tới các tôn giáo trong lãnh thổ.

108. Phiên HỌp đề nghị Công đồng giáo phận và Công đồng giáo phận Đông phương được trân quý nhiều hơn như cơ quan để Giám mục địa phương thường xuyên tham khảo ý kiến phần dân Chúa được ủy thác cho ngài, như nơi lắng nghe, cầu nguyện, biện phân, đặc biệt khi nói đến những lựa chọn liên quan đến đời sống và sứ vụ của Giáo hội địa phương. Công đồng giáo phận cũng có thể tạo nên một diễn đàn để thực hiện việc giải trình và đánh giá: trước nó, Giám mục trình bày hoạt động mục vụ trong các lĩnh vực khác nhau, việc thực hiện kế hoạch mục vụ, việc tiếp nhận các tiến trình đồng nghị của toàn thể Giáo hội, các sáng kiến bảo vệ an toàn, cũng như quản lý tài chính và hàng hóa trần thế. Do đó, chúng tôi yêu cầu tăng cường các quy định giáo luật về phạm vi này, để phản ánh tốt hơn đặc tính đồng nghị truyền giáo của mỗi Giáo hội địa phương, dự liệu để các Công đồng giáo phận và các Công đồng giáo phận Đông phương họp thường xuyên, tuy hiện nay không quá hiếm hoi.

Phần IV - Một mẻ cá dồi dào

Sự hoán cải của các mối liên kết

Các môn đệ khác đi thuyền đến, kéo theo lưới đầy cá.... Simon Phêrô lên thuyền và kéo lưới vào bờ, đầy những con cá lớn, một trăm năm mươi ba con; và mặc dù có rất nhiều, lưới không bị rách. (Ga 21:8,11)

109. Những chiếc lưới thả theo Lời của Đấng Phục sinh đã mang lại một mẻ cá dồi dào. Tất cả các môn đệ cùng nhau làm việc, kéo lưới vào; Phêrô đóng một vai trò đặc biệt. Trong Tin Mừng, đánh cá là một hành động được thực hiện cùng nhau: mỗi người có nhiệm vụ riêng của mình, khác nhau nhưng được phối hợp với những người khác. Đây là Giáo hội đồng nghị đang hoạt động – được thành lập trên các mối liên kết hiệp thông đoàn kết chúng ta và có không gian cho tất cả mọi người và mọi nền văn hóa. Trong thời đại có sự thay đổi lớn đang diễn ra trong cách chúng ta quan niệm về những nơi mà Giáo hội bắt nguồn và hành hương, chúng ta cần vun đắp những hình thức trao đổi hồng phúc mới và mạng lưới các mối liên kết hợp nhất chúng ta. Trong điều này, chúng ta được nâng đỡ bởi thừa tác vụ của các Giám mục trong sự hiệp thông giữa các ngài và với Giám mục Rôma.

Bám rễ vững chắc nhưng vẫn là những người hành hương

110. Việc công bố Tin Mừng đánh thức đức tin trong trái tim của những người nam và người nữ và dẫn đến nền tảng của Giáo hội tại một địa điểm đặc thù. Giáo hội không thể được hiểu tách biệt khỏi nguồn gốc của nó trong một lãnh thổ chuyên biệt, trong không gian và thời gian đó, nơi diễn ra trải nghiệm chung về cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa cứu độ. Chiều kích địa phương này đối với Giáo hội của chúng ta bảo tồn sự đa dạng phong phú của các biểu thức đức tin có nền tảng trong một môi trường văn hóa và lịch sử chuyên biệt. Sự hiệp thông của các Giáo hội địa phương là biểu thức của sự hiệp nhất của các tín hữu trong một Giáo hội. Do đó, sự hoán cải theo tinh thần đồng nghị kêu gọi mỗi người mở rộng không gian của trái tim mình, trái tim là nơi đầu tiên mà tất cả các mối quan hệ của chúng ta cộng hưởng, dựa trên mối quan hệ bản thân của mỗi tín hữu với Chúa Giêsu Kitô và Giáo hội của Người. Đây là điểm khởi đầu và là điều kiện của bất cứ cải cách đồng nghị nào về mối liên kết của sự hiệp thông của chúng ta và các không gian mà chúng ta là Giáo hội. Hoạt động mục vụ không thể chỉ giới hạn trong việc chăm sóc các mối quan hệ giữa những người đã cảm thấy hòa hợp với nhau mà còn khuyến khích sự gặp gỡ giữa mọi người nam và nữ.

111. Trải nghiệm bám rễ có nghĩa là vật lộn với những thay đổi xã hội-văn hóa sâu xa đang biến đổi sự hiểu biết về địa điểm. "Địa điểm" không còn có thể được hình dung theo các thuật ngữ địa lý và không gian thuần túy nữa mà gọi lên, trong thời đại của chúng ta, sự thuộc về một mạng lưới các mối quan hệ và một nền văn hóa có nguồn gốc lãnh thổ năng động và linh hoạt hơn bao giờ hết. Đô thị hóa là một trong những yếu tố chính thúc đẩy sự thay đổi này. Ngày nay, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, phần lớn dân số hoàn cầu sống ở các thành phố. Các thành phố lớn thường là những khối đô thị không có lịch sử và bản sắc, nơi mọi người sống một cuộc sống biệt lập. Các mối liên kết lãnh thổ truyền thống đang được xác định lại, làm mờ ranh giới của các giáo phận và giáo xứ. Sống trong bối cảnh như vậy, Giáo

hội được kêu gọi xây dựng lại đời sống cộng đồng, để đối diện với các thực thể vô danh và củng cố các mối quan hệ trong môi trường này. Để đạt được mục đích này, chúng ta không chỉ phải tiếp tục coi trọng các cấu trúc vẫn còn hữu ích; chúng ta cũng cần “sáng tạo truyền giáo” để khám phá những hình thức mới của hành động mục vụ và xác định các tiến trình chăm sóc cụ thể. Vẫn còn trường hợp là bối cảnh nông thôn, một số trong đó là vùng ngoại vi hiện sinh thực sự, không được bỏ qua và cần sự quan tâm mục vụ chuyên biệt, cũng như những nơi bị gạt ra ngoài lề và bị loại trừ.

112. Vì nhiều lý do, thời đại của chúng ta được đánh dấu bằng sự gia tăng về tính di động của dân số. Người tị nạn và người di cư thường hình thành các cộng đồng năng động, bao gồm cả thực hành tôn giáo, khiến nơi họ định cư trở nên đa văn hóa. Một số người duy trì mối liên kết chặt chẽ với đất nước gốc của họ, đặc biệt là với sự trợ giúp của phương tiện truyền thông kỹ thuật số, và do đó có thể thấy khó khăn trong việc hình thành các mối quan hệ ở đất nước mới của họ; những người khác thấy mình đang sống mà không có gốc rễ. Người dân của các quốc gia đến cũng thấy việc chào đón những người mới đến là một thách thức. Tất cả đều trải qua tác động do gặp phải nguồn gốc địa lý, văn hóa và ngôn ngữ đa dạng và được kêu gọi xây dựng các cộng đồng liên văn hóa. Không nên bỏ qua tác động của hiện tượng di cư đối với đời sống của Giáo hội. Theo nghĩa này, tình hình của một số Giáo Hội Công Giáo Đông phương là biểu tượng của thực tại này, với số lượng tín hữu ngày càng tăng sống ở nơi xa xứ. Duy trì mối liên kết giữa những người bị phân tán và Giáo hội gốc của họ trong khi tạo ra những giáo hội mới tôn trọng các nguồn gốc tâm linh và văn hóa đa dạng đòi hỏi phải có những cách tiếp cận mới.

113. Sự lan truyền của văn hóa kỹ thuật số, đặc biệt rõ ràng ở những người trẻ tuổi, đang thay đổi sâu xa trải nghiệm của họ về không gian và thời gian; nó ảnh hưởng đến các hoạt động hàng ngày, thông điệp và các mối quan hệ liên bản vị, bao gồm cả đức tin. Các cơ hội mà internet cung cấp đang định hình lại các mối quan hệ, mối liên kết và ranh giới. Ngày nay, chúng ta thường cảm thấy cô đơn và bị gạt ra ngoài lề, mặc dù chúng ta kết nối nhiều hơn bao giờ hết. Hơn nữa, những người có lợi ích kinh tế và chính trị riêng có thể khai thác phương tiện truyền thông xã hội để truyền bá các ý thức hệ và tạo ra các hình thức phân cực hung hăng và thao túng. Chúng ta chưa chuẩn bị tốt cho điều này và cần dành nguồn lực để bảo đảm rằng môi trường kỹ thuật số trở thành không gian tiên tri cho sứ mệnh và lời công bố. Các Giáo hội địa phương nên khuyến khích, hỗ trợ và đồng hành với những người tham gia sứ mệnh trong môi trường kỹ thuật số. Các cộng đồng và nhóm kỹ thuật số Kitô giáo, đặc biệt là những người trẻ, cũng được kêu gọi suy gẫm về cách họ tạo ra mối liên kết gắn bó, cố vũ gặp gỡ và đối thoại. Họ cần cung cấp sự đào tạo giữa những người đồng cấp của mình, phát triển cách thức đồng nghị để trở thành Giáo hội. Internet, được cấu thành như một mạng lưới kết nối, mang đến những cơ hội mới để sống tốt hơn chiều kích đồng nghị của Giáo hội.

114. Những phát triển xã hội và văn hóa này thách thức Giáo hội xem xét lại ý nghĩa của 'địa phương' trong cuộc sống của mình và xem xét lại các cấu trúc tổ chức của mình để chúng có thể phục vụ tốt hơn cho sứ mệnh của mình. Điều cốt yếu là phải hiểu “nơi chốn” như bối cảnh thực sự và thực tế trong đó chúng ta đến để trải nghiệm nhân tính của mình, mà không phủ nhận rằng cũng có chiều kích địa lý và văn hóa đối với điều này. Tại đây, nơi mạng lưới các mối quan hệ được thiết lập, Giáo hội được kêu gọi phát biểu tính bí tích của mình (x. LG 1) và thực hiện sứ mệnh của mình.

115. Mối quan hệ giữa nơi chốn và không gian cũng dẫn chúng ta đến việc suy gẫm về Giáo hội như “ngôi nhà”. Khi không coi đó là một không gian khép kín, không thể tiếp cận, phải được bảo vệ bằng mọi giá, hình ảnh ngôi nhà gợi lên khả năng chào đón, hiếu khách và bao gồm. Chính sáng thế cũng là ngôi nhà chung của chúng ta, nơi các thành viên của một gia đình nhân loại chung sống với tất cả các loài thụ tạo khác. Cam kết của chúng ta, được Chúa Thánh Thần hỗ trợ, là bảo đảm rằng Giáo hội được coi là một ngôi nhà chào đón, một bí tích của sự gặp gỡ và cứu rỗi, một trường học hiệp thông cho tất cả các con trai và con gái của Thiên Chúa. Giáo hội cũng là Dân Thiên Chúa bước đi với Chúa Kitô, trong đó mọi người được kêu gọi trở thành người hành hương của hy vọng. Thực hành hành hương truyền thống là một dấu hiệu của điều này. Lòng đạo đức bình dân là một trong những nơi của một Giáo hội truyền giáo đồng nghị.

116. Giáo hội địa phương, được hiểu là một giáo phận hoặc giáo phận Đông phương, là phạm vi cơ bản trong đó sự hiệp thông trong Chúa Kitô của những người đã chịu phép rửa được tỏ hiện đầy đủ nhất. Là Giáo hội địa phương, cộng đồng được tập hợp lại để cử hành Bí tích Thánh Thể do Giám mục của mình chủ trì. Mỗi Giáo hội địa phương có tổ chức nội bộ riêng, đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ với các Giáo hội địa phương khác.

117. Giáo xứ là một trong những đơn vị tổ chức chính trong Giáo hội địa phương hiện diện trong suốt lịch sử của chúng ta. Cộng đồng giáo xứ tập hợp lại để cử hành Bí tích Thánh Thể là nơi ưu tuyển của các mối quan hệ, sự chào đón, sự phân định và sứ mệnh. Những thay đổi trong cách chúng ta trải nghiệm và sống mối quan hệ của mình với địa phương đòi hỏi chúng ta phải xem xét lại cách các giáo xứ được cấu hình. Điểm đặc trưng của giáo xứ là: đây là một cộng đồng không tự lựa chọn. Mọi người tập hợp ở đó từ các thế hệ, nghề nghiệp, nguồn gốc địa lý, giai cấp xã hội và địa vị khác nhau. Đáp ứng những nhu cầu mới của sứ mệnh đòi hỏi phải mở ra những hình thức hành động mục vụ mới, tính đến tính di động của con người và không gian trong đó cuộc sống của họ diễn ra. Bằng cách đặc biệt nhấn mạnh đến việc khai tâm Kitô giáo và cung cấp sự đồng hành và đào tạo, cộng đồng giáo xứ sẽ có thể hỗ trợ mọi người ở các giai đoạn khác nhau của cuộc sống trong việc hoàn thành sứ mệnh của họ trên thế giới. Theo cách này, người ta sẽ thấy rõ hơn rằng giáo xứ không tập trung vào chính mình mà hướng đến sứ mệnh. Lúc đó, giáo xứ được kêu gọi duy trì sự cam kết của rất nhiều người theo nhiều cách sống và làm chứng cho đức tin của họ thông qua nghề nghiệp của họ, trong các hoạt động xã hội, văn hóa và chính trị. Ở nhiều khu vực trên thế giới, các cộng đồng Kitô giáo nhỏ hoặc các cộng đồng giáo hội cơ bản là địa hình nơi các mối quan hệ có ý nghĩa về sự gần gũi và có đi có lại có thể phát triển mạnh mẽ, mang đến cơ hội trải nghiệm tính đồng nghị một cách cụ thể.

118. Chúng tôi nhìn nhận rằng các viện đời sống thánh hiến, các hội đời sống tông đồ, cũng như các hiệp hội, phong trào và cộng đồng mới, có khả năng bám rễ tại địa phương và đồng thời kết nối các địa điểm và môi trường khác nhau, thường ở bình diện quốc gia hoặc quốc tế. Hoạt động của họ, cùng với hoạt động của nhiều cá nhân và nhóm không chính thức, thường mang Tin Mừng đến các bối cảnh rất đa dạng: đến các bệnh viện, nhà tù, nhà dưỡng lão, trung tâm tiếp nhận người di cư, trẻ vị thành niên, những người bị thiệt thòi và nạn nhân của bạo lực; đến các trung tâm giáo dục và đào tạo, trường học và đại học nơi những người trẻ và gia đình gặp gỡ; đến các đầu trường văn hóa và chính trị và phát triển toàn diện của con

người, nơi các hình thức chung sống mới được hình dung và xây dựng. Chúng tôi nhìn với lòng biết ơn cũng như đối với các tu viện, nơi tụ họp và phân định, nói về một “quá bên kia” liên quan đến toàn thể Giáo hội và chỉ đường cho Giáo hội. Giám mục hoặc giáo phận có trách nhiệm đặc biệt là làm sống động các cơ quan đa dạng này và nuôi dưỡng các mối dây hiệp nhất. Các viện và hiệp hội được kêu gọi hành động hiệp lực với Giáo hội địa phương, tham gia vào động lực của tính đồng nghị.

119. Đặt giá trị lớn hơn vào các không gian ‘trung gian’ giữa Giáo hội địa phương và Giáo hội hoàn vũ – chẳng hạn như các tỉnh giáo hội và các nhóm Giáo hội quốc gia và lục địa – có thể thúc đẩy sự hiện diện có ý nghĩa hơn của Giáo hội trong thế giới ngày nay. Tính di động và sự kết nối gia tăng làm cho ranh giới giữa các Giáo hội trở nên linh hoạt, đòi hỏi phải có sự vụ trên một “lãnh thổ xã hội-văn hóa rộng lớn”. Sự vụ như vậy cần đảm bảo rằng đời sống Kitô hữu “phải phù hợp với đặc điểm và khuynh hướng của mỗi nền văn hóa” trong khi tránh mọi “chủ nghĩa đặc thù sai lầm” (AG 22).

Trao đổi hồng phúc

120. Việc chúng ta cùng nhau bước đi như những môn đệ của Chúa Giêsu tại những nơi khác nhau này, với các đặc sủng và thừa tác vụ đa dạng của chúng ta, trong khi đồng thời tham gia vào việc trao đổi hồng phúc giữa các Giáo hội, là một dấu chỉ hữu hiệu về tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa trong Chúa Kitô được đổ tràn trong Chúa Thánh Thần, Đấng đồng hành, nâng đỡ và chỉ đạo hành trình của nhân loại hướng tới Vương quốc của Thiên Chúa. Việc trao đổi hồng phúc này liên quan đến mọi khía cạnh của đời sống Giáo hội. Giáo hội hoàn thành sứ mệnh của mình bằng cách tiếp nhận và khuyến khích “sự giàu có, nguồn lực và phong tục của các dân tộc trong chừng mực chúng tốt lành; và khi tiếp nhận chúng, Giáo hội thanh tẩy, củng cố và nâng cao chúng” (LG 13). Giáo hội làm như vậy vì Giáo hội vừa được thiết lập trong Chúa Kitô như Dân Thiên Chúa từ mọi dân tộc trên trái đất và được cấu trúc một cách năng động trong sự hiệp thông của các Giáo hội địa phương, của các nhóm của họ và của các Giáo hội tự trị (*sui iuris*) trong một Giáo Hội Công Giáo. Lời khuyên của tông đồ Phêrô: “Như những người quản lý trung tín các thứ ân sủng của Thiên Chúa, anh em hãy phục vụ lẫn nhau với bất cứ ân huệ nào mà mỗi người đã nhận được” (1Pr 4:10) chắc chắn có thể áp dụng cho mỗi Giáo hội địa phương. Mối quan hệ giữa các Giáo Hội Công Giáo Latinh và Đông phương là một ví dụ điển hình và đầy cảm hứng về sự trao đổi ân huệ như vậy. Mối quan hệ này cần được hồi sinh và xem xét lại một cách đặc biệt cẩn thận do những hoàn cảnh lịch sử đã thay đổi và cấp bách. Việc trao đổi hồng phúc và tìm kiếm lợi ích chung trong các khu vực địa lý xuyên quốc gia và liên văn hóa rộng lớn như Amazon, lưu vực sông Congo và Biển Địa Trung Hải đang nổi lên như một ví dụ về sự mới mẻ và hy vọng. Sự trao đổi này bao gồm cam kết đối với các vấn đề xã hội có tầm quan trọng hoàn cầu to lớn.

121. Giáo hội, cả ở bình diện địa phương lẫn nhờ sự hiệp nhất Công Giáo của mình, mong muốn trở thành một mạng lưới các mối quan hệ truyền bá và thúc đẩy một cách tiên tri một nền văn hóa gặp gỡ, công lý xã hội, hòa nhập những người bị thiệt thòi, hiệp thông giữa các dân tộc và chăm sóc trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta. Việc thực hiện cụ thể điều này đòi hỏi mỗi Giáo hội phải chia sẻ nguồn lực của mình trong tinh thần liên đới, không có chủ nghĩa cha chú hay sự phụ thuộc, tôn trọng sự đa dạng và cổ vũ sự hỗ tương lành mạnh. Điều

này bao gồm, khi cần thiết, cam kết chữa lành vết thương ký ức và bước đi trên con đường hòa giải. Việc trao đổi hồng phúc và chia sẻ nguồn lực giữa các Giáo hội địa phương thuộc các khu vực khác nhau phát huy sự hiệp nhất của Giáo hội, tạo ra mối liên kết giữa các cộng đồng Kitô giáo có liên quan. Cần tập chú vào các điều kiện cần thiết để bảo đảm rằng các linh mục đến giúp đỡ các giáo hội cần giáo sĩ không chỉ cung cấp một giải pháp chức năng mà còn đại diện nguồn lực cho sự phát triển của cả Giáo hội cử họ đến và Giáo hội tiếp nhận họ. Tương tự như vậy, cần bảo đảm rằng viện trợ kinh tế không thoái hóa thành việc cung cấp phúc lợi đơn thuần, mà còn thúc đẩy tình liên đới truyền giáo đích thực và được quản lý một cách minh bạch và đáng tin cậy.

122. Việc trao đổi hồng phúc có ý nghĩa quan trọng trong hành trình hướng tới sự hiệp nhất trọn vẹn và hữu hình giữa tất cả các Giáo hội và cộng đồng Kitô giáo. Hơn nữa, nó đại diện cho một dấu hiệu hữu hiệu của sự hiệp nhất trong đức tin và tình yêu của Chúa Kitô, cổ vũ cả tính khả tín và tác động của sứ mệnh Kitô giáo (x. Ga 17:21). Thánh Gioan Phaolô II đã áp dụng biểu thức sau đây cho đối thoại đại kết: “Đối thoại không chỉ đơn thuần là trao đổi ý tưởng. Một cách nào đó, nó luôn là ‘trao đổi hồng phúc’”. (UUS 28). Những nỗ lực trước đây và đang diễn ra để nhập thể một Tin Mừng duy nhất của nhiều truyền thống Kitô giáo trong sự đa dạng của bối cảnh văn hóa, hoàn cảnh lịch sử và thách thức xã hội - chú ý đến Lời Chúa và tiếng nói của Chúa Thánh Thần - đã tạo ra nhiều hoa trái dồi dào trong sự thánh thiện, bác ái, linh đạo, thần học, liên đới xã hội và văn hóa. Đã đến lúc phải trân trọng những sự giàu có quý giá này: với lòng quảng đại, chân thành, không có định kiến, với lòng biết ơn Chúa và với sự cởi mở lẫn nhau, trao tặng cho nhau mà không cho rằng chúng là tài sản độc quyền của chúng ta. Gương mẫu của các vị thánh và chứng nhân đức tin từ các Giáo hội và Cộng đồng Kitô giáo khác cũng là một hồng phúc mà chúng ta có thể nhận được, bao gồm cả việc lòng kính nhớ các ngài- đặc biệt là kính nhớ các vị tử đạo - vào lịch phụng vụ của chúng ta.

123. Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Đại Imam của Al-Azhar, Ahmed Al-Tayyeb, đã tuyên bố cam kết áp dụng “một nền văn hóa đối thoại như con đường; hợp tác lẫn nhau như quy tắc ứng xử; hiểu biết lẫn nhau như phương pháp và tiêu chuẩn” trong Văn kiện về *Tình huynh đệ nhân loại vì Hòa bình thế giới và Chung sống*, được ký tại Abu Dhabi vào ngày 4 tháng 2 năm 2019. Đây không phải là một khát vọng không đâu hay điều gì đó tùy chọn trên hành trình của dân Chúa trong thế giới ngày nay. Một Giáo hội đồng nghị cam kết bước đi trên con đường này cùng với những tín đồ của các tôn giáo khác và những người có niềm tin khác ở bất cứ nơi nào Giáo hội đó hiện diện. Giáo hội tự do chia sẻ niềm vui của Tin Mừng và biết ơn đón nhận những hồng phúc tương ứng của họ. Thông qua sự hợp tác này, chúng ta hướng đến mục tiêu xây dựng cùng nhau, như tất cả chị em và anh em, trong tinh thần “hoạt động và hỗ trợ lẫn nhau” (x. GS 40), công lý, liên đới, hòa bình và đối thoại liên tôn. Ở một số vùng, mọi người gặp nhau trong các cộng đồng láng giềng nhỏ bất kể họ thuộc tôn giáo nào. Những cộng đồng này tạo ra môi trường thuận lợi cho cuộc đối thoại ba chiều: cuộc sống, hành động và cầu nguyện.

Mối liên kết hiệp nhất: Các Hội đồng Giám mục và các Phiên họp Giáo hội

124. Nguyên tắc chỉ đạo của mối quan hệ giữa các Giáo hội là quan điểm hiệp thông thông qua việc chia sẻ các ân huệ. Điều này kết hợp sự chú ý đến các mối liên kết tạo nên sự hiệp

nhất của toàn thể Giáo hội với sự công nhận và đánh giá cao tính đặc thù về bối cảnh của mỗi Giáo hội địa phương, cùng với lịch sử và truyền thống của họ. Phong cách đồng nghị cho phép các Giáo hội địa phương di chuyển với tốc độ khác nhau. Sự khác biệt về tốc độ có thể được coi là biểu hiện của tính đa dạng hợp pháp và là cơ hội để chia sẻ các ân huệ và làm giàu lẫn nhau. Đường chân trời chung này đòi hỏi phải phân định, xác định và cổ vũ các hoạt động cụ thể cho phép chúng ta trở thành một Giáo hội đồng nghị đang thực hiện sứ mệnh.

125. Các Hội đồng Giám mục phát biểu và thực hiện tính hợp đoàn của các Giám mục nhằm phát huy sự hiệp thông giữa các Giáo hội và đáp ứng hiệu quả hơn các nhu cầu của đời sống mục vụ. Họ là một công cụ cơ bản để tạo ra các mối liên kết, chia sẻ kinh nghiệm và các thông lệ tốt nhất giữa các Giáo hội, và để điều chỉnh đời sống Kitô giáo và việc phát biểu đức tin cho các nền văn hóa khác nhau. Với sự tham gia của toàn thể dân Chúa, họ cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển tính đồng nghị. Dựa trên các kết quả của quá trình đồng nghị, chúng tôi đề xuất như sau:

a) thu thập các thành quả của các cuộc luận bàn về quy chế thần học và pháp lý của các Hội đồng Giám mục.

b) xác định chính xác phạm vi thẩm quyền về tín lý và kỷ luật của các Hội đồng Giám mục. Không làm tổn hại đến thẩm quyền của Giám mục trong Giáo hội được giao phó cho mình hoặc gây nguy hiểm cho sự hiệp nhất hoặc tính Công Giáo của Giáo hội, việc thực hiện thẩm quyền như vậy một cách hợp đoàn có thể thúc đẩy việc giảng dạy đích thực của một đức tin theo cách thích hợp và được văn hóa hóa trong các bối cảnh khác nhau bằng cách xác định thần học phụng vụ, tín lý, kỷ luật, mục vụ và biểu thức linh đạo phù hợp (xem AG 22).

c) một quá trình đánh giá kinh nghiệm về hoạt động cụ thể của các Hội đồng Giám mục, về mối quan hệ giữa các Giám mục và với Tòa thánh để xác định các cải cách cụ thể cần thiết. Các chuyên viên thăm *ad limina Apostolorum* có thể cung cấp những dịp thích hợp cho việc này;

d) bảo đảm rằng tất cả các giáo phận đều là một phần của một tinh giáo hội và của một Hội đồng Giám mục;

e) chỉ rõ rằng các quyết định do Hội đồng Giám mục đưa ra áp đặt một nghĩa vụ giáo hội cho mỗi Giám mục đã tham gia vào quyết định liên quan đến giáo phận của mình;

126. Trong tiến trình đồng nghị, bảy hội đồng giáo hội lục địa diễn ra vào đầu năm 2023 vừa là một sự đổi mới có liên quan vừa là một di sản mà chúng ta phải trân trọng. Chúng là một cách hữu hiệu để thực hiện giáo huấn của công đồng về giá trị của “mỗi khu vực xã hội-văn hóa lớn” trong việc theo đuổi “một sự thích nghi sâu sắc hơn trong toàn bộ lĩnh vực đời sống Kitô giáo” (AG 22). Để giúp họ có thể đóng góp đầy đủ hơn vào sự phát triển của một Giáo hội đồng nghị, cần phải làm rõ tình trạng thần học và giáo luật của các phiên họp giáo hội, cũng như tình trạng của các nhóm lục địa của các Hội đồng Giám mục. Đặc biệt, các Chủ tịch của các nhóm này có trách nhiệm khuyến khích và duy trì sự phát triển liên tục của tiến trình này.

127. Trong các Phiên họp Giáo hội (khu vực, quốc gia, lục địa), các thành viên thể hiện và đại diện cho sự đa dạng của dân Chúa (bao gồm các Giám mục) tham gia vào quá trình biện phân sẽ cho phép các Giám mục, một cách hợp đoàn, đưa ra các quyết định mà họ có thể đưa ra vì lý do thừa tác vụ của họ. Kinh nghiệm này chứng minh cách thức tính đồng nghị cho phép cụ thể sự tham gia của *mọi người* (Dân thánh của Chúa) và thừa tác vụ của *một số người* (Giám mục đoàn) trong quá trình ra quyết định liên quan đến sứ mệnh của Giáo hội. Chúng tôi đề xuất rằng sự phân định có thể bao gồm, theo cách phù hợp với sự đa dạng của các bối cảnh, các không gian để lắng nghe và đối thoại với các Kitô hữu khác và đại diện của các tôn giáo khác, các tổ chức công, các tổ chức xã hội dân sự và xã hội nói chung.

128. Trong các hoàn cảnh xã hội và chính trị chuyên biệt, một số Hội đồng Giám mục gặp khó khăn khi tham gia vào các phiên họp lục địa hoặc các cơ quan giáo hội siêu quốc gia. Tòa thánh có trách nhiệm hỗ trợ họ bằng cách cổ vũ đối thoại và tin tưởng lẫn nhau với các quốc gia, để họ có cơ hội tham gia với các Hội đồng Giám mục khác để có thể chia sẻ các ân huệ.

129. Để thực hiện một “sự tản quyền” lành mạnh” (EG 16) và một sự hội nhập văn hóa đức tin hữu hiệu, không những cần phải công nhận vai trò của các Hội đồng Giám mục, mà còn phải tái khám phá ra định chế của các công đồng đặc biệt, cả cấp tỉnh lẫn toàn thể. Việc cử hành định kỳ các công đồng này là một nghĩa vụ trong phần lớn lịch sử của Giáo hội và hiện được quy định trong giáo luật của Giáo hội Latinh (xem CIC các điều 439-446). Chúng nên được triệu tập định kỳ. Thủ tục công nhận kết luận của các công đồng đặc biệt của Tòa thánh (*recognitio*) nên được cải cách để khuyến khích công bố kịp thời bằng cách chỉ định thời hạn chính xác hoặc, trong trường hợp các vấn đề hoàn toàn mang tính mục vụ hoặc kỷ luật (không liên quan trực tiếp đến các vấn đề đức tin, luân lý hoặc kỷ luật bí tích), bằng cách đưa ra một giá định pháp lý tương đương với sự đồng ý ngầm.

Việc phục vụ của Giám mục Rôma

130. Tiến trình đồng nghị cũng đã xem xét lại vấn đề về cách thức Giám mục Rôma thực hiện thừa tác vụ của mình. Tính đồng kết hợp các khía cạnh cộng đồng (*mọi người*), hợp đoàn (*một số người*) và cá nhân (*một người*) của các Giáo hội địa phương và của toàn thể Giáo hội. Dưới góc độ này, thừa tác vụ Phêrô đóng vai trò cơ bản trong động lực đồng nghị, cũng như khía cạnh cộng đồng bao gồm toàn thể dân Chúa và chiều kích hợp đoàn của thừa tác vụ giám mục (xem ITC 64).

131. Do đó, chúng ta có thể hiểu được mức độ khẳng định của Công đồng rằng “trong sự hiệp thông giáo hội, có những giáo hội địa phương hợp pháp được hưởng truyền thống riêng của họ, trong khi quyền tối thượng của tòa Phêrô vẫn còn nguyên vẹn, là tòa chủ trì sự hiệp thông bác ái phổ quát và bảo vệ những khác biệt hợp pháp trong khi vẫn quan tâm để những gì đặc thù không những không gây hại cho sự hiệp nhất mà còn dẫn đến sự hiệp nhất” (LG 13). Giám mục Rôma, nền tảng của sự hiệp nhất của Giáo hội (x. LG 23), là người bảo đảm cho tính đồng nghị: ngài là người triệu tập Giáo hội trong Thượng hội đồng và chủ trì nó, xác nhận kết quả của nó. Là người kế vị Thánh Phêrô, ngài có vai trò độc nhất trong việc bảo vệ kho tàng đức tin và luân lý, bảo đảm để các tiến trình đồng nghị hướng đến sự hiệp nhất và chứng tá. Cùng với Giám mục Rôma, Hội đồng Giám mục có vai trò không thể thay thế trong việc chần dặt toàn thể Giáo hội (x. LG 22-23) và trong việc cổ vũ tính đồng nghị trong tất cả các

Giáo hội địa phương.

132. Là người bảo đảm sự hiệp nhất trong đa dạng, Giám mục Rôma bảo đảm để bản sắc của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương được bảo vệ và các truyền thống thần học, giáo luật, phụng vụ, linh đạo và mục vụ lâu đời của họ được tôn trọng. Các Giáo hội này được trang bị các cấu trúc đồng nghị luận bàn riêng của mình: Thượng hội đồng Giám mục của Giáo hội Thượng phụ, Thượng hội đồng của Giáo hội Tổng giám mục Chính (CCEO c. 102. ss., 152), Hội đồng Tỉnh (CCEO can. 137), Hội đồng các Giáo phẩm (CCEO cc. 155, § 1, 164 ss.), và cuối cùng là các Hội đồng Giáo phẩm của các Giáo hội tự trị (*sui iuris*) khác nhau (CCEO can. 322) Như các Giáo hội tự trị (*sui iuris*) hiệp thông trọn vẹn với Giám mục Rôma, họ giữ vững bản sắc Đông phương và quyền tự chủ của mình. Trong khuôn khổ của tính đồng nghị, việc cùng nhau xem xét lại lịch sử là điều thích hợp để chữa lành vết thương trong quá khứ và đào sâu cách chúng ta sống hiệp thông. Điều này có nghĩa là xem xét việc điều chỉnh các mối quan hệ giữa các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Giáo triều Rôma. Các mối quan hệ giữa Giáo hội Latinh và các Giáo Hội Công Giáo Đông phương phải được đặc trưng bởi sự trao đổi các ân sủng, sự hợp tác và sự làm giàu lẫn nhau.

133. Để thúc đẩy các mối quan hệ này, Phiên họp Thượng hội đồng đề nghị thành lập một Hội đồng các Thượng phụ, Tổng giám mục chính và Tổng giám mục giáo đô của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương do Đức Giáo Hoàng chủ trì, đây sẽ là biểu thức của tính đồng nghị và là công cụ thúc đẩy sự hiệp thông. Hội đồng cũng sẽ đóng vai trò là phương tiện chia sẻ di sản phụng vụ, thần học, giáo luật và linh đạo. Việc nhiều tín hữu Đông phương di cư vào các vùng của Nghi lễ Latinh có nguy cơ gây tổn hại tới bản sắc của họ. Các dụng cụ và chuẩn mực cần được phát triển để tăng cường sự hợp tác càng nhiều càng tốt giữa Giáo hội La tinh và các Giáo Hội Công Giáo Đông phương để giải quyết tình trạng này. Phiên họp Thượng hội đồng khuyến nghị đối thoại chân thành và hợp tác huynh đệ giữa các Giám mục La tinh và Đông phương, để bảo đảm việc chăm sóc mục vụ tốt hơn cho các tín hữu Đông phương không có linh mục theo nghi lễ của riêng họ và để bảo đảm, với quyền tự chủ thích hợp, sự tham gia của các Giám mục Đông phương vào các Hội đồng Giám mục.

Cuối cùng, Phiên họp đề nghị rằng Đức Thánh Cha triệu tập một Thượng hội đồng đặc biệt để thúc đẩy việc củng cố và tái phát triển các Giáo Hội Công Giáo Đông phương.

134. Một suy tư của Thượng hội đồng về việc thực hiện thừa tác vụ Phêrô phải được thực hiện theo quan điểm của “tân quyền” lãnh mạnh” (EG 16) mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô và nhiều Hội đồng Giám mục mong muốn. Theo Tông hiến *Praedicate Evangelium*, sự tân quyền này có nghĩa là “giao cho các Giám mục thẩm quyền giải quyết, trong khi thực hiện ‘nhiệm vụ riêng của họ là những người dạy dỗ’ và những mục tử, những vấn đề mà họ quen thuộc và không ảnh hưởng đến sự hiệp nhất về tín lý, kỷ luật và sự hiệp thông của Giáo hội, luôn hành động với tinh thần đồng trách nhiệm là hoa trái và biểu thức của *mysterium Communionis* tức Giáo hội” (PE II, 2). Để tiếp tục tiến triển theo hướng này, người ta có thể khởi xướng một nghiên cứu thần học và giáo luật có nhiệm vụ là xác định những vấn đề cần trình lên Đức Giáo Hoàng (*reservatio papalis*) và những vấn đề có thể trình lên các Giám mục trong Giáo hội hoặc nhóm Giáo hội của họ. Điều này nên được thực hiện phù hợp với Tự Sắc *Competentias quasdam discernere* gần đây (ngày 15 tháng 2 năm 2022). Văn kiện này chỉ định “một số lĩnh vực thẩm quyền liên quan đến các điều khoản của Bộ luật nhằm bảo vệ

sự thống nhất kỷ luật trong Giáo hội hoàn vũ và quyền hành pháp trong các Giáo hội địa phương và các tổ chức giáo hội” trên cơ sở “động lực của sự hiệp thông giáo hội” (Lời nói đầu). Ngay cả các chuẩn mực giáo luật cũng nên được phát triển theo phong cách đồng nghị bởi những người có trách nhiệm và thẩm quyền liên quan và nên được phép chín muồi như hoa trái của sự phân định của giáo hội.

135. Tông hiến *Praedicate Evangelium* đã định hình dịch vụ của Giáo triều Rôma theo nghĩa đồng nghị và truyền giáo. Văn kiện này nhấn mạnh rằng “không được thiết lập giữa Đức Giáo Hoàng và các Giám mục, nhưng phục vụ cả hai, theo các phương thức phù hợp với bản chất của mỗi bên” (PE I, 8). Việc thực hiện văn kiện này phải cổ vũ sự hợp tác lớn hơn giữa các giáo phận và khuyến khích họ lắng nghe các Giáo hội địa phương. Trước khi công bố các văn kiện chuẩn mực quan trọng, các giáo phận được khuyến khích khởi xướng một cuộc tham vấn với các Hội đồng Giám mục và với các cấu trúc tương ứng của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương. Phù hợp với lý lẽ minh bạch và trách nhiệm giải trình nêu trên, có thể hình dung ra các hình thức đánh giá công việc của Giáo triều. Đánh giá như vậy, theo quan điểm đồng nghị và truyền giáo, cũng có thể được mở rộng cho các Đại diện Giáo hoàng. Các chuyến viếng thăm *ad limina Apostolorum* là đỉnh cao của mối quan hệ giữa các Giám mục của các Giáo hội địa phương với Giám mục Rôma và những cộng sự thân cận nhất của ngài tại Giáo triều Rôma. Nhiều Giám mục mong muốn rằng cách thức tiến hành các chuyến viếng thăm này sẽ được xem xét lại để biến chúng thành cơ hội trao đổi cởi mở và lắng nghe lẫn nhau nhiều hơn. Xem xét các nền văn hóa và hậu cảnh đa dạng của họ, điều quan trọng là, vì lợi ích của Giáo hội, các thành viên của Hồng Y đoàn phải hiểu rõ hơn về nhau và thúc đẩy mối quan hệ hiệp thông giữa họ. Tính đồng nghị nên truyền cảm hứng cho sự hợp tác của họ với Thừa tác vụ Phêrô và sự phân định hợp đoàn của họ trong các mật nghị thường kỳ và bất thường.

136. Thượng hội đồng Giám mục xuất hiện như một trong những nơi rõ ràng nhất trong đó tính đồng nghị và tính hợp đoàn được thực hành. Tông Hiến *Episcopalis communio* đã biến đổi điều này từ một biến cố thành một tiến trình của Giáo hội. Thượng Hội đồng được Thánh Phaolô VI thành lập như một phiên họp các Giám mục được triệu tập để hỗ trợ Giám mục Rôma trong mối quan tâm của ngài đối với toàn thể Giáo hội. Ngày nay, được chuyển thành một tiến trình theo từng giai đoạn, nó thúc đẩy mối quan hệ thiết yếu giữa dân Chúa, Hội đồng Giám mục và Giáo hoàng. Toàn thể Dân thánh của Chúa, các Giám mục được giao phó một phần dân Chúa và Giám mục Rôma tham gia đầy đủ vào tiến trình đồng nghị, mỗi người theo chức năng riêng của mình. Sự tham gia này được tỏ hiện rõ trong thành phần đa dạng của Phiên họp Thượng Hội đồng tập họp xung quanh Đức Giáo Hoàng, phản ánh tính Công Giáo của Giáo hội. Đặc biệt, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giải thích, thành phần của Phiên họp thường lệ XVI này “không chỉ là một sự kiện ngẫu nhiên. Nó thể hiện một cách thực hiện chức vụ giám mục phù hợp với Truyền thống sống động của các Giáo hội và với giáo huấn của Công đồng Vatican II” (*Diễn văn tại cuộc họp đầu tiên của Kỳ họp thứ hai của Phiên họp thường lệ thứ XVI của Thượng hội đồng giám mục*, ngày 2 tháng 10 năm 2024). Thượng hội đồng giám mục, vẫn duy trì bản chất giám mục của mình, đã thấy và sẽ có thể thấy trong tương lai qua sự tham gia của các thành viên khác của dân Chúa “hình dạng mà thẩm quyền giám mục được kêu gọi thực hiện trong một Giáo hội nhận thức rằng về bản chất là có mối quan hệ và, vì thế, có tính thượng hội đồng” (*ibid.*) vì sứ mệnh. Trong việc đào sâu bản sắc của Thượng hội đồng giám mục, điều cốt yếu là sự kết hợp giữa sự tham gia của mọi

người (Dân thánh của Chúa), thừa tác vụ của *một số người* (Giám mục đoàn) và chủ trì của *một người* (người kế vị Thánh Phêrô) xuất hiện và được thực hiện cụ thể trong suốt quá trình thượng hội đồng và trong các Phiên họp.

137. Một trong những thành quả quan trọng nhất của Thượng hội đồng 2021-2024 là cường độ của lòng nhiệt thành đại kết. Nhu cầu tìm ra “một hình thức thực thi Quyền tối thượng [...] mở ra một tinh hướng mới” (UUS 95) là một thách đố cơ bản đối với cả một Giáo hội đồng nghị truyền giáo và đối với sự hiệp nhất Kitô giáo. Thượng hội đồng hoan nghênh việc công bố gần đây của Bộ Thúc đẩy sự hiệp nhất Kitô giáo *Giám mục Rôma: Quyền tối thượng và tính đồng nghị trong các cuộc đối thoại đại kết và trong các phản hồi cho Thông điệp Ut Unum Sint*, mở ra những hướng nghiên cứu sâu hơn. Tài liệu cho thấy rằng việc thúc đẩy sự hiệp nhất Kitô giáo là một khía cạnh thiết yếu trong sứ vụ của Giám mục Rôma và hành trình đại kết đã thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc hơn về điều này. Các đề nghị cụ thể mà tài liệu chứa đựng liên quan đến việc đọc lại hoặc bình luận chính thức về các định nghĩa tín điều của Công đồng Vatican I về quyền tối thượng, sự phân biệt rõ ràng hơn giữa các trách nhiệm khác nhau của Giáo hoàng, việc thúc đẩy tính đồng nghị trong Giáo hội và trong mối quan hệ của Giáo hội với thế giới và việc tìm kiếm một mô hình hiệp nhất dựa trên một giáo hội học hiệp thông mang lại triển vọng đầy hứa hẹn cho hành trình đại kết. Phiên họp Thượng hội đồng hy vọng rằng tài liệu này sẽ là cơ sở để tiếp tục suy tư với các Kitô hữu khác, “tất nhiên là cùng nhau”, về việc thực hiện Thừa tác vụ Hiệp nhất của Giám mục Rôma như một “dịch vụ yêu thương được tất cả những người liên quan công nhận” (UUS 95).

138. Sự phong phú trong việc tham gia của các Đại biểu Huynh đệ từ các Giáo hội và Cộng đồng Kitô giáo khác tại Phiên họp Thượng hội đồng mời gọi chúng tôi chú ý nhiều hơn đến các hoạt động đồng nghị của các đối tác đại kết của chúng ta, cả ở phương Đông lẫn phương Tây. Đối thoại đại kết là nền tảng để phát triển sự hiểu biết về tính đồng nghị và sự hiệp nhất của Giáo hội. Nó thúc giục chúng ta phát triển các hoạt động đồng nghị đại kết, bao gồm các hình thức tham vấn và biện phân về các vấn đề cùng quan tâm và cấp bách, như việc cử hành một Thượng hội đồng đại kết về việc truyền giảng Tin Mừng có thể là. Nó cũng mời gọi chúng ta cùng nhau chịu trách nhiệm về con người chúng ta, những gì chúng ta làm và những gì chúng ta dạy. Điều làm cho điều này trở nên khả hữu là sự hiệp nhất của chúng ta dưới một Phép Rửa duy nhất mang đến cho chúng ta động lực của sự hiệp thông, sự tham gia và sứ mệnh và mang lại sự sống cho căn tính của chúng ta là Dân Thiên Chúa.

139. Vào năm 2025, Năm Thánh, chúng ta cũng sẽ kỷ niệm Công đồng Ni-xê-a, Công đồng Chung đầu tiên, tại đó bản tuyên xưng đức tin nhằm hợp nhất mọi Kitô hữu đã được hình thành. Việc chuẩn bị và kỷ niệm chung 1700 năm biến cố này sẽ là cơ hội để đào sâu và cùng nhau tuyên xưng đức tin của chúng ta vào Chúa Kitô và đưa vào thực hành các hình thức đồng nghị giữa các Kitô hữu thuộc mọi truyền thống. Đây cũng sẽ là cơ hội để phát động các sáng kiến táo bạo cho một ngày Lễ Phục sinh chung để chúng ta có thể cử hành Lễ Phục sinh của Chúa vào cùng một ngày, như sẽ xảy ra, một cách quan phòng, vào năm 2025. Điều này sẽ mang lại sức mạnh truyền giáo lớn hơn cho việc công bố về Người, Đấng là sự sống và ơn cứu độ của toàn thế giới.

Phần V - “Thầy cũng sai các con”

Đào tạo một Dân tộc Môn đệ Truyền giáo

Chúa Giêsu lại nói với các ông: “Bình an cho các con. Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai các con.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần.” (Ga 20: 21-22).

140. Vào buổi tối Phục sinh, Chúa Giêsu đã ban cho các môn đệ hồng phúc cứu rỗi là bình an của Người và biến họ thành những người chia sẻ sứ mệnh của Người. Bình an của Người tượng trưng cho sự sống viên mãn, sự hòa hợp với Thiên Chúa, với các anh chị em và với sáng thế. Sứ mệnh của Người là công bố Triều đại Thiên Chúa, trao ban cho mọi người, không có ngoại lệ, lòng thương xót và tình yêu của Chúa Cha. Cử chỉ tinh tế đi kèm với lời của Đấng Phục sinh gợi nhớ đến những gì Thiên Chúa đã làm lúc ban đầu. Bây giờ, trong Phòng Tiệc Ly, với hơi thở của Chúa Thánh Thần, công trình sáng tạo mới bắt đầu: một dân tộc gồm những môn đệ truyền giáo được sinh ra.

141. Dân thánh của Thiên Chúa cần được đào tạo thích hợp để họ có thể làm chứng cho niềm vui của Tin Mừng và phát triển trong việc thực hành tính đồng nghị: trước hết, trong sự tự do của con cái Thiên Chúa theo chân Chúa Giêsu Kitô, được chiêm ngắm trong lời cầu nguyện và được nhận ra nơi những người nghèo khó. Tính đồng nghị hàm ý một nhận thức sâu sắc về ơn gọi và truyền giáo, nguồn gốc của một cách sống mới trong các mối quan hệ với giáo hội và động lực mới liên quan đến việc tham gia. Nó cũng có nghĩa là áp dụng thực hành biện phân của giáo hội và một nền văn hóa đánh giá liên tục. Những điều này không thể xảy ra nếu không đi kèm với các quá trình đào tạo tập trung. Sự đào tạo trong tính đồng nghị và phong cách đồng nghị của Giáo hội sẽ giúp mọi người nhận thức rằng những ân sủng nhận được trong Bí tích Rửa tội phải được sử dụng vì lợi ích của tất cả mọi người: chúng không thể bị che giấu hoặc không được sử dụng.

142. Việc đào tạo các môn đệ truyền giáo bắt đầu bằng và bắt nguồn từ việc Khai tâm Kitô giáo. Trong hành trình đức tin của mỗi người, có một cuộc gặp gỡ với nhiều người, nhóm và cộng đồng nhỏ đã giúp nuôi dưỡng mối quan hệ của họ với Chúa và dẫn nhập họ vào sự hiệp thông của Giáo hội: cha mẹ và các thành viên gia đình, cha mẹ đỡ đầu, giáo lý viên và nhà giáo dục, các nhà lãnh đạo phụng vụ và những người cung cấp các dịch vụ bác ái, phó tế, linh mục và chính Giám mục. Đôi khi, sau khi hành trình Khai tâm kết thúc, mối liên kết với cộng đồng yếu đi và việc đào tạo bị bỏ bê. Tuy nhiên, trở thành môn đệ truyền giáo của Chúa không phải là điều đạt được một lần và mãi mãi. Nó đòi hỏi sự hoán cải liên tục, lớn lên trong tình yêu “cho đến mức viên mãn của Chúa Kitô” (Ep 4:13) và mở lòng đón nhận các ân sủng của Chúa Thánh Thần để làm chứng sống động và vui tươi cho đức tin. Đây là lý do tại sao điều quan trọng là phải khám phá lại cách Thánh Thể Chúa Nhật có tính đào tạo cho các Kitô hữu: “Sự viên mãn trong việc đào tạo của chúng ta là sự đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô [...]: đó không phải là một quá trình trừu tượng, trí thức, mà đúng hơn là quá trình giúp chúng ta trở thành Người” (DD 41). Đối với nhiều tín hữu, Thánh Thể Chúa Nhật là sự tiếp xúc duy nhất của họ với Giáo hội: bảo đảm để nó được cử hành theo cách tốt nhất có thể, đặc biệt chú ý đến bài giảng và “sự tham gia tích cực” (SC 14) của mọi người, là yếu tố quyết định đối với

tính đồng nghị. Trong Thánh lễ, chúng ta trải nghiệm tính đồng nghị trở nên sống động trong Giáo hội như một ân sủng được nhận từ trên cao. Điều này đi trước tính đồng nghị xuất hiện như là kết quả của những nỗ lực của chính chúng ta. Dưới sự chủ tọa của một người và nhờ vào chức vụ của một số ít người, tất cả mọi người đều có thể tham gia vào bàn tiệc kép của Lời

và Bánh. Ân sủng hiệp thông, sứ mệnh và sự tham gia - ba nền tảng của tính đồng nghị - được hiện thực hóa và đổi mới trong mọi Bí tích Thánh Thể.

143. Một trong những yêu cầu xuất hiện mạnh mẽ nhất và từ mọi bối cảnh trong quá trình thượng hội đồng là việc đào tạo do cộng đồng Kitô giáo cung cấp phải toàn diện, liên tục và được chia sẻ. Việc đào tạo như vậy không chỉ nhằm mục đích đạt được kiến thức lý thuyết mà còn thúc đẩy khả năng cởi mở và gặp gỡ, chia sẻ và hợp tác, suy tư và phân định chung. Do đó, việc đào tạo phải thu hút mọi chiều kích của con người (trí tuệ, tình cảm, quan hệ và tâm linh) và bao gồm những kinh nghiệm cụ thể được đi kèm một cách thích hợp. Trong suốt quá trình thượng hội đồng, cũng có một sự nhấn mạnh rõ ràng về nhu cầu đào tạo chung và được chia sẻ, trong đó nam và nữ, giáo dân, người thánh hiến, thừa tác viên thụ phong và ứng viên cho thừa tác vụ thụ phong cùng tham gia, do đó giúp họ cùng nhau phát triển về kiến thức và lòng tôn trọng lẫn nhau và khả năng hợp tác. Điều này đòi hỏi sự hiện diện của những người đào tạo phù hợp và có năng lực, có khả năng chứng minh bằng cuộc sống của họ những gì họ truyền đạt bằng lời nói của mình. Chỉ theo cách này, việc đào tạo mới thực sự có tính sinh sôi và biến đổi. Chúng ta cũng không nên bỏ qua sự đóng góp mà các ngành sư phạm có thể thực hiện để cung cấp sự đào tạo có trọng tâm tốt, phương pháp học tập và giảng dạy của người lớn và sự đồng hành của các cá nhân và cộng đồng. Do đó, chúng ta cần đầu tư vào việc đào tạo những người đào tạo.

144. Giáo hội đã có nhiều nơi và nguồn lực để đào tạo các môn đệ truyền giáo: các gia đình, cộng đồng nhỏ, giáo xứ, hiệp hội giáo hội, chủng viện và cộng đồng tu trì, các tổ chức học thuật, cũng như các nơi phục vụ và làm việc với những người bị thiệt thòi, cũng như các sáng kiến truyền giáo và thiện nguyện. Trong mỗi lĩnh vực này, cộng đồng thể hiện khả năng giáo dục trong lãnh vực làm môn đệ và đồng hành thông qua chứng tá. Cuộc gặp gỡ này thường quy tụ những người thuộc nhiều thế hệ khác nhau, từ người trẻ nhất đến người lớn tuổi nhất. Trong Giáo hội, không ai chỉ đơn thuần nhận được sự đào tạo: mọi người đều là chủ thể tích cực và có điều gì đó để trao tặng cho người khác. Lòng đạo đức bình dân cũng là một kho tàng quý giá của Giáo hội, nơi dạy toàn thể dân Chúa trên hành trình.

145. Trong số các hoạt động đào tạo có thể hưởng lợi từ động lực mới của tính đồng nghị, cần đặc biệt chú ý đến việc dạy giáo lý để ngoài việc là một phần của hành trình khai tâm, việc dạy giáo lý còn liên tục thu hút mọi người hướng ra bên ngoài trong sứ mệnh. Các cộng đồng môn đệ truyền giáo sẽ biết cách thực hiện việc dạy giáo lý dưới dấu chỉ của lòng thương xót và đưa nó đến gần hơn với kinh nghiệm sống của mỗi người, đưa nó đến vùng ngoại vi hiện sinh mà không làm mất sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo như một điểm tham chiếu. Do đó, nó có thể trở thành một 'phòng thí nghiệm đối thoại' với những người nam và nữ trong thời đại chúng ta (xem Hội đồng Giáo hoàng về việc Cổ vũ Tân Phúc Âm hóa, *Chỉ dẫn về Giáo lý*, 54) và soi sáng cho cuộc tìm kiếm ý nghĩa của họ. Trong nhiều Giáo hội, các giáo lý viên là nguồn lực cơ bản để đồng hành và đào tạo; ở những Giáo hội khác, dịch vụ của họ phải được cộng đồng đánh giá cao và hỗ trợ tốt hơn, thoát khỏi luận lý học ủy quyền, vốn

mâu thuẫn với tính đồng nghị. Lưu ý đến quy mô của hiện tượng di cư của con người, điều quan trọng là giáo lý thúc đẩy mối quan hệ sâu sắc hơn về sự quen biết lẫn nhau giữa Giáo hội gốc và Giáo hội đến.

146. Ngoài các bối cảnh và nguồn lực chuyên biệt mục vụ, cộng đồng Kitô giáo hiện diện ở nhiều nơi đào tạo khác, chẳng hạn như trong trường học, cao đẳng đào tạo nghề và đại học, cũng như nơi mọi người được đào tạo về cam kết xã hội và chính trị và trong thế giới thể thao, âm nhạc và nghệ thuật. Bất chấp sự đa dạng của các bối cảnh văn hóa, quyết định các thực hành và truyền thống rất khác nhau, các trung tâm đào tạo lấy cảm hứng từ Công Giáo ngày càng thấy mình ở tuyến đầu của một Giáo hội luôn hướng ra bên ngoài trong sứ mệnh. Được truyền cảm hứng từ các thực hành của tính đồng nghị, chúng có thể trở thành bối cảnh màu mỡ cho các mối quan hệ thân thiện và có sự tham gia. Chúng trở thành bối cảnh làm chứng cho sự sống; trong đó, các kỹ năng và tổ chức, trên hết, do giáo dân lãnh đạo, và sự đóng góp của các gia đình được ưu tiên. Đặc biệt, các trường học và đại học Công Giáo đóng vai trò quan trọng trong cuộc đối thoại giữa đức tin và văn hóa và trong việc cung cấp giáo dục đạo đức về các giá trị, cung cấp một sự đào tạo hướng đến Chúa Kitô, biểu tượng của sự sống trọn vẹn. Do đó, chúng có khả năng cổ vũ một sự thay thế cho các mô hình thông trị thường bị thúc đẩy bởi chủ nghĩa cá nhân và cạnh tranh, do đó cũng đóng vai trò tiên tri. Trong một số bối cảnh, đây là bối cảnh duy nhất mà trẻ em và thanh thiếu niên tiếp xúc với Giáo hội. Khi được truyền cảm hứng từ đối thoại liên văn hóa và liên tôn, sự tham gia giáo dục của họ cũng được những người theo các truyền thống tôn giáo khác coi trọng như một hình thức phát triển con người.

147. Việc đào tạo chung theo tính đồng nghị cho tất cả những người đã chịu phép Rửa tạo chân trời để hiểu và thực hành việc đào tạo chuyên biệt cần thiết cho các thừa tác vụ và ơn gọi cá thể. Để điều này xảy ra, nó phải được thực hiện như một sự trao đổi các ân sủng giữa các ơn gọi khác nhau (*hiệp thông*), theo quan điểm của một dịch vụ cần thực hiện (*sứ mệnh*) và theo phong cách tham gia và giáo dục trong sự đồng trách nhiệm dị biệt hóa (*tham gia*). Yêu cầu này, xuất hiện mạnh mẽ từ quá trình đồng nghị, thường đòi hỏi một sự thay đổi mạnh mẽ về mặt não trạng và một cách tiếp cận mới đối với cả bối cảnh lẫn tiến trình đào tạo. Trên hết, nó ngụ ý một sự sẵn sàng bên trong để được làm giàu thông qua cuộc gặp gỡ với những người anh chị em trong đức tin, vượt qua những định kiến và quan điểm phe phái. Chiêu kích đại kết của việc đào tạo không thể không tạo điều kiện cho sự thay đổi não trạng này.

148. Trong suốt quá trình thượng hội đồng, một yêu cầu được bày tỏ rộng rãi là việc phân định và đào tạo các ứng viên cho thừa tác vụ thụ phong được thực hiện theo cách thức đồng nghị. Cần có sự hiện diện đáng kể của phụ nữ, việc đắm chìm vào cuộc sống hàng ngày của các cộng đồng, và việc đào tạo để có thể hợp tác với mọi người trong Giáo hội và trong cách thực hành sự phân định của Giáo hội. Điều này ngụ ý một việc can đảm đầu tư năng lực vào việc đào tạo những người đào tạo. Phiên họp kêu gọi việc duyệt lại văn kiện *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis* để kết hợp các yêu cầu của Thượng Hội Đồng. Chúng nên được phiên dịch thành các hướng dẫn chính xác để đào tạo theo tính đồng nghị. Các con đường đào tạo nên đánh thức nơi các ứng viên niềm đam mê của họ đối với sứ mệnh truyền giáo cho mọi dân tộc (*ad gentes*). Việc đào tạo các Giám mục cũng cần thiết để họ có thể đảm nhận tốt hơn sứ mệnh của họ là tập hợp trong sự hiệp nhất các ân huệ của Chúa

Thánh Thần và thực hiện theo cách thức đồng nghị thẩm quyền được trao cho họ. Cách thức đào tạo theo cách đồng nghị ngụ ý rằng chiều kích đại kết hiện diện trong mọi khía cạnh của con đường hướng tới các thừa tác vụ thụ phong.

149. Tiến trình thượng hội đồng đã kiên trì kéo chú ý đến một số lĩnh vực chuyên biệt trong quá trình đào tạo dân Chúa cho tính đồng nghị. Đầu tiên trong số này liên quan đến tác động của môi trường kỹ thuật số đối với các quá trình học tập, sự tập trung, nhận thức về bản thân và thể giới, và việc xây dựng các mối quan hệ liên bản vị. Văn hóa kỹ thuật số cấu thành một chiều kích quan trọng của chứng tá của Giáo hội trong nền văn hóa đương thời và là một lĩnh vực truyền giáo mới xuất hiện. Điều này đòi hỏi phải bảo đảm rằng thông điệp Kitô giáo hiện diện trực tuyến theo những cách đáng tin cậy mà không làm méo mó nội dung của nó về mặt ý thức hệ. Mặc dù phương tiện truyền thông kỹ thuật số có tiềm năng to lớn để cải thiện cuộc sống của chúng ta, nó cũng có thể gây hại và gây thương tích thông qua bắt nạt, thông tin sai lệch, bóc lột tình dục và nghiện ngập. Các tổ chức giáo dục của Giáo hội phải giúp trẻ em và người lớn phát triển các kỹ năng phê phán để lèo lái qua mạng một cách an toàn.

150. Một lĩnh vực khác có tầm quan trọng lớn là cố vũ trong mọi bối cảnh giáo hội một nền văn hóa bảo vệ an toàn, biến cộng đồng thành nơi an toàn hơn bao giờ hết cho trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương. Công việc trang bị cho các cơ cấu Giáo hội các quy định và thủ tục pháp lý cho phép ngăn ngừa lạm dụng và phản ứng kịp thời với hành vi không phù hợp đã bắt đầu. Cần phải tiếp tục cam kết này, cung cấp sự đào tạo chuyên biệt và thỏa đáng một cách liên tục cho những người làm việc với trẻ vị thành niên và người lớn dễ bị tổn thương để họ có thể hành động một cách có năng lực và nhận ra các tín hiệu, thường là im lặng, của những người đang gặp khó khăn và cần được giúp đỡ. Điều cần thiết là các nạn nhân được chào đón và hỗ trợ, và điều này cần được thực hiện một cách miễn cảm. Điều này đòi hỏi lòng nhân đạo to lớn và phải được thực hiện với sự giúp đỡ của những người có trình độ. Tất cả chúng ta phải để mình được xúc động bởi nỗi đau khổ của họ và thực hành sự gần gũi đó, thông qua những lựa chọn cụ thể, sẽ nâng đỡ họ, giúp đỡ họ và chuẩn bị một tương lai khác cho tất cả mọi người. Các tiến trình bảo vệ an toàn phải được giám sát và đánh giá liên tục. Nạn nhân và người sống sót phải được chào đón và hỗ trợ một cách rất miễn cảm.

151. Những mối quan tâm của học thuyết xã hội của Giáo hội, cam kết về hòa bình và công lý, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và đối thoại liên văn hóa và liên tôn, cũng phải được chia sẻ rộng rãi hơn trong dân Chúa để hành động của các môn đệ truyền giáo có thể ảnh hưởng đến việc xây dựng một thế giới công bằng và cảm thương hơn. Cam kết bảo vệ sự sống và nhân quyền, vì trật tự đúng đắn của xã hội, vì phẩm giá của việc làm, vì một nền kinh tế công bằng và hỗ trợ, và một hệ sinh thái toàn diện là một phần của sứ mệnh truyền giáo mà Giáo hội được kêu gọi sống và hiện thân trong lịch sử.

Kết luận

Một bữa tiệc cho mọi người

Khi họ đã lên bờ, họ thấy một đồng lửa than ở đó, trên đó có cá và bánh. [...] Chúa Giêsu nói với họ, "Hãy đến và ăn sáng". Bây giờ không ai trong số các môn đệ dám hỏi Người, "Ông là ai?" vì họ biết rằng đó là Chúa. Chúa Giêsu đến, cầm lấy bánh trao cho họ, rồi cũng làm như vậy với cá. (Ga 21: 9.12.13)

152. Phép lạ mẻ cá kết thúc bằng một bữa tiệc. Đấng Phục Sinh yêu cầu các môn đệ vâng theo Lời Người, thả lưới và kéo chúng vào bờ. Tuy nhiên, chính Người là người chuẩn bị bữa tiệc và mời họ dùng bữa. Có bánh và cá cho tất cả mọi người, giống như khi Người hóa bánh ra nhiều cho đám đông đói khát. Trên hết, có sự kỳ diệu và gây say sưa trong sự hiện diện của Người, rõ ràng và sáng ngời đến nỗi không ai cần phải đặt câu hỏi. Một lần nữa ăn cùng họ, sau khi họ bỏ rơi và chối bỏ Người, Người lại mời họ hiệp thông với Người, in nơi họ dấu chỉ lòng thương xót vĩnh cửu của Người, một lòng thương xót mở ra tương lai. Những người tham gia vào Lễ Phục Sinh này sẽ tự nhận mình là: “những người đã ăn và uống với Người sau khi Người sống lại từ cõi chết.” (Công vụ 10:41).

153. Khi chia sẻ bữa ăn với các môn đệ, Chúa Phục sinh đã hoàn thành hình ảnh của tiên tri Isaia, người mà lời của ông đã truyền cảm hứng cho công việc của Thượng hội đồng: một bữa tiệc thịnh soạn và lòng lấy do Chúa chuẩn bị trên đỉnh núi, một biểu tượng của sự vui vẻ và hiệp thông dành cho tất cả mọi người (Is 25:6-8). Bữa sáng mà Chúa chuẩn bị cho các môn đệ của Người sau lễ Phục sinh là dấu chỉ cho thấy bữa tiệc cánh chung đã bắt đầu. Ngay cả khi nó chỉ tìm thấy sự trọn vẹn của nó trên Thiên đàng, bữa tiệc ân sủng và lòng thương xót đã được chuẩn bị cho tất cả mọi người. Giáo hội có sứ mệnh mang lời loan báo tuyệt vời này đến một thế giới đang thay đổi. Trong khi được nuôi dưỡng trong Bí tích Thánh Thể bởi Mình và Máu Chúa, Giáo hội nhận thức rằng mình không thể quên những người nghèo nhất, những người cuối cùng, những người bị loại trừ, những người không biết đến tình yêu và không có hy vọng, cũng như những người không tin vào Chúa hoặc không nhận ra mình trong bất cứ tôn giáo đã được thiết lập nào. Trong lời cầu nguyện của mình, Giáo hội đưa họ đến với Chúa và sau đó ra ngoài để gặp họ với sự sáng tạo và sự táo bạo được Chúa Thánh Thần linh hứng. Do đó, tính đồng nghị của Giáo hội trở thành lời tiên tri xã hội cho thế giới ngày nay, linh hứng những con đường mới trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế, cũng như hợp tác với tất cả những ai tin vào tình hiệp thông và hòa bình trong việc trao đổi hồng phúc với thế giới.

154. Sống qua tiến trình đồng nghị, chúng ta đã đổi mới nhận thức của mình rằng ơn cứu độ được đón nhận và công bố vốn có tính quan hệ. Chúng ta cùng nhau sống và làm chứng cho ơn cứu độ đó. Lịch sử tự bộc lộ với chúng ta một cách bi thảm với chiến tranh, sự ganh đua giành quyền lực và hàng ngàn bất công và lạm dụng. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng Chúa Thánh Thần đã đặt vào trái tim của mỗi con người lòng mong muốn các mối quan hệ đích thực và những mối liên kết thực sự. Chính sáng thế cũng nói lên sự hiệp nhất và chia sẻ, sự đa dạng và các hình thức sống đan xen qua lại nhiều cách. Mọi sự đều bắt nguồn và hướng đến sự hòa hợp, ngay cả khi bị sự dữ tàn phá. Ý nghĩa cuối cùng của tính đồng nghị là chúng ta

này: Giáo hội được kêu gọi dành cho Thiên Chúa, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần sự hòa hợp của tình yêu khiến Người đổ tràn chính Người xuống, trao ban chính Người cho thế giới. Chúng ta có thể sống sự hiệp thông cứu rỗi bằng cách bước đi theo cách thức đồng nghị, trong sự đan xen giữa các ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ của chúng ta, bằng cách ra đi gặp gỡ mọi người để mang lại niềm vui Tin Mừng: sự hiệp thông với Thiên Chúa, với toàn thể nhân loại và toàn thể tạo vật. Theo cách này, nhờ sự chia sẻ này, chúng ta đã bắt đầu trải nghiệm bữa tiệc sự sống mà Thiên Chúa ban tặng cho mọi dân tộc.

155. Chúng ta trao phó kết quả của Thượng hội đồng này cho Đức Trinh Nữ Maria, người mang danh hiệu tuyệt vời là Odigitria, người chỉ đường và dẫn đường. Xin Mẹ, là Mẹ của Giáo hội, là Đấng đã giúp cộng đồng các môn đệ mới thành lập trong Phòng Tiệc Ly mở lòng mình ra với sự mới mẻ của Lễ Hiện Xuống, dạy chúng con trở thành một dân tộc gồm các môn đệ và các nhà truyền giáo cùng bước đi với nhau, trở thành một Giáo hội đồng nghị.